

Số:49a/QĐ – THCS LQĐ

Kim Động, ngày 29 tháng 6 năm 2024

**QUYẾT ĐỊNH**  
**Về việc công khai minh bạch trong đơn vị**  
**Năm học 2023 - 2024**

**HIỆU TRƯỞNG TRƯỜNG THCS LÊ QUÝ ĐÔN**

Căn cứ chức năng, quyền hạn của Hiệu trưởng được quy định tại Điều lệ trường trung học cơ sở, trường trung học phổ thông và trường phổ thông có nhiều cấp học (Ban hành kèm theo Thông tư số: 32/2020/TT-BGDĐT ngày 15/9/2020 của Bộ Giáo dục và Đào tạo);

Căn cứ Luật phòng chống tham nhũng năm 2018;

Căn cứ Thông tư số 09/2024/TT-BGDĐT ngày 03 tháng 6 năm 2024 của Bộ GD - GD quy định về công khai trong hoạt động của các cơ sở giáo dục thuộc hệ thống giáo dục quốc dân;

Theo đề nghị của Ban chỉ đạo phòng chống tham nhũng nhà trường.

**QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Công khai, minh bạch các hoạt động của trường THCS Lê Quý Đôn năm học 2023-2024 theo nội dung Thông tư số 09/2024/TT-BGDĐT ngày 03 tháng 6 năm 2024 của Bộ GD - GD quy định về công khai trong hoạt động của các cơ sở giáo dục thuộc hệ thống giáo dục quốc dân gồm: Công khai điều kiện đảm bảo chất lượng hoạt động giáo dục phổ thông; Công khai Kế hoạch và kết quả hoạt động giáo dục phổ thông (Có biểu mẫu đính kèm).

**Điều 2:** Các bộ phận và các cá nhân trong trường có liên quan chịu trách nhiệm thi hành quyết định này. Quyết định có hiệu lực kể từ ngày ký.

**Nơi nhận:**

- Phòng GD&ĐT (để báo cáo);
- Các tổ, đoàn thể trong trường (để giám sát);
- Đăng Website nhà trường;
- LưuVT.

**HIỆU TRƯỞNG**



**Phạm Thị Yến**

**CÔNG KHAI**  
**THÔNG TIN VỀ ĐỘI NGŨ GIÁO VIÊN, CÁN BỘ QUẢN LÝ VÀ NHÂN VIÊN TRƯỜNG THCS LÊ QUÝ ĐÔN**

**Năm học 2023 – 2024**

*(Kèm theo Quyết định số 49a /QĐ-THCSLQĐ ngày 29 tháng 6 năm 2024 của Hiệu trưởng trường THCS Lê Quý Đôn)*

STT	Nội dung	Tổng số	Trình độ đào tạo						Kết quả bồi dưỡng hàng năm		Chuẩn nghề nghiệp			
			TS	ThS	ĐH	CĐ	TC	Dưới TC	Số lượng	Tỷ lệ	Tốt	Khá	Trung bình	Kém
	<b>Tổng số GV, CBQL và NV</b>	28	0	3	25	0	0	0	28	100	19	6	0	0
<b>I</b>	<b>Giáo viên</b> Trong đó số giáo viên dạy môn:	23	0	2	21	0	0	0	23	100	17	6	0	0
1	Toán	4	0	1	3	0	0	0	4	100	3		0	0
2	Vật lý	1	0	0	1	0	0	0	1	100	1		0	0
3	Hóa học	1	0	0	1	0	0	0	1	100	1		0	0
4	Sinh học	1	0	0	1	0	0	0	1	100	1		0	0
5	Tin học	2	0	0	2	0	0	0	2	100	2		0	0
6	Ngữ văn	3	0	0	3	0	0	0	3	100	2	1	0	0
7	Lịch sử	1			1				1	100		1	0	0
8	Địa lý	1		1					1	100	1		0	0
9	GDKT&PL	1			1				1	100	1		0	0
10	NN	3			3				3	100	1	2	0	0
11	CN	1			1				1	100	1		0	0
12	GDTC	2			2				2	100	1	1	0	0
13	GDQP&AN	0							0				0	0
<b>II</b>	<b>Cán bộ quản lý</b>													
1	Hiệu trưởng	1	0	1	0	0	0	0	1	100	1	0	0	0
2	Phó hiệu trưởng	1	0	0	1	0	0	0	1	100	1	0	0	0
<b>III</b>	<b>Nhân viên</b>													
1	Văn thư	1	0	0	1	0	0	0						
2	Kế toán	1	0	0	1	0	0	0						
3	Thủ quỹ	0	0	0		0	0	0						
4	Nhân viên y tế	0	0	0		0	0	0						
5	Thiết bị TN	1	0	0	1	0	0	0						

**CÔNG KHAI**  
**THÔNG TIN VỀ CƠ SỞ VẬT CHẤT VÀ TÀI LIỆU HỌC TẬP SỬ DỤNG**  
**CHUNG TRƯỜNG THCS LÊ QUÝ ĐÔN**

**Năm học 2023 – 2024**

*(Kèm theo Quyết định số 49a/QĐ-THCSLQDD ngày 29 tháng 6 năm 2024 của  
Hiệu trưởng trường THCS Lê Quý Đôn)*

STT	Nội dung	Số lượng	Bình quân/đổi sánh với yêu cầu tối thiểu
<b>I</b>	<b>Số phòng học</b>	12	
<b>II</b>	<b>Loại phòng học</b>		
1	Phòng học kiên cố	12	Đạt yêu cầu
2	Phòng học bán kiên cố	0	
3	Phòng học tạm	0	
4	Phòng học nhờ	0	
5	Số phòng học bộ môn	8	Đạt yêu cầu
6	Số phòng học đa chức năng (có phương tiện nghe nhìn)	0	
7	Bình quân lớp/phòng học	1/1	Đạt yêu cầu
8	Bình quân học sinh/lớp	44.54	Đạt yêu cầu
<b>III</b>	<b>Số điểm trường</b>	1	
<b>IV</b>	<b>Tổng số diện tích đất (m<sup>2</sup>)</b>	11.639	10.88 m <sup>2</sup> /1 học sinh (Đạt yêu cầu)
<b>V</b>	<b>Tổng diện tích sân chơi, bãi tập (m<sup>2</sup>)</b>	2000	
<b>VI</b>	<b>Tổng diện tích các phòng</b>		
1	Diện tích phòng học (m <sup>2</sup> )	804	Đạt yêu cầu
2	Diện tích phòng học bộ môn (m <sup>2</sup> )	630	Đạt yêu cầu
3	Diện tích thư viện (m <sup>2</sup> )	128	Đạt yêu cầu
4	Diện tích nhà tập đa năng (Phòng giáo dục rèn luyện thể chất) (m <sup>2</sup> )	0	
5	Diện tích phòng hoạt động Đoàn Đội, phòng truyền thống (m <sup>2</sup> )	18/48	Đạt yêu cầu
<b>VII</b>	<b>Tổng số thiết bị dạy học tối thiểu (Đơn vị tính: bộ)</b>		Số bộ/lớp
1	Tổng số thiết bị dạy học tối thiểu hiện có theo quy định	3	
1.1	Khối lớp 6	1	Đạt yêu cầu
1.2	Khối lớp 7	1	Đạt yêu cầu
1.3	Khối lớp 8	1	Đạt yêu cầu
1.4	Khối lớp 9	1	Đạt yêu cầu
2	Tổng số thiết bị dạy học tối thiểu còn thiếu so với quy định		
2.1	Khối lớp 6	0	
2.2	Khối lớp 7	0	
2.3	Khối lớp 8	0	

2.4	Khối lớp 9	0	
3	Khu vườn sinh vật, vườn địa lý (diện tích/thiết bị)	0	
4	Xưởng trường	0	
<b>VIII</b>	<b>Tổng số máy vi tính đang sử dụng phục vụ học tập</b> (Đơn vị tính: bộ)	45	Số học sinh/bộ 12
<b>IX</b>	<b>Tổng số thiết bị dùng chung khác</b>		Số thiết bị/lớp
1	Ti vi	5	
2	Cát xét	2	
3	Đầu Video/đầu đĩa	2	
4	Máy chiếu OverHead/projector/vật thể	2	
5	Thiết bị khác	20	
6	.....		

<b>IX</b>	<b>Tổng số thiết bị đang sử dụng</b>		<b>Số thiết bị/lớp</b>
1	Ti vi	05	
2	Cát xét	2	Đạt yêu cầu
3	Đầu Video/đầu đĩa	2	Đạt yêu cầu
4	Máy chiếu OverHead/projector/vật thể	2	Đạt yêu cầu
5	Thiết bị khác...	20	Đạt yêu cầu
..	.....		

	Nội dung	Số lượng (m <sup>2</sup> )
<b>X</b>	<b>Nhà bếp</b>	0
<b>XI</b>	<b>Nhà ăn</b>	0

	Nội dung	Số lượng phòng, tổng diện tích (m <sup>2</sup> )	Số chỗ	Diện tích bình quân/chỗ
<b>XII</b>	<b>Phòng nghỉ cho học sinh bán trú</b>	0	0	0
<b>XIII</b>	<b>Khu nội trú</b>	0	0	0

<b>XIV</b>	<b>Nhà vệ sinh</b>	Dùng cho giáo viên	Dùng cho học sinh		Số m <sup>2</sup> /học sinh	
			Chung	Nam/Nữ	Chung	Nam/Nữ
1	Đạt chuẩn vệ sinh*	x		x		
2	Chưa đạt chuẩn vệ sinh*					

	Nội dung	Có	Không
<b>XV</b>	<b>Nguồn nước sinh hoạt hợp vệ sinh</b>	x	
<b>XVI</b>	<b>Nguồn điện (lưới, phát điện riêng)</b>	Điện lưới	
<b>XVII</b>	<b>Kết nối internet</b>	x	
<b>XVIII</b>	<b>Trang thông tin điện tử (website) của trường</b>	x	
<b>XIX</b>	<b>Tường rào xây</b>	x	

**XX.** Danh mục sách giáo khoa sử dụng trong trường đã được cơ quan có thẩm quyền phê duyệt, danh mục, số lượng xuất bản phẩm tham khảo tối thiểu đã được nhà trường lựa chọn, sử dụng theo quy định của pháp luật

**1. Danh mục sách giáo khoa lớp các khối lớp 6 sử dụng trong trường đã được cơ quan có thẩm quyền phê duyệt.**

**2. Danh mục sách giáo khoa lớp các khối lớp 7 sử dụng trong trường đã được cơ quan có thẩm quyền phê duyệt**

TT	Tên sách, bộ sách	Tác giả( Tổng chủ biên)	Nhà xuất bản
1	Ngữ văn 7, tập một (Chân trời sáng tạo)	Nguyễn Thị Hồng Nam Nguyễn Thành Thi (đồng Chủ biên)	Nhà xuất bản Giáo dục Việt Nam
	Ngữ văn 7, tập hai (Chân trời sáng tạo)	Nguyễn Thị Hồng Nam, Nguyễn Thành Thi (đồng Chủ biên)	Nhà xuất bản Giáo dục Việt Nam
2	Toán 7, tập một (Kết nối tri thức với cuộc sống)	Hà Huy Khoái	Nhà xuất bản Giáo dục Việt Nam
	Toán 7, tập hai (Kết nối tri thức với cuộc sống)	Hà Huy Khoái	Nhà xuất bản Giáo dục Việt Nam
3	Tiếng Anh 7 Global Succes	Hoàng Văn Vân	Nhà xuất bản Giáo dục Việt Nam
4	Khoa học tự nhiên 7 (Kết nối tri thức với cuộc sống)	Vũ Văn Hùng	Nhà xuất bản Giáo dục Việt Nam
5	Lịch sử và Địa lí 7 (Kết nối tri thức với cuộc sống)	Vũ Minh Giang (phần Lịch sử), Đào Ngọc Hùng (phần Địa lí)	Nhà xuất bản Giáo dục Việt Nam
6	Giáo dục công dân 7 (Cánh diều)	Nguyễn Thị Mỹ Lộc	Công ty Cổ phần Đầu tư Xuất bản - Thiết bị Giáo dục Việt Nam (VEPIC)
7	Âm nhạc 7 (Cánh Diều)	Đỗ Thanh Hiền	Công ty cổ phần Đầu tư Xuất bản - Thiết bị Giáo dục Việt Nam (VEPIC)
8	Mĩ thuật 7(Chân trời sáng tạo bản 1)	Nguyễn Thị Nhung	Nhà xuất bản Giáo dục Việt Nam
9	Tin học 7 (Kết nối tri thức với cuộc sống)	Nguyễn Chí Công	Nhà xuất bản Giáo dục Việt Nam
10	Giáo dục thể chất 7 (Kết nối tri thức với cuộc sống)	Nguyễn Duy Quyết	Nhà xuất bản Giáo dục Việt Nam
11	Công nghệ 7 (Kết nối tri thức với cuộc sống)	Lê Huy Hoàng	Nhà xuất bản Giáo dục Việt Nam
12	Hoạt động Trải nghiệm, hướng nghiệp 7 (Chân trời sáng tạo 1)	Đinh Thị Kim Thoa	Nhà xuất bản Giáo dục Việt Nam

**3. Danh mục sách giáo khoa lớp các khối lớp 8 sử dụng trong trường đã được cơ quan có thẩm quyền phê duyệt**

TT	Tên sách, bộ sách	Tác giả( Tổng chủ biên)	Nhà xuất bản
1	Ngữ văn 8, tập một (Chân trời sáng tạo)	Nguyễn Thị Hồng Nam Nguyễn Thành Thi (đồng Chủ biên)	Nhà xuất bản Giáo dục Việt Nam

	Ngữ văn 8, tập hai (Chân trời sáng tạo)	Nguyễn Thị Hồng Nam, Nguyễn Thành Thi (đồng Chủ biên)	Nhà xuất bản Giáo dục Việt Nam
2	Toán 8, tập một (Kết nối tri thức với cuộc sống)	Hà Huy Khoái	Nhà xuất bản Giáo dục Việt Nam
	Toán 8, tập hai (Kết nối tri thức với cuộc sống)	Hà Huy Khoái	Nhà xuất bản Giáo dục Việt Nam
3	Tiếng Anh 8 Global Succes	Hoàng Văn Vân	Nhà xuất bản Giáo dục Việt Nam
4	Khoa học tự nhiên 8 (Kết nối tri thức với cuộc sống)	Vũ Văn Hùng	Nhà xuất bản Giáo dục Việt Nam
5	Lịch sử và Địa lí 8 (Kết nối tri thức với cuộc sống)	Vũ Minh Giang (phần Lịch sử), Đào Ngọc Hùng (phần Địa lí)	Nhà xuất bản Giáo dục Việt Nam
6	Giáo dục công dân 8 (Cánh diều)	Nguyễn Thị Mỹ Lộc	Công ty Cổ phần Đầu tư Xuất bản - Thiết bị Giáo dục Việt Nam (VEPIC)
7	Âm nhạc 8 (Cánh Diều)	Đỗ Thanh Hiền	Công ty cổ phần Đầu tư Xuất bản - Thiết bị Giáo dục Việt Nam (VEPIC)
8	Mĩ thuật 8 (Chân trời sáng tạo bản 1)	Nguyễn Thị Nhung	Nhà xuất bản Giáo dục Việt Nam
9	Tin học 8 (Kết nối tri thức với cuộc sống)	Nguyễn Chí Công	Nhà xuất bản Giáo dục Việt Nam
10	Giáo dục thể chất 8 (Kết nối tri thức với cuộc sống)	Nguyễn Duy Quyết	Nhà xuất bản Giáo dục Việt Nam
11	Công nghệ 8 (Kết nối tri thức với cuộc sống)	Lê Huy Hoàng	Nhà xuất bản Giáo dục Việt Nam
12	Hoạt động Trải nghiệm, hướng nghiệp 8 (Chân trời sáng tạo 1)	Đinh Thị Kim Thoa	Nhà xuất bản Giáo dục Việt Nam

**4. Danh mục sách giáo khoa lớp các khối lớp 9 sử dụng trong trường đã được cơ quan có thẩm quyền phê duyệt**

STT	Môn	Tên bộ sách	Tác giả	Nhà xuất bản
1	Ngữ văn	Chân trời sáng tạo	Nguyễn Thị Hồng Nam- Nguyễn Thành Thi	NXBGD Việt Nam
2	Lịch sử và Địa lí	Kết nối tri thức với cuộc sống	Vũ Minh Giang( tổng chủ biên xuyên suốt phần lịch sử) Đào Ngọc Hùng ( Tổng chủ biên kiêm chủ biên phần Địa lí)	NXBGD Việt Nam
3	GDCD	Cánh diều	Nguyễn Thị Mỹ Lộc (Tổng chủ biên). Phạm Việt Thắng (Chủ biên)	Công ty Cổ phần Đầu tư xuất bản-TBGD VN(VEPIC) (Đơn vị

				liên kết: NXB ĐH Huế)
4	Âm nhạc	Cánh diều	Đỗ Thanh Hiền (Tổng chủ biên) Nguyễn Mai Anh. Vũ Ngọc Tuyên	Công ty Cổ phần Đầu tu Xuất bản-TBGD Việt Nam (VEPIC) (Đơn vị liên kết: NXB ĐH Huế)
5	Tiếng Anh	Tiếng Anh 9 i-Learn Smart World	Võ Đại Phúc	NXB công ty TNHH Education Solutions Việt Nam
6	Toán	Kết nối tri thức với cuộc sống.	Hà Huy Khoái (Tổng chủ biên)	NXBGD Việt Nam
7	Khoa học tự nhiên	Kết nối tri thức với cuộc sống.	Vũ Văn Hùng (Tổng Chủ biên),	NXBGD Việt Nam
8	Tin học	Kết nối tri thức với cuộc sống.	Nguyễn Chí Công(Tổng chủ biên)	NXBGD Việt Nam
9	Công nghệ	Kết nối tri thức với cuộc sống. ( Modul: Trồng cây ăn quả)	Lê Huy Hoàng (Tổng chủ biên)	NXBGD Việt Nam
10	Giáo dục thể chất	Kết nối tri thức với cuộc sống.	Nguyễn Duy Quyết (Tổng chủ biên)	NXBGD Việt Nam
11	Nghệ thuật (Mĩ thuật)	Chân trời sáng tạo - Bản 1	Nguyễn Thị Nhung (Tổng Chủ biên)	NXBGD Việt Nam
12	Hoạt động trải nghiệm hướng nghiệp	Chân trời sáng tạo - Bản 1	Đinh Thị Kim Thoa ( Tổng chủ biên),	NXBGD Việt Nam

## Biểu mẫu THCS-06

UBND huyện Kim Động  
Trường THCS Lê Quý Đôn

**THÔNG BÁO****Công khai quyết toán ngân sách nhà nước cấp năm: 2023**

T T	Nội dung	Tổng kinh phí được nhà nước cấp	Tổng kinh phí phải tiết kiệm	Tổng kinh phí được sử dụng chi	Tổng kinh phí đã sử dụng chi	Ghi chú
<b>I</b>	<b>Tổng ngân sách được cấp</b>	<b>4.634.633.740</b>	<b>64.000.000</b>	<b>4.570.633.740</b>	<b>4.570.633.740</b>	
<b>II</b>	<b>Nội dung ngân sách nhà nước cấp</b>					
<b>1</b>	<b>Chi hoạt động thường xuyên</b>					
	- Chi lương và các khoản phụ cấp theo lương của cán bộ, giáo viên, nhân viên	3.562.498.971		3.562.498.971	3.562.498.971	
	- Chi hoạt động CM	197.795.840		197.795.840	197.795.840	
	- Chi quản lý hành chính (duy trì hoạt động thường xuyên của nhà trường)	313.573.399	64.000.000	248.573.399	248.573.399	
	- Chi khác	63.160.000		63.160.000	63.160.000	
	Mua sắm TS vô hình	10.600.000		10.600.000	10.600.000	
	- Chi mua sắm, tăng cường trang thiết bị cho nhà trường	176.471.790		176.471.790	176.471.790	
<b>2</b>	<b>Chi hoạt động không thường xuyên</b>					
	- Chi cấp bù học phí					
	- Chi hỗ trợ xét TN					
	- Chi tham quan					



	học tập					
	- Chi cải tạo, sửa chữa CSVC của nhà trường	310.533.740		310.533.740	310.533.740	
	- Chi mua sắm tăng cường trang thiết bị cho nhà trường					
	- Chi khác					
<b>3</b>	<b>Thực hiện dự án xây dựng, mua sắm thiết bị, đồ dùng dạy học, đồ chơi trẻ em</b>					
	- Dự án xây dựng CSVC					
	- Dự án mua sắm thiết bị, đồ dùng dạy học					

UBND huyện Kim Động  
Trường THCS Lê Quý Đôn

### THÔNG BÁO

**Công khai quyết toán các khoản đóng góp từ học sinh  
và số tiền được viện trợ, tài trợ, được biểu, được tặng, được ủng hộ  
năm học 2023- 2024**

T T	Danh mục quyết toán	Tổng kinh phí thu được	Tổng kinh phí phải nộp đi	Tổng kinh phí được để lại chi	Tổng kinh phí đã chi	Kinh phí còn lại chuyển năm học sau
1	Tiền học phí	231.352.000	0	231.352.000	231.352.000	
2	Tiền điện	36.274.000	0	36.274.000	36.274.000	
3	Tiền nước uống	31.092.000	0	31.092.000	31.092.000	
4	Tiền trông xe	17.928.000	0	17.928.000	17.928.000	
5	Tiền vệ sinh	0				
6	Tiền học thêm	458.420.000	0	458.420.000	458.420.000	
7	Tiền học Tiếng Anh bổ trợ	0				
8	Tiền học kỹ năng sống	0				
9	Tiền trải nghiệm					
10	Tiền bảo hiểm Y tế	169.609.680		169.609.680	169.609.680	
11	Tiền bảo hiểm thân thể	87.750.000		87.750.000	87.750.000	
12	Tiền Đoàn, Đội					
13	Tiền may (mua) đồng phục					
14	Tiền mua sách giáo khoa					
15	Tiền mua vở viết					
16	Tiền các khoản thu					

khác					
------	--	--	--	--	--

## II. Số tiền đơn vị được viện trợ, tài trợ, được biểu, tặng, ủng hộ

Danh mục	Tổng kinh phí (số tiền) thu được	Tổng kinh phí (số tiền) đã chi	Tổng kinh phí (số tiền) còn lại	Ghi chú
Số tiền đơn vị được viện trợ, tài trợ, được biểu, tặng, ủng hộ	0	0	0	

**CÔNG KHAI**  
**KẾT QUẢ ĐÁNH GIÁ VÀ KIỂM ĐỊNH CHẤT LƯỢNG**  
**TRƯỜNG THCS LÊ QUÝ ĐÔN**

**Năm học 2023 – 2024**

*(Kèm theo Quyết định số /QĐ-THCSLQĐ ngày 29 tháng 6 năm 2024 của Hiệu trưởng trường THCS Lê Quý Đôn)*

**1. Kết quả tự đánh giá chất lượng giáo dục:**

Cấp độ 2, chuẩn quốc gia mức độ 1

**2. Kế hoạch cải tiến chất lượng**

UBND HUYỆN KIM ĐỘNG  
TRƯỜNG THCS LÊ QUÝ ĐÔN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập Tự do – Hạnh phúc

*Kim Động, ngày 26 tháng 05 năm 2021*

**KẾ HOẠCH**  
**CẢI TIẾN CHẤT LƯỢNG THEO LỘ TRÌNH (05 NĂM)**  
**TỪ NĂM HỌC 2020 - 2021 ĐẾN HẾT NĂM HỌC 2024 - 2025**

**I. CĂN CỨ XÂY DỰNG KẾ HOẠCH**

1. Báo cáo tự đánh giá (giai đoạn từ năm 2016 – 2017 đến 2020 – 2021 của Trường).

2. Báo cáo đánh giá ngoài.

3. Các văn bản quy phạm pháp luật, văn bản hướng dẫn hiện hành (*Căn cứ thông tư số 18/2018/TT-BGDĐT ngày 22 tháng 08 năm 2018 của Bộ giáo dục và Đào tạo về việc Ban hành Quy định về kiểm định chất lượng giáo dục và công nhận đạt chuẩn Quốc gia đối với trường THCS, trường THPT và trường phổ thông có nhiều cấp học; Công văn số 5932/BGDĐT-QLCL V/v Hướng dẫn tự đánh giá và đánh giá ngoài cơ sở giáo dục phổ thông ngày 28 tháng 12 năm 2018; Công văn số 1983/-QLCL ngày 30/10/2020 của Sở GD-ĐT Hưng Yên v/v Hướng dẫn nhiệm vụ quản lý chất lượng giáo dục năm học 2020-2021*).

4. Chủ trương, định hướng, giải pháp trọng tâm của địa phương, ngành và nhà trường

**II. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU**

1. Xây dựng kế hoạch cải tiến chất lượng giáo dục để thực hiện trong giai đoạn 05 năm (từ năm học 2020-2021 đến năm học 2024-2025) nhằm đưa ra các giải pháp phát huy điểm mạnh, khắc phục điểm yếu, từng bước nâng cao chất lượng giáo dục.

2. Kế hoạch phải cụ thể, khả thi, phù hợp với điều kiện thực tế của nhà trường và địa phương.

### **III. ĐẶC ĐIỂM TÌNH HÌNH NHÀ TRƯỜNG**

#### **1. Thông tin về cơ sở vật chất**

Trường THCS Lê Quý Đôn – tiền thân là trường Năng khiếu Kim Động, được tách ra thành một phân hiệu từ trường năng khiếu Kim Thi từ năm 1996. Bước đầu nhà trường còn gặp nhiều khó khăn về cơ sở vật chất. Song thầy và trò nhà trường đã nỗ lực vươn lên từ những khó khăn thiếu thốn để hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao. Trải qua quá trình phấn đấu trường thành, hiện nay trường có 4 dãy nhà kiên cố cao tầng là các phòng học và phòng chức năng đảm bảo cho hoạt động giáo dục của nhà trường.

Trường có khuôn viên rộng rãi thoáng mát, hệ thống cây xanh được quy hoạch phù hợp khoa học, góp phần tạo nên cảnh quan sư phạm “*Xanh - Sạch - Đẹp - An toàn - Thân thiện*”, đáp ứng điều kiện cơ bản thực hiện đổi mới giáo dục.

#### **2. Đội ngũ cán bộ, giáo viên, nhân viên**

Hiện tại nhà trường có 28 CB, GV, NV (trong đó 02 CBQL, 23 GV, 03 NV). CB, GV, NV có trình độ đào tạo đạt chuẩn, có 23 GV đã đạt danh hiệu GVG cấp huyện, 12 GV đã đạt danh hiệu GVG cấp tỉnh, 28 CB, GV, NV là Đảng viên Đảng cộng sản Việt Nam.

Đội ngũ cán bộ, giáo viên, nhân viên nhìn chung đã đáp ứng được yêu cầu của công tác quản lý và phát triển giáo dục trong giai đoạn hiện nay. Phần lớn các thầy cô được đào tạo và tốt nghiệp tại các trường ĐH sư phạm có uy tín trong cả nước, chủ yếu là trường ĐHSP Hà Nội 1 và trường ĐHSP Hà Nội 2. Nhiều thầy cô sau khi ra trường đã nhanh chóng khẳng định được uy tín của mình trong học sinh, đồng nghiệp và nhân dân. Nhiều thầy cô luôn có ý thức tự học, tự đào tạo, tích cực tham gia các lớp tập huấn nhằm nâng cao trình độ, năng lực chuyên môn, nghiệp vụ.

#### **3. Số lớp, số học sinh**

Nhà trường hiện có 12 lớp với tổng số 584 học sinh. Phần lớn các em học sinh của trường chăm ngoan, có ý thức vươn lên trong học tập do đó chất lượng giáo dục ngày một tăng, tỷ lệ HS được công nhận tốt nghiệp THCS hằng năm đạt 100% trở lên; tỷ lệ học sinh thi đỗ vào lớp 10 các trường THPT công lập đạt từ 99.3%.

#### **4. Chất lượng giáo dục**

Trong những năm qua, nhà trường thực hiện chương trình, kế hoạch dạy học của Bộ GD&ĐT và các quy định về chuyên môn của cơ quan quản lý giáo dục địa phương đảm bảo nghiêm túc, đúng quy định; thực hiện tốt các hoạt động giữ gìn, phát huy truyền thống nhà trường, địa phương; các HĐGD thể chất, y tế trường học, HĐGD KNS cho HS được chú trọng. Kết quả các HĐGD đều đạt và vượt chỉ tiêu, kế hoạch đề ra. Học sinh được phát triển toàn diện về năng lực và phẩm chất

#### **5. Những thuận lợi:**

Hoạt động giáo dục của nhà trường được sự quan tâm sâu sát và tạo điều kiện của Đảng uỷ thị trấn Lương Bằng; sự chỉ đạo của UBND huyện Kim Động và của Phòng GD&ĐT huyện Kim Động.

Lãnh đạo nhà trường tâm huyết, năng động, sáng tạo, đoàn kết cùng nhau xây dựng nhà trường. Có tầm nhìn khoa học, sáng tạo, quyết đoán, dám nghĩ, dám làm, dám chịu trách nhiệm. Kế hoạch dài hạn, trung hạn và ngắn hạn có tính khả thi, sát thực tế.

Công tác tổ chức triển khai kiểm tra đánh giá sâu sát, thực chất và đổi mới. Được sự tin tưởng cao của cán bộ, giáo viên, công nhân viên nhà trường.

Đội ngũ cán bộ, giáo viên, nhân viên: nhiệt tình, có trách nhiệm, yêu nghề, gắn bó với nhà trường mong muốn nhà trường phát triển, chất lượng chuyên môn và nghiệp vụ sư phạm đa số đáp ứng được yêu cầu đổi mới giáo dục.

Học sinh chăm ngoan, ý thức học tập tốt.

Cơ sở vật chất khá khang trang, đáp ứng được yêu cầu dạy và học trong giai đoạn hiện tại, 100% các phòng học được lắp hệ thống máy chiếu, phục vụ cho công tác giảng dạy, có các phòng học bộ môn Tin học, KHTN, KHXH, Âm nhạc....

### 6. Những khó khăn:

Một số thiết bị trong phòng học bộ môn đã xuống cấp, độ chính xác không cao.

Một số phòng học lý thuyết xuống cấp, diện tích chưa đáp ứng với yêu cầu. Sân tập chưa đồng bộ và đảm bảo kỹ thuật theo yêu cầu.

Nhận thức của học sinh chưa đồng đều, một số em còn chậm, kỹ năng sống còn hạn chế. Một số học sinh có điều kiện kinh tế gia đình khó khăn, cha mẹ đi làm ăn xa, dài ngày để các em lại cho người thân trông nom nên các em phần nào thiếu sự quan tâm chăm sóc thường xuyên của gia đình, ảnh hưởng đến việc học.

### III. Chỉ tiêu phấn đấu cải tiến chất lượng

Phấn đấu nâng dần chất lượng các tiêu chí, tiêu chuẩn và các chỉ số.

Tham mưu để đảm bảo các điều kiện về cơ sở vật chất của nhà trường; Phấn đấu đến năm học 2024-2025 trường đạt kiểm định chất lượng mức độ 3, trường chuẩn Quốc gia mức độ 2.

### IV. NỘI DUNG KẾ HOẠCH CẢI TIẾN CHẤT LƯỢNG GIÁO DỤC

TT	Tiêu chuẩn, tiêu chí	Kết quả cần đạt (so với hiện trạng)	Công việc/giải pháp cần thực hiện	Chủ trì và phối hợp thực hiện	Thời gian thực hiện và hoàn thành	Dự kiến kinh phí	Điều kiện hỗ trợ khác	Ghi chú
<b>MỨC 1, 2, 3</b>								
1	<b>Tiêu chuẩn 1: Tổ chức và quản lý nhà trường</b>							
	Tiêu chí 1.1: Phương hướng, chiến lược xây dựng và phát triển nhà trường.	Giữ vững mức 3	1. Tiếp tục làm tốt công tác rà soát chiến lược phát triển giáo dục, nhằm điều chỉnh, có giải pháp khả thi	BGH Nhóm 1	TH: 2023 HT: 8/2023 và những năm tiếp theo	Ngân sách nhà nước		

			<p>phù hợp với thực tế của nhà trường, địa phương để nâng cao chất lượng giáo dục, uy tín, thương hiệu của nhà trường.</p> <p>2. Nhà trường tích cực tham mưu với UBND xã từng bước hoàn thành tất cả các mục tiêu theo phương hướng, chiến lược xây dựng và phát triển nhà trường đề ra.</p>					
	<p><b>Tiêu chí 1.2:</b> Hội đồng trường và các hội đồng khác.</p>	<p>Giữ vững Mức 2</p>	<p>1. Tiếp tục củng cố, hoàn thiện và tăng cường hoạt động của Hội đồng trường và các hội đồng khác theo đúng quy định của Điều lệ trường trung học cơ sở, trường trung học phổ thông và trường phổ thông có nhiều cấp học.</p> <p>2. Lãnh đạo nhà trường</p>	<p>Nhóm 1; Chủ tịch Hội đồng trường</p>	<p>TH: 1/2023 HT: 8/2023 và những năm tiếp theo</p>			

			<p>luôn cập nhật để kịp thời tham mưu với UBND huyện Kim Động ban hành quyết định kiện toàn hội đồng trường mỗi khi có sự thay đổi về mặt nhân sự đồng thời định kỳ tổ chức rà soát, đánh giá hiệu quả của các hoạt động nhằm nâng cao chất lượng giáo dục của nhà trường.</p>					
	<p><b>Tiêu chí 1.3:</b> Tổ chức Đảng Cộng sản Việt Nam, các đoàn thể và tổ chức khác trong nhà trường.</p>	<p>Giữ vững Mức 3</p>	<p>Chi bộ tiếp tục phát huy vai trò lãnh đạo, điều hành các tổ chức, đoàn thể trong nhà trường nâng cao trách nhiệm, hiệu quả hoạt động. Các tổ chức, đoàn thể tiếp tục nêu cao vai trò, trách nhiệm trong việc thực hiện, thúc đẩy, đóng góp có hiệu quả</p>	<p>BGH Nhóm 1 Tổng PTĐ CTCĐ</p>	<p>TH: 1/2023 HT: 8/2023 và những năm tiếp theo</p>		<p>CMHS, Hội Phụ nữ Công an xã Đoàn Thanh niên...</p>	



			trong các hoạt động của nhà trường và cộng đồng. Chỉ đạo Đoàn thanh niên và Đội thiếu niên tổ chức thành lập các câu lạc bộ học sinh, các cuộc giao lưu, các hoạt động giáo dục ngoài giờ lên lớp với nhiều hình thức đa dạng phong phú hơn.				
	<b>Tiêu chí 1.4:</b> Hiệu trưởng, phó hiệu trưởng, tổ chuyên môn và tổ văn phòng.	Giữ vững Mức 3	<p>1. Tăng cường đổi mới công tác quản lý để nâng cao hiệu quả trong việc chỉ đạo các hoạt động giáo dục.</p> <p>2. Chỉ đạo các tổ chuyên môn tiếp tục đổi mới nội dung và hình thức sinh hoạt tổ, nhóm chuyên môn theo hướng nghiên cứu bài học để nâng cao chất lượng dạy và học. Đặc biệt chú trọng các giải pháp nhằm nâng</p>	Hiệu trưởng Phó hiệu trưởng Tổ trưởng chuyên môn Nhóm 1	TH: 1/2023 HT: 8/2023 và những năm tiếp theo		

			cao chất lượng mũi nhọn thầy dạy giỏi, trò học giỏi của nhà trường trong thời gian tới.					
	<b>Tiêu chí 1.5:</b> Lớp học.	Đạt Mức 3	BGH tích cực chỉ đạo tốt công tác chủ nhiệm của giáo viên, nâng cao chất lượng tự quản của Hội đồng tự quản các lớp nhằm đáp thực hiện tốt các hoạt động của lớp và phong trào thi đua của trường.  Nghiên cứu bố trí sắp xếp sĩ số học sinh trong từng khối lớp đảm bảo khoa học, hợp lý hơn.	BGH Tổng PTĐ GVCN Nhóm 1	TH: 1/2023 HT: 8/2023 và những năm tiếp theo			
	<b>Tiêu chí 1.6:</b> Quản lý hành chính, tài chính và tài sản.	Đạt Mức 3	Tiếp tục chỉ đạo bộ phận chuyên môn nghiên cứu xây dựng các kế hoạch ngắn hạn, trung hạn và dài hạn để tạo các nguồn tài chính hợp pháp cho nhà trường nhằm	Hiệu trưởng Phó hiệu trưởng Kế toán Văn thư Nhóm 1	TH: 1/2023 HT: 8/2023 và những năm tiếp theo	Ngân sách nhà nước Các nguồn hỗ trợ hợp pháp khác		

			phục vụ có hiệu quả nhiệm vụ dạy và học của thầy và trò nhà trường trong các năm học tiếp theo.					
	<b>Tiêu chí 1.7:</b> Quản lý cán bộ, giáo viên và nhân viên.	Giữ vững Mức 2	<p>Xây dựng kế hoạch bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ phù hợp với tình hình thực tế, phát huy hơn nữa công tác tự học, tự bồi dưỡng, không ngừng nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên đáp ứng chuẩn nghề nghiệp giáo viên phổ thông, chuẩn hiệu trưởng và thực hiện tốt chương trình giáo dục phổ thông 2018.</p> <p>Đẩy mạnh công tác tham mưu, xã hội hóa nhằm tăng cường nguồn kinh phí để động viên, khen thưởng</p>	Hiệu trưởng Phó hiệu trưởng Tổ trưởng chuyên môn Nhóm 1	TH: 1/2023 HT: 8/2023 và những năm tiếp theo	Ngân sách nhà nước Các nguồn hỗ trợ hợp pháp khác		

			những tập thể, cá nhân có thành tích trong công tác, tạo động lực phấn đấu nâng cao chất lượng giáo dục.					
	<b>Tiêu chí 1.8:</b> Quản lý các hoạt động giáo dục	Giữ vững Mức 2	Tiếp tục quản lý tốt các hoạt động giáo dục. Để nâng cao hiệu quả của các hoạt động ngoài giờ lên lớp, nhà trường chỉ đạo xây dựng kế hoạch hoạt động cần đổi mới về nội dung và hình thức cho đa dạng, phong phú nhằm thu hút được nhiều đối tượng học sinh tham gia.	Hiệu trưởng Phó hiệu trưởng Tổ trưởng chuyên môn Thanh tra nhân dân Nhóm 1	TH: 1/2023 HT: 8/2023 và những năm tiếp			
	<b>Tiêu chí 1.9:</b> Thực hiện quy chế dân chủ cơ sở.	Giữ vững Mức 2	Ban giám hiệu, giáo viên và các đoàn thể tiếp tục đẩy mạnh việc chỉ đạo, thực hiện quy chế dân chủ trong trường học. Quán triệt hơn nữa đến tận mỗi một CB, GV, NV	Hiệu trưởng Phó hiệu trưởng Tổ trưởng chuyên môn Ban CHCD Nhóm 1	TH: 1/2023 HT: 8/2023 và những năm tiếp theo			

			<p>về thực hiện quy chế dân chủ. Nêu cao tinh thần tự phê bình và phê bình, tinh thần trách nhiệm trong công việc của mỗi cá nhân. Thực hiện các biện pháp và cơ chế giám sát việc thực hiện quy chế dân chủ cơ sở đảm bảo công khai, minh bạch, hiệu quả. Ban giám hiệu tích cực hơn nữa trong việc tổ chức các buổi giao lưu hội thảo phát huy tính dân chủ trong nhà trường.</p>				
	<p><b>Tiêu chí 1.10:</b> Đảm bảo an ninh trật tự, an toàn trường học.</p>	<p>Giữ vững Mức 2</p>	<p>Nhà trường, các đoàn thể, giáo viên, học sinh tiếp tục phát huy công tác bảo vệ trật tự an ninh trường học. Nhà trường thường xuyên phối hợp với cơ quan công an và y tế, xây dựng các phương án</p>	<p>Hiệu trưởng Phó hiệu trưởng Tổng PTĐ GVCN Nhóm 1</p>	<p>TH: 1/2023 HT: 8/2023 và những năm tiếp</p>		<p>CMHS Công an xã Đoàn thanh niên</p>

		<p>phù hợp với đặc điểm nhà trường để đảm bảo an ninh trật tự, an toàn vệ sinh thực phẩm, phòng chống cháy nổ, tai nạn thương tích, phòng chống dịch bệnh trong năm học tới. Tổ chức nhiều hoạt động phong phú hơn nữa như các hoạt động tuyên truyền, hướng dẫn trong các tiết chào cờ, tiết dạy kỹ năng sống, hoạt động ngoài giờ lên lớp trang bị các kiến thức và kỹ năng sống cho các em trong các nội dung như: vệ sinh an toàn thực phẩm; an toàn phòng, chống tai nạn, thương tích; an toàn phòng, chống cháy, nổ; an toàn phòng, chống thảm họa, thiên tai; phòng, chống</p>					
--	--	---	--	--	--	--	--

			<p>dịch bệnh; phòng, chống các tệ nạn xã hội và phòng, chống bạo lực trong nhà trường không ngừng nâng cao ý thức và hiểu biết trong học sinh. Phối hợp chặt chẽ giữa các tổ chức Đoàn, Đội và giáo viên trong trường trong việc thực hiện kế hoạch đảm bảo an ninh trật tự, an toàn trường học.</p>					
2	<b>Tiêu chuẩn 2: Cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên</b>							
	<p><b>Tiêu chí 2.1:</b> Đối với hiệu trưởng, phó hiệu trưởng.</p>	<p>Giữ vững Mức 3</p>	<p>Tiếp tục phát huy tốt năng lực của đội ngũ cán bộ quản lý, đặc biệt là trong công tác quản lý các hoạt động giáo dục đạt hiệu quả cao hơn.</p> <p>BGH tiếp tục tăng cường công tác tự học, tự bồi dưỡng và tham gia các lớp học, tham</p>	<p>Hiệu trưởng Phó hiệu trưởng Nhóm 2</p>	<p>TH: 1/2023 HT: 8/2023 và những năm tiếp</p>			

			gia các hoạt động giao lưu học hỏi giữa các đơn vị để nâng cao trình độ ngoại ngữ, tin học, năng lực quản lý của bản thân đáp ứng yêu cầu giáo dục hiện nay.				
	<b>Tiêu chí 2.2:</b> Đối với giáo viên.	Giữ vững Mức 3	Nhà trường tham mưu với cấp trên xin bổ sung giáo viên biên chế dạy khối Tiểu học; tiếp tục bồi dưỡng cho giáo viên về các kỹ thuật dạy học tích cực, ứng dụng công nghệ thông tin trong giảng dạy.	BGH Giáo viên Nhóm 2	TH: 1/2023 HT: 8/2023 và những năm tiếp		
	<b>Tiêu chí 2.3:</b> Đối với nhân viên	Giữ vững Mức 3	Nhà trường chỉ đạo đội ngũ nhân viên có kế hoạch cụ thể, chủ động hơn trong công việc được giao, tích cực học hỏi, tìm tòi sáng tạo nâng cao hiệu quả trong công việc. Tăng cường kiểm tra, đôn đốc,	BGH Nhân viên Nhóm 2	TH: 1/2023 HT: 8/2023 và những năm tiếp		



			<p>hướng dẫn đội ngũ nhân viên trong thực hiện nhiệm vụ. Cử nhân viên tham gia đầy đủ các lớp tập huấn, bồi dưỡng về chuyên môn, nghiệp vụ.</p>					
	<p><b>Tiêu chí 2.4:</b> Đối với học sinh</p>	<p>Giữ vững Mức 3</p>	<p>BGH tiếp tục chỉ đạo GV đổi mới phương pháp và hình thức dạy học phát huy năng lực HS, tăng cường phụ đạo HS còn hạn chế trong các giờ lên lớp đồng thời kết hợp chặt chẽ với cha mẹ HS để kèm cặp giúp đỡ tạo điều kiện để con em học tập tốt hơn.</p> <p>Nhà trường làm tốt công tác xã hội hóa giáo dục, thành lập Hội Khuyến học để động viên khen thưởng HS có thành tích tốt trong học tập và rèn luyện,</p>	<p>Hiệu trưởng Phó Hiệu trưởng Tổng PTĐ Giáo viên Nhóm 2</p>	<p>TH: 1/2023 HT: 8/2023 và những năm tiếp</p>			

			<p>tạo điều kiện giúp đỡ HS có hoàn cảnh khó khăn, HS khuyết tật vươn lên trong học tập; tổ chức nhiều hoạt động giáo dục ngoài giờ lên lớp đa dạng và phong phú để tạo sân chơi cho HS, tạo điều kiện cho HS phát triển kỹ năng sống tốt hơn.</p>					
3	<b>Tiêu chuẩn 3: Cơ sở vật chất và thiết bị dạy học</b>							
	<p><b>Tiêu chí 3.1.</b> Khuôn viên, khu sân chơi, bãi tập</p>	<p>Giữ vững Mức 3</p>	<p>Tham mưu với các cấp lãnh đạo, thực hiện tốt công tác xã hội hóa giáo dục tăng cường cơ sở vật chất: xây mới nhà đa năng, bổ sung thiết bị khu sân chơi bãi tập.</p> <p>Trường thực hiện tốt công tác quản lí, chỉ đạo giữ gìn vệ sinh trường lớp luôn kang trang, sạch đẹp. Tiếp tục tăng cường trồng bổ sung và chăm sóc cây bóng mát, xây dựng vườn trường, sửa chữa bồn hoa cây cảnh tạo cảnh quan</p>	<p>Hiệu trưởng Phó Hiệu trưởng Kế toán GVTD Nhóm 3</p>	<p>TH: 1/2023 HT: 8/2023 và những năm tiếp</p>	<p>Ngân sách nhà nước</p>	<p>Địa phương</p>	

			trường học luôn xanh, sạch, đẹp, thân thiện, an toàn.					
	<b>Tiêu chí 3.2.</b> Phòng học, phòng bộ môn và các khối phục vụ học tập	Giữ vững Mức 3	<p>Tham mưu với các cấp lãnh đạo đầu tư mua sắm trang, thiết bị cho các phòng học bộ môn đáp ứng yêu cầu hiện đại hóa.</p> <p>Hằng năm, nhà trường tiếp tục tiến hành rà soát, kiểm kê cơ sở vật chất, trang thiết bị phòng học, phòng học bộ môn, khôi phục vụ học tập vào đầu năm học và cuối năm học để có kế hoạch tu sửa, mua sắm bổ sung bàn ghế học sinh, trang thiết bị trong phòng học, phòng học bộ môn đảm bảo chất lượng phục vụ tốt nhất cho hoạt động dạy và học.</p>	Hiệu trưởng Phó Hiệu trưởng Kế toán Nhóm 3	TH: 1/2023 HT: 8/2023 và những năm tiếp	Ngân sách nhà nước	Địa phương	
	<b>Tiêu chí 3.3:</b> Khối hành chính – quản trị	Giữ vững Mức 3	<p>Ban giám hiệu tham mưu với các cấp lãnh đạo có kế hoạch mua sắm các trang thiết bị phục vụ cho khối hành chính - quản trị để nâng cao chất lượng trong công tác quản lí.</p>	Hiệu trưởng Phó Hiệu trưởng Kế toán Nhóm 3	TH: 1/2023 HT: 8/2023 và những năm tiếp	Ngân sách nhà nước	Địa phương	

	<b>Tiêu chí 3.4:</b> Khu vệ sinh, hệ thống cấp thoát nước	Giữ vững Mức 2	Nhà trường thường xuyên chỉ đạo GV, HS giữ vệ sinh sạch sẽ trường, lớp và khu nhà vệ sinh.  Nhà trường tham mưu với chính quyền địa phương thêm khu vệ sinh cho học sinh.	Hiệu trưởng Phó Hiệu trưởng Hiệu trưởng Kế toán CMHS Nhóm 3	TH: 1/2023 HT: 8/2023 và những năm tiếp	Ngân sách nhà nước	CMHS	
	<b>Tiêu chí 3.5:</b> Thiết bị	Đạt Mức 3	<b>Công việc 1:</b> Mua sắm bổ sung đồ dùng các môn còn thiếu trong các năm học.  Người thực hiện: Ban giám hiệu xây dựng kế hoạch, tổ CM, GVBM, nhân viên thiết bị. <b>Công việc 2:</b> Phát động trong giáo viên phong trào tự làm đồ dùng dạy học. <b>Công việc 3:</b> Thực hiện tốt hơn công tác quản lý tài sản thiết bị dạy học. <b>Công việc 4:</b> Sắp xếp đồ dùng, thiết bị khoa học hơn.	Hiệu trưởng Phó Hiệu trưởng Kế toán Tổ CM GVBM Nhân viên thiết bị. Nhóm 3	TH: 1/2023 HT: 8/2023 và những năm tiếp	Ngân sách nhà nước		
	<b>Tiêu chí 3.6:</b> Thư viện	Đạt Mức 3	<b>Công việc 1:</b> Tăng cường kinh phí mua sách báo cho thư viện.	Hiệu trưởng Phó Hiệu		Ngân sách nhà nước	Địa phương	

			<p><b>Công việc 2:</b> Tiếp tục quyền góp, ủng hộ sách, báo, truyện.</p> <p><b>Công việc 3:</b> Tạo điều kiện thuận lợi để giáo viên và học sinh mượn tài liệu, báo chí nhiều hơn phục vụ cho giảng dạy và học tập.</p> <p><b>Công việc 4:</b> Hoàn thiện hồ sơ đề nghị công nhận thư viện tiên tiến.</p>	<p>trưởng Kế toán Nhân viên phụ trách thư viện. Nhóm 3</p>				
4	<b>Tiêu chuẩn 4: Quan hệ giữa nhà trường, gia đình và xã hội</b>							
	<p><b>Tiêu chí 4.1:</b> Ban đại diện cha mẹ HS</p>	<p>Giữ vững Mức 3</p>	<p>Nhà trường tiếp tục tạo mọi điều kiện để Ban đại diện CMHS trường, lớp thực hiện đầy đủ các nhiệm vụ, quyền hạn, trách nhiệm theo Điều lệ Ban đại diện CMHS. Đẩy mạnh hoạt động của Ban đại diện CMHS nhằm kết hợp chặt chẽ giữa nhà trường và gia đình trong công tác giáo dục. Vận động cha mẹ</p>	<p>Hiệu trưởng Phó Hiệu trưởng Tổng PTĐ GVCN. Nhóm 4</p>	<p>TH: 1/2023 HT: 8/2023 và những năm tiếp</p>		<p>CMHS</p>	

			<p>học sinh tham gia tích cực, nhiệt tình hơn trong các hoạt động. Tăng cường việc quản lý và giáo dục học sinh, đặc biệt là học sinh chưa ngoan, học sinh có hoàn cảnh khó khăn. Tăng cường hơn nữa công tác tuyên truyền, phối kết hợp với các tổ chức, ban ngành đoàn thể có liên quan để nâng cao hiệu quả công tác xã hội hóa giáo dục.</p>					
	<p><b>Tiêu chí 4.2:</b> Công tác tham mưu cấp ủy đảng, chính quyền và phối hợp với các tổ chức, cá nhân của nhà trường</p>	<p>Giữ vững Mức 3</p>	<p>Nhà trường tiếp tục phát huy ưu điểm, làm tốt công tác tham mưu với các cấp ủy Đảng, chính quyền và các đoàn thể địa phương về kế hoạch phát triển của nhà trường để tranh thủ sự lãnh đạo, chỉ đạo và tạo điều kiện</p>	<p>Hiệu trưởng Phó Hiệu trưởng Tổng PTĐ Nhóm 4</p>	<p>TH: 1/2023 HT: 8/2023 và những năm tiếp</p>	<p>Ngân sách nhà nước</p>	<p>Địa phương</p>	

			quan tâm đầu tư hơn nữa cho phong trào giáo dục của nhà trường, nâng cao chất lượng giáo dục đáp ứng mục tiêu giáo dục mới của đất nước. Nhà trường thường xuyên phối hợp với địa phương để tổ chức cho học sinh chăm sóc gia đình thương binh, liệt sĩ, gia đình có công với cách mạng.					
5	<b>Tiêu chuẩn 5: Hoạt động giáo dục và kết quả giáo dục.</b>							
	<b>Tiêu chí 5.1:</b> Thực hiện chương trình giáo dục phổ thông	Giữ vững Mức 3	Nhà trường thường xuyên tổ chức các chuyên đề, hội thảo về đổi mới phương pháp dạy học, tạo điều kiện thuận lợi để đội ngũ GV có điều kiện tự học, tự bồi dưỡng để nâng cao năng lực chuyên môn. Chú trọng	Hiệu trưởng Phó Hiệu trưởng Tổ trưởng CM, GV. Nhóm 5	TH: 1/2023 HT: 8/2023 và những năm tiếp			

			<p>công tác tự bồi dưỡng, bồi dưỡng để nâng cao trình độ chuyên môn nghiệp vụ của đội ngũ GV.</p> <p>Phân công chuyên môn hợp lý nhằm phát huy tốt năng lực sở trường của GV nhằm nâng cao chất lượng phụ đạo HS yếu kém, bồi dưỡng HSG.</p> <p>BGH, Tổ chuyên môn tăng cường dự giờ thăm lớp để bồi dưỡng chuyên môn nghiệp vụ cho GV, giúp giáo viên vận dụng các PPDH, KTDH và tổ chức hoạt động cho học sinh một cách linh hoạt, hiệu quả.</p>					
	<p><b>Tiêu chí 5.2:</b> Tổ chức hoạt động giáo dục cho HS có hoàn cảnh khó khăn,</p>	<p>Giữ vững Mức 3</p>	<p>Tăng cường công tác tham mưu với các cấp lãnh đạo để xây dựng, bổ sung cơ sở vật chất đáp</p>	<p>Hiệu trưởng Phó Hiệu trưởng Tổ trưởng CM,</p>	<p>TH: 1/2023 HT: 8/2023 và những năm tiếp</p>	<p>Ngân sách nhà nước XHHGD</p>		



	HS có năng khiếu, HS gặp khó khăn trong học tập và rèn luyện		ứng tiêu chuẩn cho việc bồi dưỡng học sinh có năng khiếu.	GV. Nhóm 5				
	<b>Tiêu chí 5.3:</b> Thực hiện nội dung giáo dục địa phương theo quy định	Giữ vững Mức 2	Nhà trường tiếp tục thực hiện nghiêm túc và có hiệu quả nội dung giáo dục địa phương ở các môn học theo quy định của Bộ GDĐT. Tham mưu với các cấp lãnh đạo bổ sung kinh phí cho hoạt động giáo dục địa phương được hiệu quả.	Hiệu trưởng Phó Hiệu trưởng Tổ trưởng CM, GV. Nhóm 5	TH: 1/2023 HT: 8/2023 và những năm tiếp			
	<b>Tiêu chí 5.4:</b> Các hoạt động trải nghiệm và hướng nghiệp	Giữ vững Mức 2	Hàng năm, giáo viên tích cực tập huấn về nội dung giáo dục hướng nghiệp, hoạt động trải nghiệm. Phối hợp với Ban đại diện CMHS tạo điều kiện huy động các nguồn lực cho hoạt động trải nghiệm sáng	Hiệu trưởng Phó Hiệu trưởng Kế toán Tổng PTĐ GV CMHS Nhóm 5	TH: 1/2023 HT: 8/2023 và những năm tiếp	Ngân sách nhà nước XHHGD	Địa phương	

			<p>ạo.</p> <p>Hàng năm, BGH nhà trường chỉ đạo các bộ phận, các GV duy trì tốt và hiệu quả việc dạy lồng ghép giáo dục kỹ năng sống cho HS trong các môn học. Chỉ đạo GV làm công tác tư vấn học đường kết hợp với tổng phụ trách Đội Thiếu niên Tiền phong Hồ Chí Minh xây dựng kế hoạch và tổ chức thực hiện ngoại khóa về giáo dục kỹ năng sống cho HS.</p> <p>Nhà trường tăng cường hơn nữa tổ chức các hoạt động trải nghiệm thực tế, tổ chức các cuộc thi, trò chơi trong năm học để rèn kỹ năng sống cho học sinh.</p> <p>Nhà trường tăng cường công</p>					
	<p><b>Tiêu chí 5.5:</b> Hình thành, phát triển các kỹ năng sống cho HS</p>	<p>Giữ vững Mức 3</p>	<p>Hiệu trưởng Phó Hiệu trưởng Kế toán Tổng PTĐ GVCN Nhóm 5</p>	<p>TH: 1/2023 HT: 8/2023 và những năm tiếp</p>				

			tác tham mưu với các cấp lãnh đạo để bổ sung cơ sở vật chất, kinh phí, phương tiện giáo dục kỹ năng sống cho học sinh đạt hiệu quả.					
	<b>Tiêu chí 5.6:</b> Kết quả giáo dục	Giữ vững Mức 3	<p>Nhà trường tăng cường tìm nhiều giải pháp hữu hiệu hơn để giảm tỷ lệ HS chưa hoàn thành chương trình lớp học ở các khối lớp. Chỉ đạo GV tích cực đổi mới phương pháp theo định hướng phát triển năng lực HS nâng cao chất lượng đại trà đảm bảo 100% hoàn thành chương trình lớp học.</p> <p>Ban giám hiệu, tổ trưởng chuyên môn thường xuyên kiểm tra hồ sơ, giáo án, dự giờ lên lớp để đánh giá hiệu quả đổi mới PPDH, KTDH và</p>	Hiệu trưởng Phó Hiệu trưởng Tổ trưởng CM, GV Nhóm 5	TH: 1/2023 HT: 8/2023 và những năm tiếp			

			hình thức hoạt động dạy học của giáo viên nhằm nâng cao chất lượng mũi nhọn.					
--	--	--	--	--	--	--	--	--

## V. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

### 1. Hiệu trưởng - Chủ tịch Hội đồng tự đánh giá

Nhà trường xây dựng kế hoạch, phân công và giao trách nhiệm cho các thành viên tham gia vào công tác kiểm định chất lượng, đề xuất các giải pháp để cải tiến chất lượng đảm bảo duy trì bền vững.

BGH tiếp tục tuyên truyền, quan triết sâu rộng trong cán bộ, giáo viên, nhân viên, học sinh và Phụ huynh học sinh; đồng thời xây dựng kế hoạch thực hiện cụ thể từng tháng, cuối học kỳ, cuối năm học có đánh giá, nhận xét, rút kinh nghiệm việc thực hiện.

Tổ chuyên môn, tổ văn phòng căn cứ vào chức năng, nhiệm vụ, tổ chức thực hiện một cách linh hoạt, sáng tạo để đạt kết quả cao nhất.

Đối với từng cán bộ, giáo viên, nhân viên xác định việc đổi mới, cải tiến các hoạt động giáo dục để nâng cao chất lượng và hiệu quả giáo dục là nhiệm vụ thường xuyên, lâu dài của mình.

Công khai việc thực hiện cải tiến chất lượng, định kỳ rà soát đảm bảo quy định.

Trong quá trình thực hiện nếu gặp khó khăn hoặc vướng mắc cần phản ánh về BGH để cùng phối hợp giải quyết.

### 2. Các thành viên của Hội đồng tự đánh giá

Hội đồng tự đánh giá thực hiện theo các nhiệm vụ được giao.

Tham mưu để thực hiện tốt các tiến chất lượng các tiêu chí đảm bảo duy trì trường chuẩn theo tiêu chí. Phát huy tốt mô hình trường học chuyển đổi số gắn với khởi nghiệp.

### 3. Tổ Giám sát kế hoạch cải tiến chất lượng

Hàng tuần, tháng giám sát, rà soát các nội dung, yêu cầu cải tiến chất lượng theo kế hoạch

Báo cáo định kỳ và kiến nghị dựa trên kết quả giám sát về Chủ tịch Hội đồng TĐG.

### 4. Cán bộ, giáo viên, nhân viên của trường

Thực hiện các nhiệm vụ được phân công theo yêu cầu của Chủ tịch hội đồng TĐG và các thành viên Hội đồng tự đánh giá.

Tham gia giám sát kế hoạch cải tiến chất lượng của nhà trường theo đúng tiến độ.

Phối kết hợp tốt trong triển khai thực hiện nhiệm vụ trọng tâm, lĩnh vực mình phụ trách tạo chuyển biến của nhà trường.

Triển khai thực hiện tốt xây dựng trường học an toàn, phòng chống dịch bệnh.

Thực hiện hiệu quả các nhiệm vụ cải tiến chất lượng, phát huy phẩm chất nhà

giáo, khắc phục khó khăn thực hiện nhiệm vụ và đổi mới giáo dục. .

**CÔNG KHAI**  
**KẾ HOẠCH VÀ KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG GIÁO DỤC CỦA TRƯỜNG**  
**THCS LÊ QUÝ ĐÔN**  
**Năm học 2023-2024**

**1. Thông tin về kế hoạch hoạt động giáo dục của năm học**

*1.1. Kế hoạch tuyển sinh*

UBND HUYỆN KIM ĐỘNG  
 TRƯỜNG THCS LÊ QUÝ ĐÔN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập- Tự do- Hạnh phúc

Số: /KH - THCSLQĐ

*Kim Động, ngày 14 tháng 4 năm 2023*

**KẾ HOẠCH**  
**Tuyển sinh lớp 06 năm học 2023 – 2024**

Căn cứ Văn bản hợp nhất số 03/VBHN-BGDĐT ngày 03/5/2019 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo hợp nhất Thông tư ban hành Quy chế tuyển sinh trung học cơ sở và tuyển sinh trung học phổ thông;

Căn cứ [Thông tư số 32/2020/TT-BGDĐT](#) ngày 15/9/2020 của Bộ Giáo dục và Đào tạo [ban hành Điều lệ trường trung học cơ sở, trường trung học phổ thông và trường phổ thông có nhiều cấp học](#);

Căn cứ Kế hoạch của UBND huyện Kim Động v/v tuyển sinh vào lớp 6 THCS năm học 2023-2024.

Căn cứ điều kiện thực tế nhà trường;

Trường THCS Lê Quý Đôn xây dựng kế hoạch tuyển sinh năm học 2023-2024 của nhà trường như sau:

**I. MỤC ĐÍCH YÊU CẦU**

Hoàn thành nhiệm vụ tuyển sinh lớp 6 năm học 2023 - 2024 theo kế hoạch được giao.

Chọn được những học sinh có năng lực tốt, đáp ứng được mục tiêu giáo dục nhà trường, góp phần nâng cao chất lượng giáo dục mũi nhọn và chất lượng giáo dục toàn diện của huyện.

Đảm bảo chính xác, công bằng, khách quan, dân chủ, công khai theo Quy chế của Bộ giáo Dục và Đào tạo và các văn bản hướng dẫn hiện hành.

Tạo điều kiện thuận lợi trong việc thu nhận hồ sơ, tiếp nhận các ý kiến phản hồi từ học sinh, cha mẹ học sinh trong quá trình tổ chức thực hiện tuyển sinh.

Tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin trong quá trình thực hiện nhiệm vụ được giao.

**II. NỘI DUNG**

**1. Chỉ tiêu tuyển sinh:** Tuyển sinh 03 lớp, 135 học sinh.

**2. Phương án tuyển sinh:**

Tuyển sinh theo phương thức bài kiểm tra đánh giá năng lực của học sinh *(nếu số lượng học sinh đăng ký vào lớp 6 vượt quá chỉ tiêu quy định)*

**3. Đối tượng, điều kiện và hồ sơ dự tuyển:**

**a. Đối tượng, điều kiện dự tuyển:** Tất cả học sinh hoàn thành Chương trình tiểu học trên địa bàn huyện đảm bảo đủ các điều kiện sau:

- Có đơn *(nguyện vọng)* đăng kí dự tuyển vào trường THCS Lê Quý Đôn. Đơn viết tay thể hiện rõ nguyện vọng của học sinh và có xác nhận của phụ huynh học sinh và xác nhận của Hiệu trưởng trường nơi học sinh hoàn thành chương trình tiểu học.

- Kết quả đánh giá giáo dục cuối năm học lớp 5:

+ Đánh giá định kì về học tập của từng môn học: Hoàn thành tốt;

+ Đánh giá định kì về từng năng lực và phẩm chất: Tốt;

+ Bài kiểm tra định kì cuối năm học của các môn học đạt điểm 8 trở lên.

(Những học sinh hoàn thành chương trình tiểu học tại các trường ngoài huyện đủ các điều kiện đánh giá giáo dục lớp 5 như trên, có nguyện vọng đăng kí dự tuyển vào trường, trực tiếp nộp hồ sơ đăng kí tại trường THCS Lê Quý Đôn để tổng hợp, báo cáo phòng GD&ĐT xem xét quyết định)

**b. Hồ sơ dự tuyển:**

- Đơn xin dự tuyển *(Viết tay điền theo mẫu 06)*.

- Bản sao Giấy khai sinh hợp lệ.

- Học bạ cấp tiểu học *(Bản sao công chứng hoặc bản sao có xác thực của Hiệu trưởng trường học sinh hoàn thành chương trình tiểu học)*.

**4. Thời gian, địa điểm nộp hồ sơ dự tuyển, thời gian xét tuyển và thời gian kiểm tra năng lực (nếu có)**

**a. Thời gian và địa điểm nộp hồ sơ dự tuyển:**

- Thời gian: Ngày 30 và 31/5/2023.

- Địa điểm nộp hồ sơ: Tại trường nơi học sinh vừa hoàn thành chương trình tiểu học.

Các trường tiểu học, TH&THCS tập hợp hồ sơ của học sinh có nhu cầu dự tuyển vào lớp 6 trường THCS Lê Quý Đôn và lập danh sách *(theo mẫu)* gửi về trường THCS Lê Quý Đôn **trong ngày 01/6/2023**.

**b. Tiêu chí xét tuyển:**

- Tất cả học sinh đăng kí xét tuyển vào trường đều thực hiện 01 bài kiểm tra đánh giá năng lực theo đề chung.

- Dự kiến bài kiểm tra đánh giá năng lực:

*Thời gian làm bài: 60 phút.*

*Hình thức kiểm tra: Đề gồm 40 câu hỏi trắc nghiệm khách quan, học sinh trả lời bằng cách tô chì vào các lựa chọn đúng.*

*Nội dung kiểm tra: Thuộc chương trình giáo dục tiểu học gồm các môn: Toán, Tiếng Việt, Khoa học, Lịch sử, Địa lí, Tiếng Anh.*

*Thời gian, địa điểm làm bài kiểm tra năng lực: Trường THCS Lê Quý Đôn sẽ thông báo đến phụ huynh và học sinh trước 05 ngày*

**c. Thời điểm kiểm tra: Ngày 18/6/2023;**

- Địa điểm kiểm tra: Trường THCS Lê Quý Đôn.

Trước ngày 17/5/2023 trường THCS Lê Quý Đôn thông báo công khai kế hoạch tuyển sinh và mẫu đơn tới các trường Tiểu học, TH&THCS trong huyện và trên website của nhà trường <http://c2lequydonkd.hungyen.edu.vn>

### **5. Xét kết quả trúng tuyển, thời gian và thủ tục nhập học:**

#### **a. Xét trúng tuyển:**

- Học sinh trúng tuyển được căn cứ vào kết quả bài kiểm tra đánh giá năng lực xét điểm từ cao xuống thấp, lấy cho đến hết chỉ tiêu.
- Trường hợp nhiều thí sinh có bài kiểm tra đánh giá năng lực bằng nhau thì Hội đồng tuyển sinh của trường báo cáo Trường Phòng GD&ĐT xem xét và quyết định bổ sung tiêu chí phụ.

#### **b. Thời gian và thủ tục nhập học**

- Thời gian nhập học: **Ngày 25/6/2023.**
- Học sinh trúng tuyển vào trường THCS Lê Quý Đôn nộp đầy đủ hồ sơ gốc:

- + Học bạ cấp Tiểu học;
- + Bản sao giấy khai sinh hợp lệ;

Sau ngày 25/6/2023 những học sinh đã trúng tuyển không tới nhập học thì coi như bỏ kết quả dự tuyển.

### **III. THỜI GIAN THỰC HIỆN**

*(Có phụ lục kèm theo)*

### **IV. TỔ CHỨC THỰC HIỆN**

#### **1. Lãnh đạo trường**

- Tổ chức đánh giá tổng kết công tác tuyển sinh những năm học trước. Rút kinh nghiệm, đề ra các biện pháp khắc phục những tồn tại hạn chế.
- Xây dựng kế hoạch cụ thể, chi tiết đảm bảo theo kế hoạch chung của huyện, đúng quy định và phù hợp với điều kiện thực tiễn của nhà trường, trình Hội đồng trường phê duyệt.
- Tổ chức tuyên truyền, phổ biến kế hoạch tuyển sinh năm học 2023-2024 của nhà trường tới cán bộ giáo viên, học sinh và nhân dân huyện Kim Động.
- Chỉ đạo xây dựng các biểu mẫu online, hướng dẫn cụ thể nhằm đơn giản hóa thủ tục, tạo thuận lợi trong quá trình triển khai.
- Xây dựng hướng dẫn về công tác tuyển sinh năm học 2023-2024 gửi tới học sinh và cha mẹ học sinh tham gia dự tuyển.
- Thành lập các tiểu ban phục vụ công tác tuyển sinh.
- Xây dựng phương án phân công nhân lực, đảm bảo cơ sở vật chất... phục vụ công tác tuyển sinh, đảm bảo an toàn an ninh trật tự trong quá trình thực hiện tuyển sinh.
- Sắp xếp, tổ chức khoa học các nhiệm vụ được giao đảm bảo các quy định hiện hành và thuận lợi cho học sinh, cha mẹ học sinh.
- Tổ chức họp thống nhất phân công nhiệm vụ các thành viên trong trường, phù hợp với vị trí việc làm, năng lực của cán bộ giáo viên, nhân viên và các điều kiện thực tiễn khác.
- Thực hiện tốt công tác quản lý, giám sát cán bộ giáo viên, nhân viên trong quá trình thực hiện nhiệm vụ.
- Thực hiện thống kê báo cáo về công tác tuyển sinh đối với cấp trên theo quy định.



- Thực hiện lưu trữ hồ sơ tuyển sinh theo quy định.

## **2. Tổ trưởng các tổ chuyên môn**

- Chỉ đạo và phân công nhiệm vụ cho từng thành viên trong tổ thực hiện kế hoạch, các phương án tổ chức thực hiện kế hoạch tuyển sinh của nhà trường.
- Kịp thời đôn đốc, động viên giáo viên hoàn thành nhiệm vụ được giao.

## **3. Giáo viên, nhân viên**

- Giáo viên, nhân viên được phân công nhiệm vụ cùng nhóm trưởng, cùng tổ trưởng; tổ trưởng thống nhất nội dung công việc đảm bảo tiến độ thực hiện theo kế hoạch và quy định.

## **4. Hội đồng tuyển sinh năm học 2023-2024**

- Hội đồng tuyển sinh thực hiện nghiêm túc kế hoạch của ủy ban nhân dân huyện Kim Động và các văn bản quy phạm pháp luật hiện hành.

Trên đây là Kế hoạch tuyển sinh vào lớp 6 trung học cơ sở năm học 2023-2024 trường THCS Lê Quý Đôn, yêu cầu cán bộ giáo viên, nhân viên, các bộ phận chuyên môn thực hiện nghiêm túc các nội dung kế hoạch trên./.

### ***Nơi nhận:***

- Phòng GD&ĐT Kim Động (để b/c);
- Cán bộ, giáo viên, nhân viên trường (để t/h);
- Đăng Webstie trường;
- Lưu VT.

**HIỆU TRƯỞNG**

**Phạm Thị Yến**

**Phụ lục 1**  
**LỊCH CÔNG TÁC TUYỂN SINH VÀO LỚP 6 THCS**  
**NĂM HỌC 2023 - 2024**

(Kèm theo Kế hoạch số 42/KH-THCSLQĐ ngày 15/5/2023 của Trường THCS Lê Quý Đôn)

<b>TT</b>	<b>Nội dung</b>	<b>Thời gian thực hiện</b>	<b>Địa điểm</b>
1	Phát hành và thu hồ sơ đăng ký dự tuyển; kiểm tra điều kiện dự tuyển, nhập dữ liệu tuyển sinh.	Từ ngày 27/5/2023 đến hết ngày 31/5/2023.	Trường TH; TH&THCS nơi học sinh học
2	Tổng hợp danh sách theo phiếu đăng ký dự tuyển học sinh.	Ngày 01/6/2023	Trường THCS Lê Quý Đôn
3	Báo cáo danh sách học sinh đăng ký dự tuyển sinh bằng văn bản và file về phòng GD&ĐT Kim Động.	Ngày 04/6/2023	
4	Chuẩn bị các điều kiện để tổ chức kiểm tra, đánh giá năng lực học sinh.	Ngày 08/6/2023 đến ngày 15/6/2023	Trường THCS Lê Quý Đôn
5	Tổ chức kiểm tra, đánh giá năng lực học sinh	Ngày 18/6/2023	Trường THCS Lê Quý Đôn
6	Báo cáo và đề nghị phòng GD&ĐT Kim Động xác nhận điểm chuẩn tuyển sinh.	Ngày 19/6/2023	Phòng GD Kim Động
7	Công bố kết quả điểm chuẩn trúng tuyển.	Ngày 20/6/2023	Trường THCS Lê Quý Đôn
8	Xác nhận thủ tục nhập học và tiếp nhận hồ sơ cho học sinh trúng tuyển.	Ngày 25/6/2023	Trường THCS Lê Quý Đôn
9	Kiểm tra hồ sơ gốc của học sinh trúng tuyển theo quy định.	Ngày 28/6/2023	Trường THCS Lê Quý Đôn
10	Báo cáo kết quả nhập học	Ngày 30/6/2023	Trường THCS Lê Quý Đôn

TRƯỜNG THCS LÊ QUÝ ĐÔN

**DANH SÁCH DỰ TUYỂN SINH VÀO LỚP 6 TRƯỜNG THCS LÊ QUÝ ĐÔN  
NĂM HỌC 2023 - 2024**

TT	Họ và tên	Ngày sinh	Lớp	Trường TH, TH&THCS	Ghi chú
1	Nguyễn Quang Hải	11/08/2012	5	Phạm Ngũ Lão	
2	Nguyễn Gia Hân	02/01/2012	5	Phạm Ngũ Lão	
3	Nguyễn Thị Nhật Lệ	19/05/2012	5	Phạm Ngũ Lão	
4	Nguyễn Đức Mạnh	24/05/2012	5	Phạm Ngũ Lão	
5	Ứng Quang Nguyên	30/03/2012	5	Phạm Ngũ Lão	
6	Nguyễn Hải Minh	24/02/2012	5	Phạm Ngũ Lão	
7	Nguyễn Thị Phương	15/11/2012	5	Phạm Ngũ Lão	
8	Đình Thiên Ân	27/10/2012	5	Phạm Ngũ Lão	
9	Nguyễn Quỳnh Chi	22/07/2012	5	Phạm Ngũ Lão	
10	Đào Minh Hải	13/06/2012	5	Phạm Ngũ Lão	
11	Nguyễn Thu Hằng	13/07/2012	5	Phạm Ngũ Lão	
12	Phạm Vũ Kiên	24/07/2012	5	Phạm Ngũ Lão	
13	Lưu Nhật Minh	02/08/2012	5	Phạm Ngũ Lão	
14	Hoàng Khánh Nam	22/09/2012	5	Phạm Ngũ Lão	
15	Nguyễn Vũ Nam	08/08/2012	5	Phạm Ngũ Lão	
16	Đình Trung Nghĩa	27/10/2012	5	Phạm Ngũ Lão	
17	Ngô Thanh Thiên	13/02/2012	5	Phạm Ngũ Lão	
18	Lưu Hồ Thu	04/07/2012	5	Phạm Ngũ Lão	
19	Phạm Anh Thư	30/08/2012	5	Phạm Ngũ Lão	
20	Trần Đại Vũ	02/07/2012	5	Phạm Ngũ Lão	
21	Nguyễn Thị Bảo Ngọc	12/03/2012	5	Phạm Ngũ Lão	
22	Nguyễn Thị Thư	15/02/2012	5	Phạm Ngũ Lão	
23	Vương Vũ Khang	04/05/2012	5	Phạm Ngũ Lão	
24	Vương Vũ Bảo Chi	14/07/2012	5	Phạm Ngũ Lão	
25	Nguyễn Hoàng Minh Giang	18/12/2012	5	Phạm Ngũ Lão	
26	Bùi Gia Bảo	22/05/2012	5	Phạm Ngũ Lão	
27	Nguyễn Thùy Ninh	11/08/2012	5	Phạm Ngũ Lão	
28	Vũ Phương Nhi	01/09/2012	5	Phạm Ngũ Lão	
29	Vũ Thị Ánh Tuyết	19/07/2012	5	Phạm Ngũ Lão	
30	Vũ Đào Anh Thư	22/02/2012	5	Phạm Ngũ Lão	

31	Nguyễn Thuỳ Dương	16/04/2012	5	Phạm Ngũ Lão	
32	Vũ Đức Hiếu	22/02/2012	5	Phạm Ngũ Lão	
33	Phạm Anh Khoa	11/07/2012	5	Phạm Ngũ Lão	
34	Bùi Thị Minh Hoa	07/05/2012	5	Phạm Ngũ Lão	
35	Hoàng Quỳnh Anh	21/12/2012	5	Toàn Thắng	
36	Lý Khánh Huyền	01/01/2012	5	Toàn Thắng	
37	Đỗ Thanh Hải	07/10/2012	5	Toàn Thắng	
38	Nguyễn Thành Đạt	26/07/2012	5	Toàn Thắng	
39	Nguyễn Quốc Khánh	02/09/2012	5	Toàn Thắng	
40	Nguyễn Bảo Nam	24/12/2012	5	Toàn Thắng	
41	Hoàng Quốc Việt	19/07/2012	5	Toàn Thắng	
42	Nguyễn Hoàng Long	28/02/2012	5	Toàn Thắng	
43	Hoàng Gia Chung	14/04/2012	5	Toàn Thắng	
44	Vũ Thị Quỳnh Anh	02/03/2012	5	Toàn Thắng	
45	Đỗ Ngọc Phương Linh	23/09/2012	5	Toàn Thắng	
46	Vũ Thị Mai Linh	24/12/2012	5	Toàn Thắng	
47	Đỗ Thành Long	18/09/2012	5	Toàn Thắng	
48	Nguyễn Phạm Hiền Lương	22/06/2012	5	Toàn Thắng	
49	Nguyễn Tiến Cường	18/11/2012	5	Toàn Thắng	
50	Trần Thanh Hải	25/07/2012	5	Toàn Thắng	
51	Nguyễn Quốc Hùng	04/01/2012	5	Toàn Thắng	
52	Vũ Thảo Linh	02/07/2012	5	Toàn Thắng	
53	Hoàng Hồng Lĩnh	03/09/2012	5	Toàn Thắng	
54	Tạ Quang Minh	15/12/2012	5	Toàn Thắng	
55	Hoàng Hà My	12/12/2012	5	Toàn Thắng	
56	Lý Đặng Hoàng Ngọc	13/10/2012	5	Toàn Thắng	
57	Đào Phú Trọng	12/03/2012	5	Toàn Thắng	
58	Nguyễn Tuấn Anh	26/09/2012	5	Toàn Thắng	
59	Đào Thanh Gia Bảo	08/10/2012	5	Toàn Thắng	
60	Tường Thế Huy	14/09/2012	5	Toàn Thắng	
61	Nguyễn Đình Khôi	18/08/2012	5	Toàn Thắng	
62	Phạm Hải Lâm	16/08/2012	5	Toàn Thắng	
63	Hoàng Hà Linh	29/10/2012	5	Toàn Thắng	
64	Nguyễn Bảo Long	21/07/2012	5	Toàn Thắng	
65	Nguyễn Trọng Long	26/03/2012	5	Toàn Thắng	
66	Nguyễn Hà Minh	13/10/2012	5	Toàn Thắng	
67	Trần Đức Hải Nam	21/09/2012	5	Toàn Thắng	
68	Vũ Huyền Nhung	08/10/2012	5	Toàn Thắng	

69	Đào Thế Phúc	03/08/2012	5	Toàn Thắng	
70	Nguyễn Quang Phúc	28/01/2012	5	Toàn Thắng	
71	Nguyễn Thị Phương Thảo	09/07/2012	5	Toàn Thắng	
72	Nguyễn Thị Thanh Vân	30/06/2012	5	Toàn Thắng	
73	Hoàng Hà Vi	15/10/2012	5	Toàn Thắng	
74	Lê Tấn Đạt	15/11/2012	5	Toàn Thắng	
75	Nguyễn Tiến Đăng	04/10/2012	5	Toàn Thắng	
76	Nguyễn Đức Lương	04/11/2012	5	Toàn Thắng	
77	Nguyễn Hà Phương	24/08/2012	5	Toàn Thắng	
78	Nguyễn Đức Quý	30/12/2012	5	Toàn Thắng	
79	Nguyễn Thị Vân Ngọc	18/05/2012	5	Toàn Thắng	
80	Nguyễn Ngọc Châm	09/08/2012	5	Toàn Thắng	
81	Nguyễn Thu Huyền	09/11/2012	5	Toàn Thắng	
82	Nguyễn Thị Hà Linh	28/08/2012	5	Toàn Thắng	
83	Nguyễn Thị Tuyết	24/09/2012	5	Toàn Thắng	
84	Nguyễn Đức Phú	02/09/2012	5	Toàn Thắng	
85	Nguyễn Văn Tú	11/05/2012	5	Toàn Thắng	
86	Nguyễn Thị Mai Chi	19/09/2012	5	Toàn Thắng	
87	Lê Thị Quỳnh Nga	26/08/2012	5	Toàn Thắng	
88	Lê Khắc Việt	22/04/2012	5	Toàn Thắng	
89	Vũ Khắc Minh Duy	08/10/2012	5	Ngọc Thanh	
90	Hoàng Mạnh Huy	03/01/2012	5	Ngọc Thanh	
91	Đỗ Minh Châu	28/04/2012	5	Ngọc Thanh	
92	Đỗ Hữu Nhật Minh	03/10/2012	5	Ngọc Thanh	
93	Lê Hà Trang	01/09/2012	5	Ngọc Thanh	
94	Trịnh Ngọc Hùng	14/02/2012	5	Ngọc Thanh	
95	Nguyễn Minh Vũ	23/09/2012	5	Ngọc Thanh	
96	Nguyễn Minh Ngọc	19/06/2012	5	Ngọc Thanh	
97	Trần Đình Dũng	28/02/2012	5	Ngọc Thanh	
98	Vũ Chí Tài	22/10/2012	5	Ngọc Thanh	
99	Mai Đức Đại	04/10/2012	5	Ngọc Thanh	
100	Vũ Quang Hải	19/02/2012	5	Ngọc Thanh	
101	Phạm Ngọc Mai	02/11/2012	5	Ngọc Thanh	
102	Nguyễn Công Nhật Minh	19/11/2012	5	Ngọc Thanh	
103	Nguyễn Bảo Trâm	26/07/2012	5	Ngọc Thanh	
104	Đoàn Hồng Ngọc	19/03/2012	5	Ngọc Thanh	
105	Nguyễn Đức Hùng	09/07/2012	5	Hiệp Cường	
106	Dương Cẩm Tú	09/03/2012	5	Hiệp Cường	

107	Dương Nhật Minh	30/08/2012	5	Hiệp Cường	
108	Vũ Thiên Hương	11/05/2012	5	Hiệp Cường	
109	Trịnh Hồ Tố Uyên	23/08/2012	5	Hiệp Cường	
110	Đặng Thiên An	14/09/2012	5	Hiệp Cường	
111	Nguyễn Thị Huyền	05/06/2012	5	Hiệp Cường	
112	Dương Quang Minh	07/01/2012	5	Hiệp Cường	
113	Trịnh Xuân Chiến	01/12/2012	5	Hiệp Cường	
114	Hoàng Vũ Tuấn Kiệt	26/02/2012	5	Hiệp Cường	
115	Lưu Hà My	22/04/2012	5	Hiệp Cường	
116	Phạm Hải Đăng	15/01/2012	5	Hiệp Cường	
117	Vương Thị Ánh	24/08/2012	5	Bảo Khê	
118	Nguyễn Thị An Khánh	15/06/2012	5	Bảo Khê	
119	Trần Khánh Ngọc	22/11/2012	5	Hiển Nam	
120	Vũ Trần Hương Quỳnh	07/10/2012	5	Hồng Quang	
121	Nguyễn Nhân Kiệt	10/11/2012	5	Thành công	
122	Phạm Khánh Vi	21/12/2012	5	EDISON Ecompark	
123	Phạm Phương Linh	30/09/2012	5	Bảo Khê	
124	Nguyễn Minh Hà	25/07/2012	5	Bảo Khê	
125	Hồ Mạnh Bảo Anh	28/12/2012	5	Bảo Khê	
126	Trần Danh Tùng	13/01/2012	5	Phú Cường	
127	Lê Kim Quyên	05/09/2012	5	An Tảo	
128	Đào Lê Minh Thư	29/01/2012	5	Phú Cường	
129	Nguyễn Hoàng Nguyên	18/07/2012	5	Phú Cường	
130	Đỗ Nguyên Nghĩa	30/11/2011	5	Phú Cường	
131	Phạm Quang Minh	07/05/2012	5	Phú Thịnh	
132	Nguyễn Như Quỳnh	05/03/2012	5	Bảo Khê	
133	Tạ Minh Nghĩa	03/07/2012	5	Phú Cường	
134	Vũ Thị Hồng Ngọc	13/11/2012	5	Phú Cường	
135	Đào Minh Châu	18/05/2012	5	Phú Cường	
136	Nguyễn Ngọc Bảo Châu	27/08/2012	5	Bảo Khê	
137	Đỗ Thị Hồng Thủy	04/03/2012	5	Việt Hòa	
138	Nguyễn Hải Đăng	06/06/2012	5	Hồng Châu	
139	Nguyễn Quỳnh Chi	07/11/2012	5	Vũ Xá	
140	Trương Thị Tuyết Nhi	09/11/2012	5	Vũ Xá	
141	Nguyễn Hải Nam	18/01/2012	5	Vũ Xá	
142	Vũ Đức Đại	19/01/2012	5	Vũ Xá	
143	Phạm Ngọc Bích	18/02/2012	5	Vũ Xá	
144	Vũ Hoài Nam	10/01/2012	5	Vũ Xá	
145	Trần Thảo Vy	20/10/2012	5	Vũ Xá	
146	Nguyễn Duy Anh	21/03/2012	5	Vũ Xá	

147	Nguyễn Thị Thùy Trang	01/03/2012	5	Vũ Xá	
148	Nguyễn Thị Anh Thơ	18/08/2012	5	Vũ Xá	
149	Lê Thanh Thảo	08/10/2012	5	Vũ Xá	
150	Trần Gia Bảo	09/10/2012	5	Đức hợp	
151	Vũ An Hiếu	07/07/2012	5	Đức hợp	
152	Bùi Minh Quân	22/10/2012	5	Đức hợp	
153	Trần Thị Ngọc Châm	18/08/2012	5	Lương Bằng	
154	Trần Minh Châu	23/04/2015	5	Lương Bằng	
155	Nguyễn Bảo Hân	20/06/2012	5	Lương Bằng	
156	Vũ Quang Minh	10/05/2012	5	Lương Bằng	
157	Mai Phương Anh	09/09/2012	5	Lương Bằng	
158	Nguyễn Thị Ngọc Diệp	16/07/2012	5	Lương Bằng	
159	Phạm Trung Dũng	02/05/2012	5	Lương Bằng	
160	Đào Quang Hải	25/10/2012	5	Lương Bằng	
161	Lại Ngô Minh Huy	06/09/2012	5	Lương Bằng	
162	Ngô Tuấn Khải	10/07/2012	5	Lương Bằng	
163	Nguyễn Nam Khánh	05/12/2012	5	Lương Bằng	
164	Trần Anh Kiệt	17/08/2012	5	Lương Bằng	
165	Đào Trần Thùy Linh	16/06/2012	5	Lương Bằng	
166	Nguyễn Hà Linh	26/06/2012	5	Lương Bằng	
167	Đào Hoàng Long	01/04/2012	5	Lương Bằng	
168	Nguyễn Thị Trà My	11/03/2012	5	Lương Bằng	
169	Đào Khánh Nam	25/10/2012	5	Lương Bằng	
170	Nguyễn Lương Nguyên	30/07/2012	5	Lương Bằng	
171	Đỗ Ngọc Đức Thiện	07/04/2012	5	Lương Bằng	
172	Trần Ngọc Phương Trà	20/08/2012	5	Lương Bằng	
173	Nguyễn Minh Trí	28/05/2012	5	Lương Bằng	
174	Trần Thị Hải Yến	29/10/2012	5	Lương Bằng	
175	Vũ Ngọc Bảo Hân	28/06/2012	5	Lương Bằng	
176	Nguyễn Hải Nam	14/03/2012	5	Lương Bằng	
177	Nguyễn Anh Quân	10/9/2012	5	Lương Bằng	
178	Nguyễn Xuân Minh	04/07/2012	5	Lương Bằng	
179	Hoàng Thị Quỳnh Ngân	04/10/2012	5	Lương Bằng	
180	Nguyễn Thị Cẩm Tú	23/05/2012	5	Lương Bằng	
181	Đỗ Nguyễn Hà Vy	28/12/2012	5	Lương Bằng	
182	Đoàn Ngọc Diệp	28/06/2012	5	Lương Bằng	
183	Lê Đỗ Hải Nam	30/11/2012	5	Lương Bằng	
184	Nguyễn Hà Thanh Trúc	09/04/2012	5	Lương Bằng	

185	Đoàn Gia Bảo	12/04/2012	5	Lương Bằng	
186	Đoàn Lê Bảo Châu	18/08/2012	5	Lương Bằng	
187	Nguyễn Khánh Chi	27/10/2012	5	Lương Bằng	
188	Trần Hải Đăng	07/07/2012	5	Lương Bằng	
189	Đặng Duy Khang	02/11/2012	5	Lương Bằng	
190	Đào Minh Kiên	23/12/2012	5	Lương Bằng	
191	Đào Đức Mạnh	18/09/2012	5	Lương Bằng	
192	Trịnh Bình Minh	15/05/2012	5	Lương Bằng	
193	Hoàng Khánh Ngân	28/10/2012	5	Lương Bằng	
194	Trần Bảo Ngọc	01/06/2012	5	Lương Bằng	
195	Trần Quang Nhật	18/02/2012	5	Lương Bằng	
196	Đoàn Ngọc Quân	11/12/2012	5	Lương Bằng	
197	Nguyễn Sỹ Quân	12/01/2012	5	Lương Bằng	
198	Nguyễn Phúc Bình	13/10/2012	5	Nghĩa Dân	
199	Vũ Thành Công	13/11/2012	5	Nghĩa Dân	
200	Trần Tất Đạt	23/06/2012	5	Nghĩa Dân	
201	Hoàng Ngọc Lâm	31/05/2012	5	Nghĩa Dân	
202	Nguyễn Ngọc Linh	09/05/2012	5	Nghĩa Dân	
203	Nguyễn Phúc Minh	13/10/2012	5	Nghĩa Dân	
204	Hoàng Quý Phước	15/03/2012	5	Nghĩa Dân	
205	Vương Khánh Ly	25/10/2012	5	Thọ Vinh	
206	Tào Quang Liêm	28/10/2012	5	Thọ Vinh	
207	Lê Trí Dũng	21/07/2012	5	Thọ Vinh	
208	Phạm Bảo Nguyên	30/04/2012	5	Thọ Vinh	
209	Tạ Thị Thanh	17/06/2012	5	Đồng Thanh	
210	Lê Như Ngọc	13/09/2012	5	Đồng Thanh	
211	Phạm Thị Minh Anh	14/06/2012	5	Đồng Thanh	
212	Nguyễn Phương Anh	17/11/2012	5	Song Mai	
213	Hoàng Thị Phương Hải	05/05/2012	5	Song Mai	
214	Hà Minh Nhật	27/04/2012	5	Song Mai	
215	Đào Quý Công Thắng	22/05/2012	5	Song Mai	
216	Vũ Quỳnh Anh	06/11/2012	5	Song Mai	
217	An Thùy Dương	23/02/2012	5	Song Mai	
218	Phạm Ngọc Mai	28/04/2012	5	Song Mai	
219	Phạm Phương Mai	08/12/2012	5	Song Mai	
220	Vũ Thanh Tùng	08/11/2012	5	Song Mai	
221	Nguyễn Gia Khánh	29/06/2012	5	Song Mai	
222	Đào Quý Ngọc Diệp	09/08/2012	5	Song Mai	
223	Đào Thị Trúc Lâm	03/04/2012	5	Song Mai	
224	Nguyễn Hồng Phong	27/06/2012	5	Song Mai	
225	Nguyễn Hà Thái Phong	09/06/2012	5	Song Mai	



226	Lê Tuấn Tú	10/06/2012	5	Song Mai	
227	Nguyễn Việt Anh	11/03/2012	5	Vĩnh Xá	
228	Nguyễn Ngọc Bảo Hân	17/11/2012	5	Vĩnh Xá	
229	Mai Nguyễn Bảo Hân	19/06/2012	5	Vĩnh Xá	
230	Nguyễn Hải Nam	17/12/2012	5	Vĩnh Xá	
231	Nguyễn Băng Châu	01/03/2012	5	Vĩnh Xá	
232	Đào Thế Duy	17/10/2012	5	Vĩnh Xá	
233	Đào Thế Dương	26/08/2012	5	Vĩnh Xá	
234	Vũ Quang Minh	07/04/2012	5	Vĩnh Xá	
235	Đào Thị Thùy Dương	23/09/2012	5	Vĩnh Xá	
236	Đỗ Bảo Ngọc	05/12/2012	5	Vĩnh Xá	
237	Vũ Duy Anh	09/01/2012	5	Vĩnh Xá	
238	Phạm Gia Linh	30/09/2012	5	Nhân La	
239	Đỗ Thu An	19/03/2012	5	Nhân La	
240	Phạm Quỳnh Nga	18/06/2012	5	Nhân La	
241	Trần Quốc Toàn	03/10/2012	5	Nhân La	
242	Nguyễn Trọng Khoa	07/08/2012	5	Nhân La	
243	Nguyễn Quỳnh Thư	08/08/2012	5	Nhân La	
244	Hứa Minh Vương	12/03/2012	5	Nhân La	
245	Trương Tấn Sang	06/02/2012	5	Nhân La	
246	Nguyễn Ánh Nguyệt	06/11/2012	5	Nhân La	
247	Trần Đăng Khôi	11/06/2012	5	Nhân La	
248	Bùi Minh Khôi	20/06/2012	5	Nhân La	
249	Nguyễn Tuệ Lâm	06/12/2012	5	Nhân La	
250	Nguyễn Hải Đăng	02/06/2012	5	Nhân La	
251	Phạm Thị Thùy Trang	01/02/2012	5	Chính Nghĩa	
252	Nguyễn Thị Minh Quân	03/09/2012	5	Chính Nghĩa	
253	Hoàng Minh Quân	04/12/2012	5	Chính Nghĩa	
254	Nguyễn Ngọc Mai	17/04/2012	5	Chính Nghĩa	
255	Hoàng Đại Trí	23/07/2012	5	Chính Nghĩa	
256	Bùi Đức Hoàng	01/03/2012	5	Chính Nghĩa	
257	Nguyễn Huy Hoàng	26/02/2012	5	Chính Nghĩa	
258	Trần Thu Thanh	04/01/2012	5	Chính Nghĩa	
259	Trần Thu Thủy	21/11/2012	5	Chính Nghĩa	
260	Đào Đức Vinh	21/10/2012	5	Chính Nghĩa	
261	Phạm Gia Nhi	01/10/2011	5	Chính Nghĩa	
262	Phạm Gia Huy	25/08/2012	5	Chính Nghĩa	
263	Đỗ Bảo An	12/11/2012	5	Chính Nghĩa	
264	Đỗ Ngọc Hà Giang	02/09/2012	5	Chính Nghĩa	
265	Ngô Minh Hiếu	24/06/2012	5	Chính Nghĩa	
266	Đỗ Ngân Thương	09/01/2012	5	Chính Nghĩa	
267	Hoàng Mai Trang	06/01/2012	5	Chính Nghĩa	

268	Hoàng Thị Phương Hồng	13/05/2012	5	Chính Nghĩa	
269	Nguyễn Bảo Nam	01/09/2012	5	Chính Nghĩa	
270	Hoàng Phan Bảo Long	29/09/2012	5	Chính Nghĩa	
271	Ngô Tiến Đại	10/11/2012	5	Chính Nghĩa	
272	Ngô Mạnh An	06/02/2012	5	Chính Nghĩa	
273	Trần Thảo Hiền	20/03/2012	5	Chính Nghĩa	
274	Phạm Khánh Hà	10/12/2012	5	An Tảo	
275	Mai Đức Trọng	09/01/2012	5	An Tảo	
276	Nguyễn Như Quỳnh	07/07/2012	5	Bảo Khê	
277	Đoàn Minh Ngọc	18/12/2012	5	An Tảo	
278	Nguyễn Ngọc Linh	18/04/2012	5	Bảo Khê	
279	Phạm Sỹ Lương	15/4/2012	5	Hoàng Lê	

Kim Động, ngày 15 tháng 9 năm 2023

**Thủ trưởng đơn vị**



**Phạm Thị Yến**

PHÒNG GD&ĐT KIM ĐỘNG  
TRƯỜNG THCS LÊ QUÝ ĐÔN

**DANH SÁCH HỌC SINH TRÚNG TUYỂN SINH LỚP 6  
NĂM HỌC 2023 - 2024**

STT	Họ và tên	Ngày sinh	Phòng thi	Số BD	Trường TH	Ghi chú
1	Đặng Thiên An	14/09/2012	1	000001	Hiệp Cường	
2	Phạm Thị Minh Anh	14/06/2012	1	000013	Đồng Thanh	
3	Đoàn Gia Bảo	12/04/2012	1	000020	Lương Bằng	
4	Nguyễn Ngọc Châm	09/08/2012	1	000024	Toàn Thắng	
5	Nguyễn Phúc Bình	13/10/2012	1	000023	Nghĩa Dân	
6	Trần Thị Ngọc Châm	18/08/2012	1	000025	Lương Bằng	
7	Vương Thị Ánh	24/08/2012	1	000017	Bảo Khê	
8	Bùi Gia Bảo	22/05/2012	1	000018	Phạm Ngũ Lão	
9	Hồ Mạnh Bảo Anh	28/12/2012	1	000006	Bảo Khê	

10	Mai Phương Anh	09/09/2012	1	000008	Lương Bằng	
11	Ngô Mạnh An	06/02/2012	1	000004	Chính Nghĩa	
12	Nguyễn Tuấn Anh	26/09/2012	1	000011	Toàn Thắng	
13	Hoàng Gia Chung	14/04/2012	2	000038	Toàn Thắng	
14	Đoàn Lê Bảo Châu	18/08/2012	2	000028	Lương Bằng	
15	Nguyễn Hải Đăng	02/06/2012	2	000045	Nhân La	
16	Trần Hải Đăng	07/07/2012	2	000048	Lương Bằng	
17	Đỗ Minh Châu	28/04/2012	2	000027	Ngọc Thanh	
18	Lê Tấn Đạt	15/11/2012	2	000049	Toàn Thắng	
19	Nguyễn Quỳnh Chi	22/07/2012	2	000033	Phạm Ngũ Lão	
20	Đào Minh Hải	13/06/2012	3	000067	Phạm Ngũ Lão	
21	Đào Quý Ngọc Diệp	09/08/2012	3	000052	Song Mai	
22	Trần Tất Đạt	23/06/2012	3	000051	Nghĩa Dân	
23	Đào Quang Hải	25/10/2012	3	000068	Lương Bằng	
24	Nguyễn Hoàng Minh Giang	18/12/2012	3	000065	Phạm Ngũ Lão	
25	Nguyễn Minh Hà	25/07/2012	3	000066	Bảo Khê	
26	Phạm Trung Dũng	02/05/2012	3	000056	Lương Bằng	
27	Nguyễn Bảo Hân	20/06/2012	3	000075	Lương Bằng	
28	Lê Trí Dũng	21/07/2012	3	000055	Thọ Vinh	
29	Trần Thanh Hải	25/07/2012	3	000072	Toàn Thắng	
30	Đỗ Ngọc Hà Giang	02/09/2012	3	000064	Chính Nghĩa	
31	Vũ Khắc Minh Duy	08/10/2012	3	000063	Ngọc Thanh	
32	Nguyễn Thu Hằng	13/07/2012	4	000079	Phạm Ngũ Lão	
33	Nguyễn Huy Hoàng	26/02/2012	4	000086	Chính Nghĩa	
34	Lại Ngô Minh Huy	06/09/2012	4	000093	Lương Bằng	
35	Tường Thế Huy	14/09/2012	4	000095	Toàn Thắng	
36	Ngô Tuấn Khải	10/07/2012	4	000099	Lương Bằng	
37	Nguyễn Quốc Hùng	04/01/2012	4	000089	Toàn Thắng	
38	Đặng Duy Khang	02/11/2012	4	000100	Lương Bằng	
39	Ngô Minh Hiếu	24/06/2012	4	000081	Chính Nghĩa	
40	Vũ Đức Hiếu	22/02/2012	4	000083	Phạm Ngũ Lão	
41	Nguyễn Gia Hân	02/01/2012	4	000076	Phạm Ngũ Lão	
42	Vũ An Hiếu	07/07/2012	4	000082	Đức Hợp	
43	Nguyễn Ngọc Bảo Hân	17/11/2012	4	000077	Vĩnh Xá	
44	Nguyễn Thu Huyền	09/11/2012	4	000098	Toàn Thắng	
45	Vũ Thiên Hương	11/05/2012	4	000091	Hiệp Cường	
46	Phạm Vũ Kiên	24/07/2012	5	000112	Phạm Ngũ Lão	
47	Đào Trần Thùy Linh	16/06/2012	5	000122	Lương Bằng	
48	Nguyễn Thị Nhật Lệ	19/05/2012	5	000120	Phạm Ngũ Lão	
49	Nguyễn Hà Linh	26/06/2012	5	000125	Lương Bằng	
50	Nguyễn Tuệ Lâm	06/12/2012	5	000118	Nhân La	
51	Đào Thị Trúc Lâm	03/04/2012	5	000116	Song Mai	

52	Hoàng Vũ Tuấn Kiệt	26/02/2012	5	000113	Hiệp Cường	
53	Trần Anh Kiệt	17/08/2012	5	000115	Lương Bằng	
54	Hoàng Ngọc Lâm	31/05/2012	5	000117	Nghĩa Dân	
55	Nguyễn Nhân Kiệt	10/11/2012	5	000114	Thành công	
56	Đào Minh Kiên	23/12/2012	5	000111	Lương Bằng	
57	Nguyễn Trọng Khoa	07/08/2012	5	000106	Nhân La	
58	Phạm Hải Lâm	16/08/2012	5	000119	Toàn Thắng	
59	Phạm Anh Khoa	11/07/2012	5	000107	Phạm Ngũ Lão	
60	Đào Đức Mạnh	18/09/2012	6	000146	Lương Bằng	
61	Đào Hoàng Long	01/04/2012	6	000133	Lương Bằng	
62	Dương Nhật Minh	30/08/2012	6	000149	Hiệp Cường	
63	Vũ Thị Mai Linh	24/12/2012	6	000131	Toàn Thắng	
64	Dương Quang Minh	07/01/2012	6	000150	Hiệp Cường	
65	Hoàng Phan Bảo Long	29/09/2012	6	000135	Chính Nghĩa	
66	Vũ Thảo Linh	02/07/2012	6	000130	Toàn Thắng	
67	Đỗ Hữu Nhật Minh	03/10/2012	6	000148	Ngọc Thanh	
68	Nguyễn Đức Lương	04/11/2012	6	000139	Toàn Thắng	
69	Phạm Ngọc Mai	28/04/2012	6	000144	Song Mai	
70	Phạm Phương Mai	08/12/2012	6	000145	Song Mai	
71	Phạm Phương Linh	30/09/2012	6	000129	Bảo Khê	
72	Vũ Quang Minh	07/04/2012	7	000161	Vĩnh Xá	
73	Hoàng Khánh Nam	22/09/2012	7	000166	Phạm Ngũ Lão	
74	Lê Đỗ Hải Nam	30/11/2012	7	000167	Lương Bằng	
75	Lưu Nhật Minh	02/08/2012	7	000151	Phạm Ngũ Lão	
76	Nguyễn Phúc Minh	13/10/2012	7	000155	Nghĩa Dân	
77	Phạm Quang Minh	07/05/2012	7	000157	Phú Thịnh	
78	Nguyễn Hà Minh	13/10/2012	7	000153	Toàn Thắng	
79	Nguyễn Thị Trà My	11/03/2012	7	000164	Lương Bằng	
80	Trịnh Bình Minh	15/05/2012	7	000159	Lương Bằng	
81	Nguyễn Hải Nam	18/01/2012	7	000170	Vũ Xá	
82	Nguyễn Hải Nam	14/03/2012	7	000171	Lương Bằng	
83	Lưu Hà My	22/04/2012	7	000163	Hiệp Cường	
84	Vũ Quang Minh	10/05/2012	7	000160	Lương Bằng	
85	Nguyễn Lương Nguyên	30/07/2012	8	000194	Lương Bằng	
86	Đoàn Hồng Ngọc	19/03/2012	8	000184	Ngọc Thanh	
87	Nguyễn Ánh Nguyệt	06/11/2012	8	000197	Nhân La	
88	Đỗ Nguyên Nghĩa	30/11/2011	8	000181	Phú Cường	
89	Hà Minh Nhật	27/04/2012	8	000198	Song Mai	
90	Nguyễn Thị Vân Ngọc	18/05/2012	8	000189	Toàn Thắng	
91	Phạm Bảo Nguyên	30/04/2012	8	000195	Thọ Vinh	
92	Hoàng Khánh Ngân	28/10/2012	8	000178	Lương Bằng	

93	Lê Như Ngọc	13/09/2012	8	000185	Đồng Thanh	
94	Hoàng Thị Quỳnh Ngân	04/10/2012	8	000179	Lương Bằng	
95	Trần Quang Nhật	18/02/2012	8	000199	Lương Bằng	
96	Nguyễn Hà Thái Phong	09/06/2012	9	000205	Song Mai	
97	Nguyễn Sỹ Quân	12/01/2012	9	000217	Lương Bằng	
98	Đào Quý Công Thắng	22/05/2012	9	000225	Song Mai	
99	Nguyễn Như Quỳnh	05/03/2012	9	000221	Bảo Khê	
100	Trương Tấn Sang	06/02/2012	9	000223	Nhân La	
101	Nguyễn Hồng Phong	27/06/2012	9	000206	Song Mai	
102	Bùi Minh Quân	22/10/2012	9	000213	Đức hợp	
103	Lê Kim Quyên	05/09/2012	9	000220	An Tảo	
104	Nguyễn Quang Phúc	28/01/2012	9	000209	Toàn Thắng	
105	Đoàn Ngọc Quân	11/12/2012	9	000214	Lương Bằng	
106	Nguyễn Minh Trí	28/05/2012	10	000250	Lương Bằng	
107	Nguyễn Thị Anh Thơ	18/08/2012	10	000232	Vũ Xá	
108	Đỗ Ngọc Đức Thiện	07/04/2012	10	000231	Lương Bằng	
109	Hoàng Đại Chí	23/07/2012	10	000249	Chính Nghĩa	
110	Tạ Thị Thanh	17/06/2012	10	000226	Đồng Thanh	
111	Nguyễn Thị Thùy Trang	01/03/2012	10	000247	Vũ Xá	
112	Trần Quốc Toàn	03/10/2012	10	000242	Nhân La	
113	Đỗ Ngân Thương	09/01/2012	10	000239	Chính Nghĩa	
114	Hoàng Mai Trang	06/01/2012	10	000245	Chính Nghĩa	
115	Lê Hà Trang	01/09/2012	10	000246	Ngọc Thanh	
116	Nguyễn Quỳnh Thư	08/08/2012	10	000235	Nhân La	
117	Lưu Hồ Thu	04/07/2012	10	000233	Phạm Ngũ Lão	
118	Nguyễn Bảo Trâm	26/07/2012	10	000244	Ngọc Thanh	
119	Phạm Thị Thùy Trang	01/02/2012	10	000248	Chính Nghĩa	
120	Nguyễn Minh Dũng	22/4/2012	11	000274	An Tảo	
121	Vũ Thanh Tùng	08/11/2012	11	000258	Song Mai	
122	Phạm Khánh Vi	21/12/2012	11	000264	EDISON Ecompark	
123	Đào Đức Vinh	21/10/2012	11	000267	Chính Nghĩa	
124	Hứa Minh Vương	12/03/2012	11	000270	Nhân La	
125	Lê Tuấn Tú	10/06/2012	11	000254	Song Mai	
126	Đào Phú Trọng	12/03/2012	11	000251	Toàn Thắng	
127	Nguyễn Minh Vũ	23/09/2012	11	000268	Ngọc Thanh	
128	Hoàng Hà Vi	15/10/2012	11	000263	Toàn Thắng	
129	Hoàng Quốc Việt	19/07/2012	11	000265	Toàn Thắng	
130	Nguyễn Ngọc Linh	18/04/2012	11	000278	Bảo Khê	
131	Nguyễn Thị Cần Tú	23/05/2012			Lương Bằng	
132	Nguyễn Anh Quân	10/9/2012			Lương Bằng	
133	Nguyễn Xuân Minh	4/7/2012			Lương Bằng	

134	Đỗ Thị Hồng Thủy	04/03/2012			Việt Hòa	
135	Trần Ngọc Phương Trà	20/8/2012			Lương Bằng	

Kim Động, ngày 15 tháng 9 năm 2023

**Thủ trưởng đơn vị**



**Phạm Thị Yên**

## 1.2. Kế hoạch giáo dục của nhà trường

PHÒNG GD & ĐT KIM ĐỘNG  
TRƯỜNG THCS LÊ QUÝ ĐÔN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Số: /KH - THCS

Kim Động, ngày 20 tháng 8 năm 2023

### **KẾ HOẠCH GIÁO DỤC NHÀ TRƯỜNG** **Năm học: 2023-2024**

#### 1. CĂN CỨ XÂY DỰNG KẾ HOẠCH

Căn cứ nhiệm vụ, quyền hạn của Hiệu trưởng trường THPT được quy định tại Điều lệ trường THCS, trường THPT, trường phổ thông có nhiều cấp học ban hành kèm theo Thông tư số 32/2020/TT-BGDĐT ngày 15 tháng 9 năm 2020 của Bộ Giáo dục và Đào tạo;

Quyết định 16/2006/QĐ-BGDĐT ngày 05/5/2006 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về Ban hành chương trình giáo dục phổ thông;

Văn bản 5842/BGDĐT-VP ngày 01/09/2011 của Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành về Hướng dẫn điều chỉnh Chương trình giáo dục phổ thông;

Công văn số 3535/BGDĐT-GDTrH ngày 27/5/2013 của Bộ GDĐT về Áp dụng phương pháp "Bàn tay nặn bột" và các phương pháp dạy học tích cực khác;

Công văn số 5555/BGDĐT-GDTrH ngày 08/10/2014 của Bộ GDĐT về đổi mới đánh giá giờ dạy giáo viên, xây dựng tiêu chí đánh giá giờ dạy;

Công văn số 4612/BGDĐT-GDTrH ngày 03 tháng 10 năm 2017 về việc hướng dẫn thực hiện chương trình giáo dục phổ thông hiện hành theo định hướng phát triển năng lực và phẩm chất cho học sinh từ năm học 2017 – 2018;

Văn bản 3089/BGDĐT-GDTrH ngày 14/08/2020 ban hành về triển khai thực hiện giáo dục STEM trong trường trung học;

Công văn số 4612/BGDĐT-GDTrH ngày 03 tháng 10 năm 2017 về việc hướng dẫn thực hiện chương trình giáo dục phổ thông hiện hành theo định hướng phát triển năng lực và phẩm chất cho học sinh từ năm học 2017 - 2018;

Căn cứ Thông tư 32/2018/TT-BGDĐT ngày 26 tháng 12 năm 2018 của Bộ GD&ĐT ban hành Chương trình giáo dục phổ thông;

Căn cứ Thông tư 13/2022/TT-BGDĐT ngày 3 tháng 8 năm 2022 của Bộ GD&ĐT về việc Sửa đổi, bổ sung một số nội dung trong Chương trình giáo dục phổ thông ban hành kèm theo Thông tư 32/2018/TT-BGDĐT ngày 26 tháng 12 năm 2018 của Bộ trưởng Bộ GD-ĐT;

Căn cứ Công văn số 5512/BGDĐT-GDTrH ngày 18/12/2020 về việc xây dựng và tổ chức thực hiện kế hoạch giáo dục của nhà trường;

Căn cứ Quyết định số 1660/QĐ-UBND ngày 08/8/2023 của UBND tỉnh Hưng Yên ban hành Khung kế hoạch thời gian năm học 2023-2024 đối với giáo dục mầm non, giáo dục phổ thông và giáo dục thường xuyên;

Căn cứ Hướng dẫn số 264/CV-PGDĐT ngày 03/8/2021 của Phòng GD&ĐT Kim Động về việc xây dựng kế hoạch giáo dục năm học 2021-2022 cấp THCS;

Căn cứ kết quả đạt được của năm học 2022-2023 và tình hình thực tế nhà trường. Trường THCS Lê Quý Đôn xây dựng kế hoạch giáo dục nhà trường năm học 2023-2024 như sau:

## 2. BỐI CẢNH GIÁO DỤC CỦA QUỐC GIA, ĐỊA PHƯƠNG VÀ NHÀ TRƯỜNG

### 2.1. Bối cảnh bên ngoài

#### 2.1.1. Thời cơ

Thế kỷ 21 là thế kỷ toàn cầu hoá hội nhập quốc tế, thế kỷ của nền kinh tế tri thức với những bước tiến thần kỳ của cách mạng khoa học - công nghệ, cùng với đó là khối lượng thông tin, tri thức nhân loại tăng theo hàm số mũ, theo đó, hầu hết các quốc gia, vùng lãnh thổ trên thế giới đều nhận thức giáo dục và đào tạo (GD&ĐT) đã trở thành nhân tố vừa là nền tảng, vừa là động lực góp phần quyết định tương lai của mỗi dân tộc và đổi mới giáo dục là xu thế tất yếu và đã tập trung đầu tư cho việc đổi mới giáo dục. Nhiều nước trên thế giới và trong khu vực như Mỹ, Tây Âu, Úc, Singapo, Thái Lan, Malaysia,... đã có một nền giáo dục tiên tiến, môi trường học tập tốt và nhiều cơ hội phát triển đã thu hút các học sinh, sinh viên giỏi trên khắp thế giới. Đây là cơ hội và cũng là thách thức lớn đối với giáo dục nước ta.

Để giáo dục Việt Nam thực sự đủ sức gia nhập cùng nền giáo dục thế giới, trong những năm qua, Đảng và Nhà nước ta đã luôn quan tâm, đầu tư cho giáo dục khẳng định GD&ĐT là quốc sách hàng đầu, đầu tư cho giáo dục là đầu tư cho phát triển, giáo dục được ưu tiên đi trước trong các chương trình, kế hoạch phát triển kinh tế-xã hội (KT-XH) đồng thời chỉ rõ: *đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo là một xu thế tất yếu nhằm đáp ứng yêu cầu công nghiệp hóa, hiện đại hóa trong điều kiện kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa và hội nhập quốc tế* của đất nước (Nghị quyết số 29-NQ/TW lần thứ 8 khóa XI). Ngày 28 tháng 11 năm 2014 Quốc hội đã ban hành Nghị quyết số 88/2014/QH13 về đổi mới chương trình, sách giáo khoa giáo dục phổ thông với mục tiêu *“Đổi mới chương trình, sách giáo khoa giáo dục phổ thông nhằm tạo chuyển biến căn bản, toàn diện về chất lượng và hiệu quả giáo dục phổ thông; kết hợp dạy chữ, dạy người và định hướng nghề nghiệp; góp phần chuyển nền giáo dục nặng về truyền thụ kiến thức sang nền giáo dục phát triển toàn diện cả về phẩm chất và năng lực, hài hoà đức, trí, thể, mỹ và phát huy tốt nhất tiềm năng của mỗi học sinh”*; Tiếp đó, Thủ tướng Chính phủ đã ban hành Quyết định số 404/QĐ-TTg phê duyệt *Đề án đổi mới chương trình, sách giáo khoa giáo dục phổ thông*.

Đây cũng chính là điểm thuận lợi, cũng là thời cơ cho giáo dục Việt Nam trong đó có giáo dục nhà trường đổi mới để phát triển đáp ứng yêu cầu hội nhập quốc tế.

Chương trình GDPT 2018 là chương trình mở, tăng tính chủ động cho nhà trường, biên soạn sách giáo khoa theo từng giai đoạn đang hoàn thành.

Sự phát triển mạnh mẽ của CNTT 4.0 và sự tuyên truyền của các cấp và nhà trường nên xã hội và phụ huynh học sinh đã nắm bắt được những lộ trình và các điều kiện cần có để đáp ứng thực hiện đổi mới CTGDPT. Công nghệ thông tin và các công nghệ khác không ngừng phát triển với các phần mềm tiện ích hỗ trợ cho việc quản lý và dạy học ngày càng tốt hơn.

Cơ chế phân cấp, dân chủ, tự chủ và tự chịu trách nhiệm.

Sự hoàn thiện của các văn bản pháp quy về công tác giáo dục.

Chủ trương xã hội hoá giáo dục cũng góp phần tạo nên nhà trường được phát triển toàn diện.

Địa phương có sự ổn định về chính trị, có nhiều thành tựu phát triển kinh tế - xã hội trong nhiều năm qua, từng bước thực hiện có hiệu quả Chiến lược phát triển kinh tế - xã hội cùng với chiến lược và quy hoạch phát triển nhân lực giai đoạn 2021-2025 của huyện. Đảng, Nhà nước và toàn xã hội đặc biệt quan tâm, chăm lo phát triển GD&ĐT, mong muốn đổi mới căn bản, toàn diện nền giáo dục, tận dụng cơ hội phát triển đất



nước trong giai đoạn "cơ cấu dân số vàng" và hội nhập quốc tế mạnh mẽ. Cuộc cách mạng khoa học và công nghệ, đặc biệt là công nghệ thông tin và truyền thông, kinh tế tri thức phát triển mạnh làm biến đổi sâu sắc các lĩnh vực của đời sống xã hội, tạo điều kiện thuận lợi để đổi mới căn bản, toàn diện và đồng bộ các yếu tố cơ bản của chương trình giáo dục (nội dung, phương pháp và hình thức tổ chức giáo dục), đổi mới quản lý giáo dục và xây dựng một nền giáo dục tiên tiến, hiện đại đáp ứng nhu cầu của xã hội và cá nhân người học. Quá trình hội nhập quốc tế sâu rộng về giáo dục đang diễn ra ở quy mô toàn cầu tạo cơ hội thuận lợi để nước ta tiếp cận với các xu thế mới, tri thức mới, những mô hình giáo dục và quản lý giáo dục hiện đại. Nền giáo dục nước ta đang tích cực xây dựng xã hội học tập cùng với các điều kiện bảo đảm học tập suốt đời; đại chúng hóa, đa dạng hóa, toàn cầu hóa, hội nhập và hợp tác cùng với cạnh tranh quốc tế về giáo dục.

UBND huyện Kim Động đã ban hành Kế hoạch tiếp tục đổi mới hệ thống tổ chức và quản lý, nâng cao chất lượng và hiệu quả hoạt động của các đơn vị sự nghiệp công lập. Trong đó xác định trường THCS Lê Quý Đôn sẽ chuyển sang mô hình tự chủ về tài chính, tự chủ đảm bảo chi thường xuyên từ năm 2024.

Nhà trường luôn nhận được sự ủng hộ, tin tưởng của học sinh và phụ huynh học sinh trong khu vực; được sự ủng hộ ngày càng cao của các cấp lãnh đạo, các tổ chức xã hội, các bậc phụ huynh học sinh, các thế hệ thầy cô giáo và các em học sinh.

Đảng ủy, Ủy ban nhân dân và các ban ngành của thị trấn, của UBND huyện luôn quan tâm đến sự nghiệp giáo dục, công tác xã hội hóa giáo dục ngày càng phát triển. Các lực lượng cùng với nhà trường xây dựng được ba lực lượng giáo dục vững mạnh (Hội cha mẹ học sinh, hội đồng giáo dục, hội khuyến học) hỗ trợ cho nhà trường giáo dục đạo đức học sinh, động viên học sinh phấn đấu trong học tập, giúp nhà trường trang thiết bị, cơ sở vật chất cho việc dạy và học. Các bậc PH có nhận thức đúng đắn trong việc phối hợp với nhà trường giáo dục con em mình.

### **2.1.2. Thách thức**

Giáo dục đối mặt với những thách thức về sự nghiệp công nghiệp hoá, hiện đại hoá đất nước và hội nhập quốc tế đòi hỏi phải có nguồn nhân lực chất lượng cao, trong khi nguồn lực quốc gia và khả năng đầu tư cho giáo dục của Nhà nước và phần đông gia đình còn hạn chế.

Chất lượng nguồn nhân lực còn thấp, đặt ra nhiệm vụ nặng nề và thách thức lớn đối với sự phát triển Giáo dục và Đào tạo; khoảng cách giàu nghèo giữa các nhóm dân cư, sự phát triển không đều giữa các địa phương vẫn tiếp tục là nguyên nhân dẫn đến thiếu bình đẳng về cơ hội tiếp cận giáo dục và khoảng cách chất lượng giáo dục giữa các đối tượng người học và địa phương.

Điều kiện kinh tế của một bộ phận nhân dân huyện nhà còn nhiều khó khăn là nguyên nhân dẫn đến việc tiếp cận những cơ hội trong giáo dục còn hạn chế. Hội nhập quốc tế và sự phát triển của kinh tế thị trường đang làm nảy sinh nhiều nguy cơ tiềm ẩn như sự thâm nhập lối sống không lành mạnh, xói mòn bản sắc văn hóa dân tộc. Sự thâm nhập của các loại dịch vụ giáo dục kém chất lượng, lạm dụng dạy thêm, học thêm trong khi đó một số dịch vụ giáo dục hiện nay chưa có văn bản quy phạm pháp luật qui định về giá dịch vụ; việc hợp tác giáo dục còn nhiều qui định chưa phù hợp với thực tế.

Đổi mới giáo dục còn đang gặp trở ngại do tư tưởng và nhận thức của một số giáo viên và gia đình học sinh chưa đúng, không theo kịp sự phát triển nhanh của kinh tế xã hội và khoa học công nghệ, nguồn nhân lực trong nhà trường cần đào tạo bồi dưỡng để đáp ứng yêu cầu đưa chương trình GDPT 2018 vào trong nhà trường.

Đòi hỏi ngày càng cao về chất lượng giáo dục của cha mẹ học sinh và xã hội trong thời kỳ công nghiệp hoá, hiện đại hoá.

Chất lượng đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên phải đáp ứng được yêu cầu đổi mới giáo dục.

Ứng dụng công nghệ thông tin trong giảng dạy, trình độ ngoại ngữ, khả năng sáng tạo của cán bộ, giáo viên, công nhân viên.

Các trường THCS ở khu vực và tỉnh tăng về số lượng và chất lượng giáo dục trong khi mục tiêu, vị thế của trường ngày càng đòi hỏi kết quả giáo dục cao hơn.

### **2.1.3. Các vấn đề cần ưu tiên giải quyết**

Đổi mới phương pháp quản lý, điều hành các hoạt động của nhà trường.

Đổi mới phương pháp dạy học và kiểm tra đánh giá học sinh theo hướng phát triển năng lực học sinh.

Nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ, giáo viên, nhân viên cả về nhận thức lẫn chuyên môn.

Đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin trong dạy - học và công tác quản lý, tăng cường đầu tư cho học tập môn ngoại ngữ.

Áp dụng các chuẩn vào việc đánh giá hoạt động của nhà trường về công tác quản lý, giảng dạy (trường chuẩn quốc gia, chuẩn hiệu trưởng, chuẩn nghề nghiệp giáo viên, chuẩn trong kiểm định chất lượng...)

## **2.2. Bối cảnh bên trong**

### **2.2.1. Điểm mạnh của nhà trường**

Nhà trường xây dựng và duy trì tốt nề nếp, kỷ cương. Có nhiều biện pháp nâng cao chất lượng toàn diện: Từ xây dựng Kế hoạch công tác đến tổ chức thực hiện, chỉ đạo, kiểm tra đánh giá để đạt kết quả cao trong dạy học và hoạt động giáo dục; Trường từng bước thực hiện phát triển chương trình giáo dục nhà trường trên cơ sở chương trình quốc gia, phù hợp thực tế của nhà trường nhằm thực hiện tốt mục tiêu phát triển năng lực và phẩm chất học sinh, đáp ứng được yêu cầu về nâng cao chất lượng giáo dục toàn diện, thực hiện nhiệm vụ phát hiện và bồi dưỡng nhân tài cho huyện Kim Động. Nhà trường luôn đổi mới các hình thức dạy học, đặc biệt năm học 2022- 2023 đã có nền tảng vững chắc để phát triển từ việc đổi mới giáo dục từ các năm học trước.

Việc ứng dụng công nghệ thông tin trong quản lý và tổ chức các hoạt động giáo dục của nhà trường luôn được quan tâm, phát triển mạnh mẽ.

Công tác tổ chức quản lý của Ban giám hiệu: Lãnh đạo nhà trường tâm huyết, năng động, sáng tạo, đoàn kết cùng nhau xây dựng nhà trường. Có tầm nhìn khoa học, sáng tạo, quyết đoán. Kế hoạch dài hạn, trung hạn và ngắn hạn có tính khả thi, sát thực tế. Công tác tổ chức triển khai kiểm tra đánh giá sâu sát, thực chất và đổi mới. Được sự tin tưởng cao của cán bộ, giáo viên, công nhân viên nhà trường. Dám nghĩ, dám làm, dám chịu trách nhiệm.

Đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên nhiệt tình, có trách nhiệm, ý thức được trọng trách của mình đã cố gắng khắc phục mọi khó khăn quyết tâm hoàn thành nhiệm vụ năm học. Tập thể sư phạm nhà trường luôn nêu cao và giữ vững tinh thần đoàn kết, nâng cao trình độ chuyên môn nghiệp vụ, tham gia có hiệu quả các Hội thi chuyên môn, ngày càng khẳng định vị thế của nhà trường đối với PH và HS.

Cán bộ, giáo viên tự nâng cao chuyên môn, ứng dụng công nghệ thông tin vào giảng dạy, điều hành. Được tập huấn theo chương trình GDPT mới.

Phát huy những thành quả đạt được trong năm học qua, tiếp tục vươn lên trong công tác, học tập và giảng dạy.

Chất lượng giảng dạy của nhà trường dần được nâng cao qua từng năm, tạo niềm tin trong tập thể sư phạm và sự tin nhiệm của phụ huynh học sinh.

Tỷ lệ giáo viên/lớp đảm bảo theo quy định.

Đội ngũ cán bộ, giáo viên, nhân viên: nhiệt tình, có trách nhiệm, yêu nghề, gắn bó với nhà trường mong muốn nhà trường phát triển, chất lượng chuyên môn và nghiệp vụ sư phạm đa số đáp ứng được yêu cầu đổi mới giáo dục

Đội ngũ được đánh giá 100% có năng lực sư phạm tốt.

CSVC nhà trường (cơ sở hạ tầng, trang thiết bị dạy học) được đầu tư bài bản, đáp ứng được yêu cầu tổ chức các hoạt động giáo dục trong tình hình mới.

Công tác thi đua được đổi mới, đảm bảo tính dân chủ, khách quan, công bằng là động lực để phát huy được năng lực của CBGV nhà trường.

Công tác XHHGD được quan tâm đúng mức. Trong nhiều năm qua đã có sự kết hợp chặt chẽ giữa nhà trường với các cấp, các ngành, các đoàn thể để quản lý giáo dục, tổ chức các hoạt động cho học sinh, phòng chống các tệ nạn xã hội. Đẩy mạnh và thực hiện có hiệu quả cao các cuộc vận động: “Học tập và làm theo tấm gương đạo đức, phong cách, tư tưởng Hồ Chí Minh”; thực hiện phong trào “Xây dựng trường học thân thiện, học sinh tích cực”; các đoàn thể hoạt động có chất lượng cao. Chất lượng giáo dục toàn diện và chất lượng học sinh giỏi trong nhà trường đạt hiệu quả cao.

Hoạt động GD trải nghiệm những năm học trước đã được triển khai thành công với nhiều hình thức sáng tạo, đây là một thuận lợi lớn cho việc triển khai chương trình GDPT 2018 cho lớp 6, 7 và các lớp khác.

Học sinh nhà trường được tuyển sinh từ các trường TH trong toàn huyện gồm các em học sinh có năng lực tốt, phẩm chất tốt.

**\* Nguyên nhân của những điểm mạnh:** Tập thể cán bộ giáo viên nhà trường đoàn kết một lòng, nỗ lực phấn đấu không mệt mỏi; tập thể lãnh đạo nhà trường dám nghĩ, dám làm, dám chịu trách nhiệm, tranh thủ được sự giúp đỡ của cấp trên và các lực lượng xã hội đối với nhà trường, phát huy dân chủ, tập trung trí tuệ trong việc xây dựng, thực hiện kế hoạch, duy trì kỷ cương nề nếp. Trường luôn nhận được sự quan tâm chỉ đạo tạo điều kiện của các cấp các ngành từ huyện đến địa phương; Sự quan tâm giúp đỡ của các thế hệ cán bộ giáo viên, học sinh đã từng công tác và học tập tại trường. Trường luôn nhận được sự phối kết hợp nhịp nhàng của Ban đại diện cha mẹ học sinh và sự ủng hộ của nhân dân địa phương.

### 2.2.2. Điểm yếu

**Tổ chức quản lý của Ban Giám hiệu:** Cán bộ quản lý còn thiếu kinh nghiệm trong quản lý nên đôi lúc còn nóng vội, giải quyết vấn đề còn cứng nhắc, hiệu quả chưa cao, tinh thần tự phê bình và phê bình chưa cao còn nể nang

**Đội ngũ giáo viên, nhân viên:** Một bộ phận giáo viên chưa làm việc hết khả năng của mình; một bộ phận nhỏ giáo viên chưa thực sự đáp ứng được yêu cầu giảng dạy hoặc quản lý, giáo dục học sinh, giáo viên có trình độ trên chuẩn còn mỏng. Giáo viên một số môn thừa, thiếu cục bộ, thiếu giáo viên dạy môn Công nghệ, thừa giáo viên môn T.Anh; hàng năm phải xuống các trường bạn tăng cường, phân nào ảnh hưởng đến nề nếp dạy- học của nhà trường.

**Cơ sở vật chất:** Chưa đồng bộ, chưa hiện đại, diện tích sân tập TĐTT còn nhỏ, còn phòng học lý thuyết chưa đảm bảo an toàn, thiếu phòng tập đa năng.

**Học sinh:** Một số lớp có sĩ số học sinh đông, việc thực hiện đổi mới giáo dục, đổi mới phương pháp còn gặp khó khăn.

### 2.3. Định hướng xây dựng kế hoạch giáo dục nhà trường

Kế hoạch giáo dục nhà trường được định hướng xây dựng trên cơ sở thực hiện nghiêm túc Chương trình giáo dục phổ thông ban hành theo Thông tư 32/2018/TT-

BGDĐT ngày 26/12/2018 của Bộ GDĐT gọi là Chương trình giáo dục phổ thông năm 2018 và điều kiện cụ thể của trường.

### 2.3.1. Quy mô số lớp, số học sinh toàn trường năm học 2023-2024

Khối	Số học sinh	Lớp	Tăng, giảm so năm học trước	
			Lớp	Học sinh
6	135	3	0	0
7	137	3	0	+2
8	138	3	0	-21
9	155	3	0	-2
<b>Cộng</b>	<b>565</b>	<b>12</b>	<b>0</b>	<b>-21</b>

### 2.3.2. Số phòng học, phòng học bộ môn và các phòng chức năng

Số Phòng	Phòng học	Số phòng chức năng					
		Vật lý	Hoá học	Sinh học	Tin học	Thư viện	Thiết bị
Hiện có	12	1	1	1	1	1	1

### 2.3.3. Định hướng thực hiện chương trình dạy học

**Khối 6,7,8:** Thực hiện chương trình GDPT 2018: Dạy 1 buổi/ngày.

**Khối 9:** Thực hiện chương trình giáo dục 2006: Dạy 1 buổi/ngày.

**\* Định hướng tổ chức hoạt động giáo dục và hướng nghiệp**

- Đối với lớp 9: thực hiện chương trình GD hướng nghiệp 2006.
- Đối với hoạt động GDTN,HN lớp 6,7,8: 35 tuần, mỗi tuần 3 tiết (1 tiết chủ đề, 01 tiết trong giờ chào cờ, 01 tiết trong giờ sinh hoạt lớp).
- Đối với HĐGDNGLL các lớp 9: mỗi tháng 2 tiết dạy vào tuần 1,3 trong tiết sinh hoạt lớp và 4 tiết Chào cờ/tháng theo chủ đề cùng chương trình lớp 6,7,8.
- Đối với HĐGD theo chủ đề được thực hiện linh hoạt về thời điểm phù hợp tình hình phòng chống dịch bệnh.
- Đối với Tổ chức HĐGD theo các CLB: thực hiện theo KHGD nhà trường ban hành kèm theo Quyết định của Hiệu trưởng.
- Tổ chức các HĐ GD TNST qui mô trường 1 lần/năm, qui mô khối (lớp) 2 lần/năm (qui mô CLB theo nhu cầu).

### 1.3.4 Chương trình GD địa phương

**Khối 6,7,8:** Thực hiện theo chương trình GD địa phương của UBND Tỉnh Hưng Yên ban hành (kèm theo tài liệu GD địa phương)

**Khối 9:** Thực hiện dạy lồng ghép, tích hợp theo HD của Sở GD-ĐT.

**1.3.5 Các nội dung dạy tích hợp, lồng ghép:** GDQPAN, giáo dục đạo đức, pháp luật, học tập và làm theo tư tưởng, phong cách Hồ Chí Minh: thực hiện theo hướng dẫn của ngành như các năm học trước.

## 3. MỤC TIÊU GIÁO DỤC CỦA NHÀ TRƯỜNG

Nhà trường đã xác định tầm nhìn, sứ mệnh, giá trị cốt lõi trong giai đoạn từ 2020-2030 là:

**\*Tầm nhìn:**

Xây dựng trường THCS Lê Quý Đôn theo hướng tự chủ chất lượng cao, có uy tín trong và ngoài khu vực, đáp ứng xu thế đổi mới và hội nhập.

**\*Sứ mệnh :**

Giúp học sinh trau dồi đạo đức, rèn luyện nghị lực, phát triển trí tuệ, nuôi dưỡng khát vọng vươn lên để sống có trách nhiệm với bản thân, gia đình và xã hội.

Phát hiện và bồi dưỡng học sinh có năng khiếu các môn văn hóa, TDTT và nghệ thuật.

**\*Giá trị cốt lõi:**

Nhân ái - Tự chủ - Trách nhiệm - Trí tuệ - Sáng tạo

Căn cứ vào sứ mệnh và nhiệm vụ năm học 2023-2024, mục tiêu hành động của tập thể cán bộ, giáo viên, nhân viên nhà trường là: **“Đoàn kết - Đổi mới, sáng tạo - Nâng cao chất lượng giáo dục toàn diện – Sẵn sàng thực hiện cơ chế tự chủ”**.

Nhà trường xác định mục tiêu và phương hướng như sau:

3.1. Mục tiêu chung

Triển khai thực hiện Chương trình giáo dục phổ thông 20181 (CT GDPT 2018) đối với lớp 6, lớp 7, lớp 8; thực hiện Chương trình VNEN đối với lớp 9, bảo đảm thực hiện và hoàn thành chương trình năm học; củng cố và nâng cao chất lượng giáo dục THCS.

Tiếp tục thực hiện công tác bồi dưỡng nâng cao chất lượng đội ngũ nhà giáo và cơ sở vật chất, thiết bị dạy học bảo đảm yêu cầu triển khai CT GDPT 2018; thực hiện hiệu quả công tác giáo dục hướng nghiệp, phân luồng học sinh sau THCS. Thực hiện có hiệu quả Đề án số 03-ĐA/HU ngày 26/5/2021 của Ban Thường vụ Huyện ủy về nâng cao chất lượng Giáo dục - Đào tạo huyện Kim Động giai đoạn 2020-2025, lồng ghép với Kế hoạch số 145/KH-UBND ngày 23/8/2022 của UBND tỉnh về thực hiện Đề án đảm bảo cơ sở vật chất Chương trình giáo dục mầm non và phổ thông trên địa bàn tỉnh Hưng Yên giai đoạn 2021-2025.

Đẩy mạnh chuyển đổi số, đổi mới cơ chế quản lý giáo dục; thực hiện quản trị trường học dân chủ, kỷ cương, nền nếp, chất lượng và hiệu quả giáo dục trong cơ sở giáo dục.

Tăng cường đổi mới phương pháp dạy học và kiểm tra, đánh giá theo định hướng phát triển năng lực và phẩm chất học sinh; đa dạng hóa các hình thức giáo dục, đẩy mạnh các hoạt động trải nghiệm, nghiên cứu khoa học của học sinh; triển khai ứng dụng công nghệ số trong dạy và học.

Tập trung phát triển đội ngũ giáo viên và cán bộ quản lý giáo dục đáp ứng yêu cầu thực hiện CT GDPT 2018; chú trọng nâng cao năng lực chuyên môn, nghiệp vụ của đội ngũ giáo viên, bảo đảm đủ giáo viên để tổ chức dạy học các môn học trong Chương trình.

Thực hiện nghiêm các chủ trương, đường lối của Đảng, pháp luật của Nhà nước về đổi mới giáo dục trung học cơ sở; thực hiện tốt mục tiêu phòng chống dịch Covid-19, bảo đảm trường học an toàn và nâng cao chất lượng giáo dục. Thực hiện tốt quyền tự chủ nhà trường trong việc thực hiện KHGD trên khung chương trình GD 35 tuần của Bộ GD&ĐT

Tạo dựng được môi trường học tập thân thiện, an toàn, nền nếp - kỷ cương, đề cao chất lượng giáo dục toàn diện, để mỗi học sinh đều có cơ hội học tập, rèn luyện, phát triển hết tiềm năng, năng lực của mình.

Phát triển 5 phẩm chất chủ yếu, 10 năng lực cốt lõi theo định hướng chương trình giáo dục phổ thông mới.

Xây dựng và thực hiện các tiêu chuẩn của trường THCS đạt chuẩn quốc gia, nâng cao chất lượng giáo dục toàn diện, học sinh năng khiếu, các hoạt động trải nghiệm.

Xây dựng cơ sở vật chất khang trang, trang thiết bị đầy đủ, đáp ứng yêu cầu đổi mới và phát triển của giáo dục.

Tiếp tục đổi mới phương pháp dạy học, kiểm tra, đánh giá, thực hiện thường xuyên và hiệu quả các phương pháp, hình thức, kỹ thuật dạy học tích cực, tăng cường đổi mới PPDH, và kiểm tra đánh giá theo phẩm chất năng lực người học. Triển khai giáo dục STEM, thực hiện có hiệu quả Chương trình giáo dục phổ thông 2018.

Tăng cường bồi dưỡng đội ngũ CB, GV, đẩy mạnh việc đổi mới sinh hoạt tổ nhóm chuyên môn theo hướng nghiên cứu bài học. Tập trung nâng cao chất lượng đại trà và chất lượng mũi nhọn. Trường học là địa chỉ tin cậy của học sinh và phụ huynh, xứng đáng là ngôi trường đứng đầu huyện về mọi mặt

Thực hiện nghiêm nền nếp, kỷ cương, phẩm chất chính trị, đạo đức, lối sống của cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên; giáo dục đạo đức, kỹ năng sống, văn hóa ứng xử và sức khỏe cho học sinh trong trường, bảo đảm môi trường giáo dục an toàn, lành mạnh, thân thiện.

### 3.2. Mục tiêu cụ thể

#### \* Học sinh

+ *Khối 6,7,8*

#### Đánh giá kết quả rèn luyện

Mức đánh giá	Tốt	Khá	Đạt	Chưa đạt
Số lượng	257	14	0	0
%	94,8	5,2	0	0

#### Đánh giá kết quả học tập

Mức đánh giá	Xuất sắc	Tốt	Khá	Đạt	Chưa đạt
Số lượng	19	124	120	8	0
%	7	46	44	3	0

+ *Khối 9:*

- Phẩm chất: Tốt: 95% trở lên; Đạt: 5%

- Năng lực: Tốt: 85% trở lên; Đạt: 15%

- Học tập: Hoàn thành tốt: 45% trở lên; Hoàn thành: 55%

- Học sinh từ lớp 6 đến lớp 8 lên lớp thẳng đạt tỷ lệ 100%.

- Học sinh lớp 9 tốt nghiệp đạt tỉ lệ 100%.

- Học sinh lớp 9 vào PTTH hệ công lập đạt 100%. Số em đạt thủ khoa: 02 em

#### + *Chất lượng mũi nhọn:*

- Học sinh giỏi tỉnh: 50% số học sinh dự thi đạt giải trở lên.

- Học sinh giỏi cấp huyện: 9 bộ môn lớp 9: 100% các em tham gia dự thi đạt giải (trong đó có 05 giải nhất)

- Thi nghiên cứu KHKT: Đạt từ giải ba cấp huyện trở lên

- Học sinh xuất sắc cấp trường: 29 em, đạt tỉ lệ 5%

- Học sinh được khen thưởng: Đạt tỉ lệ 50% trở lên

- Tham gia đầy đủ các hội thi do Phòng hoặc phối hợp với các ngành khác tổ chức.

#### \* *Đội ngũ*

a) Xếp loại viên chức cuối năm: 100% HTNV trong đó 96% HTTNV trở lên; 20% HTXS

b) Danh hiệu thi đua cuối năm

- Cá nhân

+ Đạt LĐTT: 28 đạt tỷ lệ 100%

+ Đạt CSTĐ cấp tỉnh: 01 thầy cô

+ Đạt CSTĐ cấp cơ sở: 04 thầy cô

+ Bằng khen các cấp: 01 thầy cô

+ Giấy khen các cấp: 04 thầy cô

+ Giải huyện; Số lượng: 04 thầy cô

- Tập thể:

+ Trường đạt danh hiệu TTXS

- + Tổ hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ: 02
- + Chi bộ Đảng, các đoàn thể đạt danh hiệu vững mạnh.
- 100% giáo viên được kiểm tra đánh giá về trình độ chuyên môn nghiệp vụ, năng lực hoạt động sư phạm và được xếp loại khá, tốt, 100% cán bộ giáo viên được đánh giá đạt chuẩn nghề nghiệp từ mức khá trở lên.

- Hoàn thành công tác kiểm định chất lượng giáo dục, xây dựng giữ vững danh hiệu trường đạt chuẩn quốc gia.

#### **\* Hoạt động giáo dục**

- Thực hiện chương trình giáo dục, kế hoạch dạy học của Bộ Giáo dục và Đào tạo, các quy định về chuyên môn của cơ quan quản lý giáo dục địa phương.
- Đổi mới phương pháp dạy học nhằm khuyến khích sự chuyên cần, tích cực, chủ động, sáng tạo và ý thức vươn lên, rèn luyện khả năng tự học của học sinh. Nội dung đổi mới được xác định cụ thể trong kế hoạch hoạt động chuyên môn của từng từng tổ chuyên môn.
- Thực hiện hoạt động bồi dưỡng học sinh giỏi, giúp đỡ học còn hạn chế theo kế hoạch của nhà trường và theo quy định của các cấp quản lý giáo dục.
- Thực hiện nội dung giáo dục địa phương theo quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo.
- Tổ chức các hoạt động văn hóa, văn nghệ, thể thao, khuyến khích sự tham gia chủ động, tự giác của học sinh.
- Giáo dục, rèn luyện kỹ năng sống thông qua các hoạt động học tập, hoạt động tập thể và hoạt động giáo dục ngoài giờ lên lớp cho học sinh.
- Học sinh tham gia giữ gìn vệ sinh môi trường lớp học, nhà trường.
- Xây dựng đội ngũ có năng lực chuyên môn vững vàng, có tư tưởng chính trị đạo đạo đức lối sống lành mạnh, tâm huyết với nghề. Nâng cao trình độ chuyên môn nghiệp vụ cho giáo viên.
- Nâng cao chất lượng dạy học, quan tâm giáo dục toàn diện cho học sinh, dạy học lấy học sinh làm trung tâm, lấy kết quả về năng lực, phẩm chất của học sinh làm thước đo cho hiệu quả dạy học của nhà trường.

## **4. NỘI DUNG CHƯƠNG TRÌNH GIÁO DỤC NHÀ TRƯỜNG**

### **4.1. Khung Chương trình**

Thực hiện nghiêm túc Chương trình giáo dục phổ thông ban hành theo Thông tư 32/2018/TT-BGDĐT ngày 26/12/2018 của Bộ GDĐT gọi là Chương trình giáo dục phổ thông năm 2018 đối với khối 6,7,8, khối 9 vẫn thực hiện Chương trình giáo dục phổ thông năm 2006.

Tiếp tục quán triệt các văn bản chỉ đạo của Đảng, Quốc hội, Chính phủ và Bộ GDĐT về đổi mới chương trình, sách giáo khoa giáo dục phổ thông; tổ chức cho toàn thể cán bộ quản lý, giáo viên nghiên cứu, thảo luận, nắm chắc nội dung chương trình giáo dục phổ thông mới (Chương trình tổng thể và chương trình môn học).

Nhà trường sử dụng hiệu quả cơ sở vật chất, thiết bị dạy học hiện có; trên cơ sở đó xây dựng kế hoạch đầu tư cơ sở vật chất, mua sắm bổ sung thiết bị dạy học thực hiện chương trình giáo dục phổ thông, bảo đảm thiết thực, hiệu quả.

### **4.2 Chương trình giáo dục chính khóa:**

#### **KHỐI 9 – THỰC HIỆN THEO MH THM VNEN**

<b>STT</b>	<b>MÔN HỌC /PHÂN MÔN</b>	<b>SỐ TIẾT - LỚP 9</b>
<b>1</b>	<b>Toán</b>	140
2	<b>Ngữ văn</b>	175
3	<b>Ngoại ngữ</b>	105
4	<b>KHTN</b>	210
	<i>Vật lý</i>	70

	<i>Hóa học</i>	52
	<i>Sinh học</i>	88
5	<b>KHXH</b>	105
	<i>Lịch sử</i>	52
	<i>Địa lý</i>	53
6	<b>Tin học</b>	70
7	<b>GDCD</b>	35
8	<b>Công nghệ</b>	35
9	<b>HDGD</b>	105
	<i>TD</i>	70
	<i>ÂN</i>	18
	<i>MT</i>	17
10	<b>GDDP, GDQPAN</b>	Lồng ghép
11	<b>TNST, GD KNS</b>	Lồng ghép
12	<b>GD STEM</b>	Dạy lồng ghép, tích hợp các môn KHTN, Vật lý, Hóa học, Sinh học, Công nghệ; hình thức bài học hoặc chủ đề nhưng không làm tăng tổng số tiết.
13	<b>Chào cờ</b>	35
14	<b>Sinh hoạt lớp</b>	35

### KHỐI 6,7,8 – CT GDPT MỚI

STT	MÔN HỌC /PHÂN MÔN	SỐ TIẾT		
		KHỐI 6	KHỐI 7	KHỐI 8
1	<b>Toán</b>	140	140	140
2	<b>Ngữ văn</b>	140	140	140
3	<b>Ngoại ngữ</b>	105	105	105
4	<b>KHTN</b>	140	140	140
	<i>Vật lý</i>	50	44	45
	<i>Hóa học</i>	34	36	45
	<i>Sinh học</i>	56	60	50
5	<b>LỊCH SỬ- ĐỊA LÝ</b>	105	105	105
	<i>Lịch sử</i>	52	53	53
	<i>Địa lý</i>	53	52	52
6	<b>Tin học</b>	35	35	35
7	<b>GDCD</b>	35	35	35
8	<b>Công nghệ</b>	35	35	52( Kỳ 1 thực hiện 2 ; Kỳ 2 thực hiện 1)
9	<b>TD</b>	70	70	70
9	<b>Nghệ thuật</b>	70	70	70
	<i>ÂN</i>	35	35	35
	<i>MT</i>	35	35	35
10	<b>GDDP</b>	35	35	35



11	TNST	105	105	105
12	GD STEM	Dạy lồng ghép, tích hợp các môn KHTN, Vật lý, Hóa học, Sinh học, Công nghệ: hình thức bài học hoặc chủ đề nhưng không làm tăng tổng số tiết.		
14	GDQPAN. KNS	Lồng ghép		

Lưu ý: Hoạt động giáo dục được gắn với các CLB Tiếp tục thực hiện tổ chức hoạt động giao dục theo hình thức CLB học sinh theo Quy chế hoạt động. Giao cho PHT quản lý các CLB, tổng hợp KH hoạt động năm học 2022-2023 của các CLB báo cáo với HĐ sư phạm nhà trường.

#### 4.2 Các hoạt động ngoại khóa

##### a. Hình thức tổ chức

- Hoạt động trải nghiệm được tổ chức dưới nhiều hình thức khác nhau như: Câu lạc bộ, tham quan dã ngoại, hoạt động tình nguyện, lao động công ích, thể dục thể thao, văn nghệ, tham gia diễn đàn, ...

- Giáo dục thông qua các hoạt động sinh hoạt tập thể ở lớp, trường và các sinh hoạt theo chủ đề như:

+ Sinh hoạt tập thể toàn trường: chào cờ đầu tuần, các hội thi, các buổi lễ phát động, các ngày kỷ niệm, cắm trại, các buổi giao lưu tập thể, các phong trào thi đua của toàn trường, ...

+ Sinh hoạt tập thể lớp: sinh hoạt lớp hàng tuần, sinh hoạt lớp theo chủ đề (Theo chương trình của nhà trường), các hoạt động chung của lớp (tham quan, dã ngoại, thi đua giữa các tổ, ...)

- Giáo dục thông qua các hoạt động đoàn thể và hoạt động chính trị - xã hội:

Các hoạt động của Liên đội, của Đoàn thanh niên, các hoạt động có tính chính trị - xã hội: Phong trào “Đền ơn đáp nghĩa”, các hoạt động tình nguyện, nhân đạo, tìm hiểu về Đảng, Đoàn, ...

- Giáo dục thông qua các hoạt động văn hóa – văn nghệ, thể dục thể thao và vui chơi: các cuộc thi văn hóa – văn nghệ, thể dục thể thao.

- Tăng cường lồng ghép, giáo dục đạo đức, lối sống: học tập và làm theo lời Bác, giáo dục pháp luật, giáo dục biển đảo, giáo dục phòng chống các tệ nạn xã hội, giáo dục an toàn giao thông, ... thông qua các hoạt động trải nghiệm trong nhà trường.

- Tổ chức tốt việc cho học sinh trải nghiệm ngay trong nhà trường và tại địa phương, học sinh có bài thu hoạch sau khi được trải nghiệm.

##### b. Tổ chức thực hiện

- BGH nhà trường xây dựng kế hoạch phối hợp với Ban đại diện CMHS về tổ chức các hoạt động trải nghiệm cho tất cả học sinh toàn trường theo kế hoạch thời gian năm học của trường.

- Phân công Phó hiệu trưởng phụ trách hoạt động phong trào chỉ đạo TPT Đội của trường xây dựng kế hoạch cụ thể về hoạt động trải nghiệm, trình Hiệu trưởng và Ban đại diện CMHS phê duyệt kế hoạch thực hiện.

- Giao nhiệm vụ cho giáo viên chủ nhiệm các lớp phối hợp với Ban đại diện CMHS lớp, GVBM thực hiện các hoạt động trải nghiệm

Cụ thể gồm:

TT	Hoạt động	Dự kiến	Dự kiến nội dung	Người thực hiện	Lực lượng phối hợp
T	GD	thời gian			
<b>1. Hoạt động giáo dục toàn trường</b>					

1	Ngày hội đến trường Vui trung thu	Tháng 9	- Tổ chức các hoạt động chào mừng ngày toàn dân đưa trẻ đến trường	BGH, TPT Đội, GVCN	Các đoàn thể trong trường
			- Tổ chức các phong trào hướng tới ngày Khai giảng năm học mới	BGH, TPT Đội, GVCN	Các đoàn thể trong trường
			-Tổ chức hoạt động văn nghệ, các hoạt động vui trung thu, liên hoan cho HS tại các lớp	GVCN các lớp, Đoàn đội	Các đoàn thể trong trường
			-Khối 9 triển khai các hoạt động chào tuần mới theo chủ điểm giáo dục	GVCN khối 9	Các đoàn thể trong trường
			- Kỉ luật trường học	Đoàn đội, GVCN	
			- Xây dựng trường lớp xanh sạch đẹp	Đoàn đội, GVCN	
			-Tổ chức tuyên truyền An toàn giao thông, phòng tránh tai nạn thương tích; Phòng chống cháy nổ; Phòng chống ma túy, thuốc lá điện tử...	GVCN	BGH, GVBM, CA huyện
2	Tuần lễ học tập suốt đời ;	Tháng 10	-Phát thanh măng non tuyên truyền	Tổng phụ trách Đội	
			Tổ chức ngày hội đọc sách	Tổ KHXH	Đoàn đội, GVCN
			-Khối 8 triển khai các hoạt động chào tuần mới theo chủ điểm giáo dục	GVCN khối 8 ; Đoàn đội	Các đoàn thể trong trường
			-Tặng quà cho HS có hoàn cảnh khó khăn vượt khó	BGH	GVCN, Các đoàn thể trong trường
			-Phòng chống tệ nạn xã hội; kỹ năng phòng vệ bản thân	GVCN ; Đoàn đội,	GVBM, TT y tế
			-Khối 8 triển khai các hoạt động chào tuần mới theo chủ điểm giáo dục	GVCN khối 8 ; Đoàn đội	Các đoàn thể trong trường
3	Chương trình Chào mừng ngày Nhà giáo Việt Nam 20/11	Tháng 11	- Văn nghệ, các hoạt động thể dục thể thao...	Đoàn Đội	GVCN, 2 tổ chuyên môn và HS
			Các hoạt động, phong trào thi đua Dạy tốt – học tốt chào mừng ngày NGVN 20.11, Hội giảng	Tổ KHXH, Tổ KHTN	

			-Khối 8 triển khai các hoạt động chào tuần mới theo chủ điểm giáo dục	GVCN khối 8	Các đoàn thể trong trường
			- Công tác tổ chức, khen thưởng...	Ban Giám hiệu	
			- Câu lạc bộ Toán hoạt động ngoại khóa	GV phụ trách CLB	Nhóm Toán và các đoàn thể
4	Chương trình chào mừng Ngày thành lập Quân đội nhân dân VN Uống nước nhớ nguồn	Tháng 12	- Viếng Đền liệt sĩ	TPT, GVCN và HS lớp được phân công	Các đoàn thể trong trường
			- Phong trào thi đua Học tập và làm theo Anh bộ đội cụ Hồ ; Văn nghệ, các hoạt động thể dục thể thao ...	Đoàn đội, GVCN	BGH + GV toàn trường
			- Khối 7 triển khai các hoạt động chào tuần mới theo chủ điểm giáo dục	GVCN khối 7	Các đoàn thể trong trường
			- Nghe nói chuyện truyền thống hào hùng của Bộ đội cụ hồ	Đoàn đội, GVCN	BGH, Hội CCB thị trấn, GV
			-Tổ chức hoạt động trải nghiệm ngoài trường	BGH	GV, Công ty du lịch
5	Hoạt động mừng Đảng mừng Xuân	Tháng 1+ 2	-Lập thành tích chào mừng ngày thành lập Đảng. Tổ chức Hội học – Hội giảng	+ Liên đội, 2 tổ chuyên môn	BCM
			-Khối 7 triển khai các hoạt động chào tuần mới theo chủ điểm giáo dục	GVCN khối 7	Các đoàn thể trong trường
			-Ngày hội CNTT (thi tìm hiểu)	Tổ KHTN	BGH, Đoàn đội, GVCN
			- Giáo dục sức khỏe vị thành niên (thi tìm hiểu)	Đoàn đội	BGH, Đoàn đội, GVCN
			Chào xuân 2024	Đoàn đội	BGH, GVCN
			-Khối 7 triển khai các hoạt động chào tuần mới theo chủ điểm giáo dục	GVCN khối 7	Các đoàn thể trong trường
			Câu lạc bộ Văn hoạt động ngoại khóa	GV phụ trách CLB	Nhóm Văn và các đoàn thể
6	Chào mừng Ngày thành lập Đoàn	Tháng 3	- Văn nghệ, các hoạt động thể dục thể thao, tổ chức các trò chơi dân gian...	Đoàn, Đội, GVCN các lớp	BGH, Đoàn thể trong trường

	TNCS Hồ Chí Minh		-Hoạt động chào mừng ngày TL Đoàn, tổ chức kết nạp Đoàn	Đoàn, Đội, Tổ KHXH	BGH
			- Công tác tổ chức, khen thưởng...	BGH, BCH chi đoàn	
			-Khối 6 triển khai các hoạt động chào tuần mới theo chủ điểm giáo dục	GVCN khối 6	Các đoàn thể trong trường
7	Hòa bình hữu nghị	Tháng 4	Tổ chức cuộc thi tìm hiểu chiến thắng lịch sử 30/4	Tổ KHXH,	BGH, TPT Đội, GVCN
			-Khối 6 triển khai các hoạt động chào tuần mới theo chủ điểm giáo dục	GVCN khối 6	Các đoàn thể trong trường
			Câu lạc bộ Anh hoạt động ngoại khóa	GV phụ trách CLB	Nhóm Anh và các đoàn thể
8	Hoạt động ngoại khóa STEM	Tháng 5	Trung bày thi các môn, các sản phẩm	Tổ KHTN,	BGH, TPT Đội, GVCN
			-Khối 6 triển khai các hoạt động chào tuần mới theo chủ điểm giáo dục	GVCN khối 6	Các đoàn thể trong trường
<b>2. Hoạt động Câu lạc bộ/ dự án / tổ chức hoạt động trải nghiệm</b>					
1	Câu lạc bộ T. Anh 6,7,8	Cả năm	- Sinh hoạt tập trung cả câu lạc bộ, trong phạm vi toàn trường theo các chủ đề. - Tổ chức 01 buổi sinh hoạt ngoại khóa theo chủ điểm trong phạm vi toàn trường. (Tháng 3)	Khối 8: đ/c Điện Khối 7: đ/c Điện Khối 6: Đ/c Hoà	
2	Câu lạc bộ em yêu văn học	Cả năm	- Sinh hoạt tập trung cả câu lạc bộ, trong phạm vi toàn trường theo các chủ đề. - Sinh hoạt thông qua trang web của nhà trường với hình thức : thi viết về thầy cô và mái trường Lê Quý Đôn và gia đình. - Tổ chức 01 hoạt động ngoại khóa môn Văn. (Tháng 2)	Khối 8: đ/c Tú Khối 7: đ/c Nguyệt Khối 6: Đ/c Hằng	
3	Câu lạc bộ Toán học	Cả năm	- Sinh hoạt tập trung câu lạc bộ trong phạm vi toàn trường theo các chủ đề. - Tổ chức 01 hoạt động ngoại khóa môn Toán.	Khối 8: đ/c Oanh Khối 7: đ/c Hoa Khối 6:	

			(Tháng 11)	Phuong	
4	Câu lạc bộ nghệ thuật	Tháng 12	- Sinh hoạt tập trung cả câu lạc bộ, trong phạm vi toàn trường theo các chủ đề tuyên truyền giáo dục (Nhà trường môi trường sống, ATGT...)	Nhóm HĐGD: Đ/c Đ. Hương + Nga	
5	Câu lạc bộ TDTT	Tháng 3	1 lần/tháng- Tổ chức 01 cuộc thi TDTT phạm vi toàn trường.	Nhóm HĐGD: Đ/c : Tuyên phụ trách, Đ/c Quyền phối hợp	
6	Câu lạc bộ Stem	Kỳ 2	- Thực hiện hoạt động giáo dục Stem trong lớp theo chủ đề. - Tham gia ngày hội Stem /lồng ghép động ngoại khóa trưng bày sản phẩm Stem. - Thực hiện dự án bảo vệ làm đẹp cảnh quan trong nhà trường.	Nhóm KHTN + Đ/c Thán Vật lí: Đ/c Khánh Sinh học: Giang, Hóa học: Long, Linh	
7	Câu lạc bộ truyền thông	Cả năm	- Thực hiện hoạt động truyền thông nhà trường theo chủ đề. Giáo dục	Đ/c Hoa phụ trách	

## 5. KẾ HOẠCH TỔNG HỢP CỦA NĂM HỌC VÀ GIẢI PHÁP

### 5.1. Triển khai các hoạt động giáo dục

#### 5.1.1 Thực hiện chương trình GD phổ thông đảm bảo chất lượng hiệu quả

Đảm bảo thực hiện nghiêm túc KHGD nhà trường ban hành kèm theo Quyết định số .../QĐ-HĐTTHCS ngày 25/8/2023 về việc phê duyệt kế hoạch giáo dục của Hội đồng trường THCS Lê Quý Đôn. Tại kỳ họp Hội đồng trường phiên họp tháng 8/2023, Hội đồng trường đã giao cho Hiệu trưởng nhà trường thay mặt HĐT chịu trách nhiệm phê duyệt, điều chỉnh KHGD trường. Căn cứ vào nghị quyết này, Hiệu trưởng yêu cầu: trong quá trình thực hiện, nếu cần có sự điều chỉnh phải báo cáo với Tổ trưởng, Phó hiệu trưởng. Hiệu trưởng căn cứ đề xuất của Tổ CM để quyết định điều chỉnh.

Tổ chức xây dựng kế hoạch, chương trình bám sát Công văn 5512/BGD phù hợp với đặc điểm của nhà trường, lồng ghép với các tiết trải nghiệm sáng tạo của bộ môn, liên môn. Xây dựng các chủ đề tích hợp liên môn. Xây dựng kế hoạch dạy học các bài học bảo đảm các yêu cầu về phương pháp dạy học, kỹ thuật dạy học, thiết bị dạy học và học liệu, phương án kiểm tra, đánh giá trong quá trình dạy học. Tiến trình dạy học mỗi bài học được xây dựng thành các hoạt động học với mục tiêu, nội dung, cách thức thực hiện và sản phẩm cụ thể để giao cho học sinh thực hiện trong lớp học, ngoài lớp học, ở trường, ở nhà, cơ sở sản xuất, kinh doanh, tại di sản văn hóa và cộng đồng. Tăng cường giao cho học sinh tự nghiên cứu sách giáo khoa và tài liệu tham khảo để

tiếp nhận và vận dụng kiến thức; dành nhiều thời gian trên lớp để tổ chức cho học sinh báo cáo, thuyết trình, thảo luận, luyện tập, thực hành, bảo vệ kết quả tự học của mình.

Thực hiện nghiêm túc PPCT gắn với kế hoạch giáo dục nhà trường theo định hướng phát triển phẩm chất và năng lực học sinh tại Công văn số 816/SGDDT-GDTrH ngày 8/7/2020. Soạn giảng phải bám sát theo chuẩn kiến thức – kỹ năng, Xây dựng kế hoạch bài học theo hướng tăng cường, phát huy tính chủ động, tích cực, tự học của học sinh thông qua việc thiết kế tiến trình dạy học thành các hoạt động học để thực hiện cả ở trên lớp và ngoài lớp học.

Tiếp tục quán triệt tinh thần giáo dục tích hợp khoa học - công nghệ - kỹ thuật - toán (STEM) trong việc thực hiện chương trình giáo dục phổ thông ở những môn học liên quan

+ Đối với lớp 6,7,8 (thực hiện theo CT GDPT 2018)

Môn Khoa học tự nhiên: Nhà trường thực hiện phân công giáo viên dạy học môn học bảo đảm yêu cầu phù hợp với năng lực chuyên môn của giáo viên. Xây dựng kế hoạch dạy học trong đó bố trí thời gian, thời điểm dạy học các mạch nội dung linh hoạt trong từng học kì, bảo đảm tính khoa học, sư phạm và khả năng thực hiện của giáo viên.

Hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp: Phân công giáo viên đảm nhận các nội dung phù hợp với chuyên môn của giáo viên; giáo viên đảm nhận nội dung nào được thể hiện trên kế hoạch giáo dục và được tính giờ thực hiện đối với nội dung đó theo phân phối chương trình (không trùng với nhiệm vụ của giáo viên làm chủ nhiệm lớp theo quy định hiện hành). Xây dựng kế hoạch giáo dục trong đó xác định cụ thể nội dung hoạt động và thời lượng thực hiện theo từng loại hình hoạt động quy định trong chương trình; linh hoạt thời lượng dành cho các loại hình hoạt động với quy mô tổ chức khác nhau giữa các tuần; phân định rõ thời lượng dành cho hoạt động chào cờ đầu tuần, sinh hoạt lớp và các hoạt động giáo dục tập thể khác của nhà trường bảo đảm không trùng với thời lượng thực hiện các nội dung theo chương trình Hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp.

Nội dung giáo dục của địa phương: Nhà trường phân công giáo viên đảm nhận các nội dung phù hợp với chuyên môn của giáo viên. Xây dựng kế hoạch dạy học các chủ đề/bài học Nội dung giáo dục của địa phương phù hợp với kế hoạch dạy học các môn học có nội dung liên quan.

Đối với môn Ngữ văn, thực hiện tốt yêu cầu đổi mới phương pháp dạy học môn Ngữ văn theo hướng dẫn tại Công văn số 3175/BGDĐT-GDTrH ngày 21/7/2022 về việc hướng dẫn đổi mới phương pháp dạy học và kiểm tra, đánh giá môn Ngữ văn ở trường phổ thông.

Đối với môn Lịch sử, tăng cường khai thác và sử dụng các nguồn sử liệu khác nhau để tái hiện, phục dựng lịch sử một cách khoa học, khách quan, chân thực; đồng thời gắn với hoạt động thực hành, thực tiễn nhằm phát triển năng lực, phẩm chất cho học sinh trong dạy học Lịch sử. Bố trí dạy học đồng thời các phân môn Lịch sử, Địa lí (đối với môn Lịch sử và Địa lí), các nội dung Âm nhạc, Mĩ thuật (đối với môn Nghệ thuật) bảo đảm tương đương về thời lượng trong từng học kì.

Tổ chức dạy học môn Tin học, Ngoại ngữ 1 theo Chương trình GDPT 2018 đối với những học sinh có khả năng học tập và phù hợp với điều kiện tổ chức thực hiện của nhà trường.

Nhà trường tăng cường sinh hoạt chuyên môn dựa trên nghiên cứu bài học, tổ chức các hội thảo, tọa đàm trao đổi về tổ chức dạy học theo Chương trình GDPT 2018; đánh giá, rút kinh nghiệm trong quá trình dạy học và điều chỉnh kịp thời kế hoạch dạy học phù hợp với thực tế nhà trường.

+ Đối với khối 9 học theo mô hình THM

Tiếp tục thực hiện theo hướng dẫn tại Công văn số 4068/BGDĐT-GDTrH ngày 18/8/2016; Công văn số 1461/BGDĐT-GDTrH ngày 08/4/2019 về việc xét tốt nghiệp học sinh mô hình trường học mới.

Trong quá trình thực hiện phải chú trọng giáo dục đạo đức và giá trị sống, rèn luyện kỹ năng sống, hiểu biết xã hội, thực hành pháp luật; tăng cường các hoạt động nhằm giúp học sinh vận dụng kiến thức liên môn vào giải quyết các vấn đề thực tiễn. Khi xây dựng KH cần lưu ý một số nội dung cơ bản trong năm học này là: tích hợp GD pháp luật, GD quốc phòng an ninh. Đẩy mạnh hoạt động giáo dục hướng nghiệp, phân luồng học sinh trong các nhà trường theo Kế hoạch của Phòng GD-ĐT về việc phân luồng, hướng nghiệp và định hướng nghề nghiệp cho học sinh phổ thông. Tiếp tục tích hợp các nội dung sau vào các môn học một cách phù hợp, hiệu quả: Giáo dục đạo đức, học tập và làm theo tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh; giáo dục pháp luật; giáo dục phòng chống tham nhũng; giáo dục chủ quyền quốc gia về biên giới, biển đảo; sử dụng năng lượng tiết kiệm và hiệu quả; bảo vệ môi trường, đa dạng sinh học và bảo tồn thiên nhiên; giáo dục về tài nguyên và môi trường biển, hải đảo; ứng phó với biến đổi khí hậu, phòng tránh và giảm nhẹ thiên tai; an toàn giao thông; học tập thông qua di sản hoặc tại các công ty, doanh nghiệp, cơ sở sản xuất,... Chú ý cập nhật các nội dung học tập gắn với thời sự quê hương, đất nước, số liệu thống kê đối với các môn Lịch sử, Địa lí, Giáo dục công dân,... Triển khai mô hình giáo dục nhà trường gắn với thực tiễn sản xuất kinh doanh của địa phương; phối hợp giữa các cơ sở giáo dục nghề nghiệp và các trường trung học cơ sở đào tạo kỹ năng nghề trong chương trình hướng nghiệp. Tăng cường tuyên truyền để nâng cao nhận thức về công tác giáo dục hướng nghiệp và phân luồng học sinh sau tốt nghiệp THCS. Phối hợp với các cơ quan quản lý, các ngành của địa phương để có thông tin và cung cấp thông tin về tình hình phát triển kinh tế - xã hội, nhu cầu của thị trường lao động, nhằm định hướng các hoạt động giáo dục đáp ứng yêu cầu của thị trường lao động. Triển khai xây dựng “trường học hạnh phúc, lớp học hạnh phúc”, triển khai giáo dục kỷ luật tích cực, triển khai việc phối hợp chặt chẽ giữa GV bộ môn với gia đình học sinh đánh giá NL đặc biệt là phẩm chất học sinh.

Khi xây dựng kế hoạch dạy học các môn học cấp THCS, chỉ đạo các cá nhân, tổ nhóm chuyên môn bổ trợ các nội dung theo CT GDPT 2018 (đã tập huấn) để chuẩn bị cho học sinh lớp 9 học lên lớp 10 theo CT GDPT 2018

### **5.1.2 Về dạy tích hợp, lồng ghép.**

**a. Việc dạy tích hợp:** Thực hiện hoạt động tích hợp giáo dục cho học sinh: Thực hiện dạy tích hợp giáo dục đạo đức, học tập và làm theo tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh theo chương trình và các giờ sinh hoạt tập thể. Tổ chuyên môn phối hợp với TPT đội tổ chức các hoạt động ngoại khóa tập trung các nội dung: giáo dục pháp luật; giáo dục phòng chống tham nhũng; tuyên truyền giáo dục chủ quyền quốc gia về biên giới, biển, đảo; sử dụng năng lượng tiết kiệm và hiệu quả; bảo vệ môi trường; đa dạng sinh học và bảo tồn thiên nhiên; giáo dục về tài nguyên và môi trường biển, hải đảo; ứng phó với biến đổi khí hậu, phòng tránh và giảm nhẹ thiên tai; giáo dục an toàn giao thông; hướng dẫn tổ chức tham quan, học tập thông qua di sản, tại các cơ sở sản xuất. Thực hiện dạy tích hợp, lồng ghép về chương trình giáo dục địa phương theo hướng dẫn của Phòng GD-ĐT và sử dụng chủ yếu tài liệu chương trình GD địa phương đã được nhà trường đặt mua.

### **b. Dạy tích hợp, lồng ghép GDQPAN:**

Phổ biến, quán triệt các văn bản quy phạm pháp luật; Tiếp tục quán triệt triển khai thực hiện Luật GDQPAN (2013), Quyết định số 1911/QĐ-TTg ngày 18/10/2013

của Thủ tướng chính phủ ban hành kèm theo KH triển khai thi hành Luật GDQPAN (2013); Nghị định số 13/2014/NĐ-CP ngày 25/2/2014 của chính phủ qui định chi tiết và biện pháp thi hành Luật GDQPAN; tập trung nghiên cứu các nhiệm vụ trọng tâm và các giải pháp triển khai thực hiện Thông tư số 01/2017/TT-BGDĐT ngày 13/11/2017 của Bộ GD-ĐT; Thực hiện công tác quân sự, quốc phòng an ninh Ban chuyên môn xây dựng KH chuyên môn quản lý việc lồng ghép GDQPAN trong nhà trường. Các Tổ CM xây dựng KH, triển khai thực hiện. GV xây dựng PPCT xác định rõ nội dung dạy lồng ghép vào tiết học, HT duyệt PPCT. Nội dung lồng ghép với các tiết học theo Thông tư số 01/2017/TT-BGDĐT ngày 13/11/2017 của Bộ GD-ĐT.

Lồng ghép, tích hợp việc giáo dục chủ quyền Quốc gia về biên giới, biển đảo; sử dụng năng lượng tiết kiệm và hiệu quả; bảo vệ môi trường; đa dạng sinh học và bảo tồn thiên nhiên; ứng phó với biến đổi khí hậu, phòng tránh và giảm nhẹ thiên tai; giáo dục an toàn giao thông và văn hóa giao thông; giáo dục chuyển đổi hành vi về xây dựng gia đình và phòng, chống bạo lực trong gia đình và nhà trường; phổ biến, giáo dục pháp luật; phòng chống tệ nạn xã hội và phòng, chống tham nhũng.

### **c. Về Tổ chức các HDG ngoại khóa, NGLL.**

Thực hiện theo chương trình đã được ban hành, chương trình phối hợp đã được thông qua.

Tổ chức hoạt động giáo dục ngoài giờ chính khóa, giáo dục kỹ năng sống, giá trị sống theo Thông tư số 04/2014/TT-BGDĐT ngày 28/02/2014 của Bộ GD-ĐT thông qua các giờ học tích hợp, các hoạt động ngoài giờ lên lớp, các hoạt động các tổ chức trong nhà trường. Thực hiện các hoạt động trong chương trình xây dựng trường học thân thiện học sinh tích cực, tập trung các nội dung về giáo dục truyền thống nhà trường, địa phương, văn hóa dân gian. Xây dựng tốt mối quan hệ thân thiện giữa thầy cô và học sinh, giữa học sinh và học sinh. Phối hợp với các cơ quan, đơn vị chuyên môn trong huyện tăng cường GD đạo đức, pháp luật, khả năng phòng vệ, giáo dục sức khỏe, giới tính. Phối hợp với các cơ quan, đơn vị chuyên môn trong huyện tăng cường GD đạo đức, pháp luật, khả năng phòng vệ, giáo dục sức khỏe, giới tính (Chương trình ngoại khóa, học tập trải nghiệm đã được Đại diện CMHS nhất trí phối hợp cùng nhà trường)

Đối với việc dạy KNS: Tiếp tục thực hiện Chỉ thị số 31/CT-TTg ngày 04/12/2019 của Thủ tướng Chính phủ về giáo dục đạo đức, lối sống cho học sinh, sinh viên; tăng cường công tác giáo dục kỹ năng sống, xây dựng văn hóa ứng xử trong trường học; công tác tư vấn tâm lý cho học sinh phổ thông; công tác xã hội trong trường học. Lồng ghép nội dung giáo dục đạo đức, lối sống, kỹ năng sống trong các chương trình môn học và hoạt động giáo dục, bao gồm: học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh.

Hình thức tổ chức: dạy tích hợp, lồng ghép, tổ chức các hoạt động ngoại khóa, sử dụng đài phát thanh Liên đội, trang web nhà trường, tổ chức tốt công tác truyền thông nhà trường: giao cho đ/c Doãn Thị Nguyệt, Nguyễn Trọng Hán phụ trách công tác truyền thông nhà trường. Giao cho các tổ CM, chi đoàn và Liên đội xây dựng chương trình tuyên truyền thường xuyên đưa văn hóa thường thức vào trong nhà trường (văn học; âm nhạc; tuyên truyền về tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh; những câu chuyện bài viết giáo dục tình yêu thương, về lý tưởng sống của thanh niên..). Nội dung tuyên truyền được đưa ra dưới nhiều hình thức như: bài chuyên đề lồng ghép trong các giờ SHTT thứ 2 hàng tuần, báo bảng của HS, chương trình phát thanh Liên đội 10 phút vào đầu giờ học.

Tổ chức học ngoại khóa, các hoạt động giáo dục trải nghiệm sáng tạo có sự phối hợp với đại diện cha mẹ học sinh.



**d. Về giáo dục thể chất:** Tiếp tục triển khai thực hiện Quyết định số 1076/QĐ-TTg ngày 17/6/2016 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt Đề án tổng thể phát triển giáo dục thể chất và thể thao trường học giai đoạn 2016-2020 và định hướng đến năm 2025. Duy trì nền nếp thực hiện thể dục giữa giờ nhằm tăng cường sức khỏe, phát triển thể lực toàn diện, trang bị kiến thức, kỹ năng vận động cơ bản và hình thành cho học sinh thói quen tập luyện thể dục, thể thao; tiếp tục triển khai các bài khiêu vũ quốc tế (Chachacha, Rumba). Tăng cường hướng dẫn học sinh tập luyện và tổ chức thi đấu các môn thể thao. Duy trì tổ chức thi đấu thể thao cho học sinh hằng năm.

Phối hợp chặt chẽ với Trung tâm y tế huyện Kim Động trong công tác Y tế trường học (giao đ/c Thán phụ trách kiêm nhiệm) trong đó tập trung nội dung: Phòng chống dịch bệnh, giáo dục chăm sóc “bệnh học đường”: mắt, cột sống, sức khỏe và dinh dưỡng, dưỡng thể thao....

Ban chuyên môn xây dựng KH chuyên môn quản lý việc tổ chức các HĐ ngoại khóa, NGLL trong nhà trường. Các Tổ CM và Tổng phụ trách Đội xây dựng KH, triển khai thực hiện.

#### **đ. Giáo dục hướng nghiệp:**

Đẩy mạnh hoạt động giáo dục hướng nghiệp, phân luồng học sinh trong các nhà trường theo Kế hoạch của Phòng GD-ĐT về việc phân luồng, hướng nghiệp và định hướng nghề nghiệp cho học sinh phổ thông. Nâng cao chất lượng giáo dục hướng nghiệp cho học sinh lớp 9, tiếp tục đa dạng các phương thức tư vấn, hướng nghiệp cho học sinh: Tổ chức tốt các giờ học hướng nghiệp, GVCN làm tốt công tác tư vấn cho học sinh, mở rộng kênh tư vấn thông tin, Tăng cường tuyên truyền để nâng cao nhận thức về công tác giáo dục hướng nghiệp và phân luồng học sinh sau tốt nghiệp THPT. Phối hợp với các cơ quan quản lý, các ngành của địa phương để có thông tin và cung cấp thông tin về tình hình phát triển kinh tế - xã hội, nhu cầu của thị trường lao động, nhằm định hướng các hoạt động giáo dục đáp ứng yêu cầu của thị trường lao động. Phân công đ/c Trần Minh Tuyên Ghi trực tiếp dạy môn GDHN lớp 9 (9 tiết/năm)

Tăng cường tuyên truyền nâng cao nhận thức về công tác giáo dục hướng nghiệp và phân luồng học sinh ở trong và ngoài nhà trường; đổi mới phương pháp và hình thức hoạt động giáo dục hướng nghiệp, đáp ứng được mục tiêu phân luồng học sinh THPT.

Phối hợp với Trung tâm GDHN-GDCTX, trường Cao đẳng nghề Hưng Yên để tuyên truyền với học sinh qua buổi sinh hoạt dưới cờ hoặc bố trí một buổi họp riêng với học sinh cuối cấp.

Tổ chức cho học sinh khối 9 tham quan trường Cao đẳng nghề Hưng Yên để các em hiểu hơn về nhu cầu tuyển dụng ngành nghề hiện nay và giúp phụ huynh và học sinh thấy được lợi ích của công tác tư vấn nghề.

Thực hiện chương trình HĐTN.HN đối với lớp 6,7,8 theo KHGD đã ban hành.

#### **g. Công tác BDHSG**

Nâng cao hiệu quả công tác bồi dưỡng học sinh giỏi, học sinh có năng khiếu đặc biệt. Tập trung giải quyết triệt để các hạn chế trong công tác phát hiện và bồi dưỡng học sinh có năng khiếu đặc biệt, bồi dưỡng HSG cấp huyện, tỉnh và cấp Quốc gia nhằm nâng cao chất lượng HSG các cấp, phát huy hết năng lực của học sinh, bồi dưỡng và phát triển nhân tài cho Huyện. Tăng cường công tác bồi dưỡng cho các học sinh có năng khiếu đặc biệt (về Toán học, Văn học, Nghệ thuật...). Các GV bộ môn chịu trách nhiệm công tác BDHSG bộ môn giảng dạy. Xây dựng KH và triển khai việc cho HS dự thi các cuộc thi tìm kiếm tài năng toán học Việt Nam...

Giao cho Tổ CM tập trung xây dựng Câu lạc bộ STEM làm nòng cốt cho việc NCKH của học sinh trong nhà trường. Tiếp tục phát động cuộc thi “Ý tưởng sáng tạo khoa học” đối với năm học 2022-2023 đến với học sinh, thực hiện tổng kết trao thưởng cho các ý tưởng xuất sắc vào cuối học kỳ I và cuối năm, đưa các ý tưởng vào NCKH.

Việc hướng dẫn học sinh NCKH tham dự các cuộc thi NCKH giao cho Tổ KHTN trên cơ sở đề tài của HS đã lựa chọn đề xuất.

**\* Bảng phân công giáo viên tham gia bồi dưỡng học sinh giỏi lớp 6:**

STT	Môn	Khối lớp	GV phụ trách	Ghi chú
1	Toán	6	Phạm Thị Phương	Thời gian bồi dưỡng: 16 buổi/môn/năm
2	Ngữ văn	6	Nguyễn Thị Hằng	
3	Tiếng Anh	6	Nguyễn Thu Hoà	

**\* Bảng phân công giáo viên tham gia bồi dưỡng học sinh giỏi lớp 7:**

STT	Môn	Khối lớp	GV phụ trách	Ghi chú
1	Toán	7	Nội Thanh Hoa	Thời gian bồi dưỡng: 16 buổi/môn/năm
2	Ngữ văn	7	Nguyễn Ngọc Tú	
3	Tiếng Anh	7	Vũ Quang Điện	

**\* Bảng phân công giáo viên tham gia bồi dưỡng học sinh giỏi lớp 8:**

STT	Môn	Khối lớp	GV phụ trách	Ghi chú
1	Toán	8	Nguyễn Thị Oanh	Thời gian bồi dưỡng: 16 buổi/môn/năm
	Văn	8	Doãn Thị Nguyệt	
3	Tiếng Anh	8	Nguyễn Thu Hoà	

**\* Bảng phân công giáo viên tham gia bồi dưỡng học sinh giỏi lớp 9:**

TTT	Môn	Khối lớp	GV phụ trách	Ghi chú
	Toán	9	Hoàng Thị Tuyết Nhung	Thời gian bồi dưỡng 40 buổi/môn/năm
			Nguyễn Thị Oanh	
	Vật lý	9	Trần Thị Khánh	
	Hóa học	9	Nguyễn Phan Long	
	Sinh học	9	Trần Thị Hương Giang	
	Ngữ văn	9	Nguyễn Thị Ánh	
	Lịch sử	9	Hoàng Thị Minh Hường	
	Địa lý	9	Chu Thị Thắm	
	Tiếng Anh	9	Phạm Thị Thu Thủy	
	Tin học	9	Nguyễn Trọng Hán	
	TĐTT	8,9	Trần Minh Tuyên	8 buổi/năm
	TĐTT	8,9	Nguyễn Thế Quyền	8 buổi/năm

Giao lưu các CLB: do giáo viên được phân công Tổ chức HĐGD thực hiện (theo Quyết định phân công nhiệm vụ của Hiệu trưởng).

*\* Đối với Ban giám hiệu:*

- Giao cho đ/c Phó hiệu trưởng trực tiếp chỉ đạo công tác bồi dưỡng học sinh giỏi:
- + Xây dựng và triển khai thực hiện kế hoạch bồi dưỡng học sinh giỏi, phân công giáo viên dạy, lên thời khóa biểu, kiểm tra đề cương, giáo án giảng dạy của giáo viên.
- + Trực tiếp theo dõi, chỉ đạo công tác bồi dưỡng của tổ chuyên môn, giáo viên giảng dạy.
- + Cùng với tổ chuyên môn tham dự các buổi chuyên đề liên quan đến công tác bồi dưỡng học sinh giỏi.

*\* Đối với tổ chuyên môn:*

- Chỉ đạo giáo viên xây dựng chương trình bồi dưỡng từng bộ môn của tổ và theo dõi tiến độ chương trình bồi dưỡng.
- Theo dõi chất lượng các lớp bồi dưỡng nhằm đảm bảo chất lượng đội tuyển, đánh giá đề xuất lựa chọn, bổ sung học sinh.

*\* Đối với giáo viên bồi dưỡng học sinh giỏi:*

- Lập danh sách đội tuyển theo các môn.
- Thực hiện đúng theo thời khóa biểu đã phân công.
- Soạn bài soạn bồi dưỡng, bài soạn được kiểm tra vào thứ 2 hàng tuần. Giáo viên cần lựa chọn nội dung, phương pháp bồi dưỡng tốt nhất để bồi dưỡng học sinh giỏi đạt kết quả cao nhất.
- Đảm bảo chất lượng, chỉ tiêu đề ra (Đạt 10% số HS tham gia dự thi đạt giải).

*\* Thời gian thực hiện:*

- Dạy theo lịch của nhà trường.
- Thời gian: Bắt đầu bồi dưỡng từ 29/8/2023 đến khi học sinh đi dự thi cấp tỉnh (dự kiến vào 2/2024) đối với lớp 9, lớp 6,7,8 bắt đầu bồi dưỡng vào đầu tháng 10/2023 đến khi học sinh dự thi cấp trường (dự kiến vào tháng 3/2024).

**\* Phụ đạo học sinh năng lực còn hạn chế**

- Yêu cầu giáo viên lập danh sách học sinh chưa đạt chuẩn KTKN đối với ba môn Ngữ văn, Toán, Tiếng Anh. Trên cơ sở đó Phó Hiệu trưởng phân công giáo viên có khả năng và kiên trì, tâm huyết nhiệt tình phụ trách việc phụ đạo học sinh.

**Bảng phân công phụ đạo môn Toán, Ngữ văn, Tiếng Anh:**

STT	Môn	Khối lớp	GV phụ đạo	Ghi chú
1	Toán Ngữ Văn Tiếng Anh	9	Phạm Thị Phương Lê Thị Phương Phạm Thị Thu Thủy	Thời gian phụ đạo: Theo TKB của nhà trường
2	Toán Ngữ Văn Tiếng Anh	8	Nội Thanh Hoa Nguyễn Ngọc Tú Nguyễn Thu Hoà	
3	Toán Ngữ Văn Tiếng Anh	7	Đào Thị Ly Hoàng Thị Minh Hương Vũ Quang Điện	
4	Toán Ngữ Văn Tiếng Anh	6	Nguyễn Trọng Hán Nguyễn Thị Hằng Nguyễn Thu Hoà	

#### **h. Tổ chức Hội giảng-Hội học và thi giáo viên dạy giỏi cấp trường:**

Quan điểm về Hội giảng- hội học: Thực hiện các đợt hội học, hội giảng một cách nghiêm túc, chất lượng, tránh hình thức. Phát động 100% giáo viên tham gia hội giảng; các giờ thao giảng yêu cầu lãnh đạo nhà trường, Tổ trưởng, Tổ phó, giáo viên cùng bộ môn, tổ viên của cả 2 tổ tham gia dự giờ, nhận xét tích cực, nhiệt tình và trách nhiệm trên tinh thần cùng hướng tới sự tiến bộ và hoàn thiện. Nhà trường phối hợp với các tổ chức đoàn thể có những hình thức khen thưởng, khuyến khích giáo viên và học sinh tích cực tham gia các đợt hội học, hội giảng; báo cáo, nhân rộng các gương điển hình. Thực hiện chế độ báo cáo về Phòng sau các đợt hội học, hội giảng; Đợt 1 báo cáo trước 24/11/2023; Đợt 2 báo cáo trước 30/3/2024. Thực hiện quan điểm Hội giảng gắn với hoạt động chuyên đề. Tham gia hội giảng cấp cụm trường nhằm tạo điều kiện giao lưu học hỏi giữa các trường với nhau đặc biệt là đối với các bộ môn đặc thù chỉ có 01 giáo viên chuyên ngành. Đổi mới về hình thức tổ chức hội học thông qua tổ chức các hội thi, trò chơi, lập diễn đàn... nhằm phát huy hết năng lực của học sinh, tạo sân chơi bổ ích cho học sinh.

Thực hiện việc kết hợp Hội giảng với thi GV dạy giỏi cấp trường theo Thông tư số: 22/2019/TT-BGDĐT ngày 20 tháng 12 năm 2019 của Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành quy định về Hội thi giáo viên dạy giỏi cơ sở giáo dục mầm non; giáo viên dạy giỏi, giáo viên chủ nhiệm lớp giỏi cơ sở giáo dục phổ thông (trên cơ sở GV đăng ký).

#### **i. HĐ lao động vệ sinh và giáo dục bảo vệ môi trường.**

Tổ chức thực hiện nhằm đảm bảo trường luôn được môi trường: “Xanh - Sạch - Đẹp”; Các lớp đều có phong trào, ý thức, thái độ và kết quả lao động tốt; Phần đầu xếp loại lao động: Tốt: 85%; Khá: 15%; TB: 0%; Vệ sinh khu vực trường lớp sạch sẽ. Trồng và chăm sóc tốt hệ thống cây cảnh, cây ăn quả, xây dựng vườn sinh vật. Bảo quản tốt các thiết bị phục vụ cho việc giảng dạy và học tập. Giữ gìn và bảo vệ các công trình trong nhà trường và tham gia chăm sóc các công trình văn hoá ở địa phương. Học sinh có vốn kiến thức cơ bản về hướng nghiệp và khả năng tự đánh giá năng lực bản thân trong quá trình định hướng lựa chọn nghề nghiệp cho tương lai, cập nhật thường xuyên cho học sinh về sự phát triển kinh tế, xã hội của đất nước. Có 100% học sinh tham gia các khóa học ngoại khóa về môi trường, phong trào sản xuất ở địa phương. Ban chuyên môn xây dựng KH chuyên môn quản lý việc tổ chức HĐ lao động vệ sinh và giáo dục bảo vệ môi trường.

Công tác lao động: Phục trách chung PHT, TPTĐ: Phân công và theo dõi và xây dựng kế hoạch cụ thể về công tác lao động các lớp: đ/c Nguyễn Thị Nga phụ trách. Giáo viên chủ nhiệm lớp trực tiếp chỉ đạo các HĐ LĐ của HS (nhiệm vụ cụ thể được triển khai trong các kỳ họp HĐSP và họp tổ chủ nhiệm). Một số nhiệm vụ trọng tâm: Vệ sinh môi trường; Chăm sóc vườn hoa cây cảnh; Xây dựng vườn sinh vật; Lao động phục vụ các phòng chức năng.

Các Tổ CM và Tổng phụ trách Đội xây dựng KH, triển khai thực hiện.

#### **k. Công tác tư vấn tâm lý học sinh:**

Thực hiện hoạt động tư vấn tâm lý cho học sinh phổ thông theo Thông tư số 31/2017/TT-BGDĐT. Tổ tư vấn tâm lý xây dựng KH tổ chức thực hiện trong đó nêu cao vai trò của các GV chủ nhiệm đặc biệt là vai trò giáo dục của gia đình học sinh. Thực hiện công tác xã hội trong trường học theo Thông tư số 32/2018/TT-BGDĐT và Hướng dẫn thực hiện công tác học sinh sinh viên của Sở GD-ĐT Hưng Yên. Giao cho các Tổ tư vấn tâm lý và đồng chí Nguyễn Thị Ánh xây dựng KH tổ chức thực hiện.

### **5.2. Tăng cường công tác quản lý điều hành, phát huy vai trò của các tổ chức trong nhà trường nâng cao chất lượng, hiệu quả hoạt động giáo dục.**

**5.2.1 Thực hiện phân công lao động:** Hiệu trưởng thực hiện phân công lao động cho CBGV đảm bảo yêu cầu công việc phù hợp với năng lực của mỗi người. Thực hiện đúng luật lao động, đúng qui định đối với giáo viên đứng lớp không quá 19 tiết/tuần. Tạo điều kiện cho GV dạy chéo môn được học tập, nghiên cứu thường xuyên. Đối với những nội dung khó giao cho GV có trình độ chuyên môn chuyên ngành giảng dạy.

**5.2.2. Đối với Tổ/Nhóm chuyên môn:**

Tăng cường quản lý điều hành và nâng cao chất lượng sinh hoạt tổ nhóm chuyên môn. Quan điểm: Tổ chuyên môn có vai trò quyết định trong các hoạt động giáo dục, công tác nghiên cứu khoa học, bồi dưỡng năng lực giáo viên của nhà trường.

*a. Về xây dựng KH:* Tổ chuyên môn thực hiện nghiêm túc việc xây dựng và triển khai kế hoạch. Kế hoạch tổng thể của tổ/nhóm chuyên môn, KH hàng tháng phải được xây dựng trên cơ sở đánh giá việc thực hiện của tháng trước và KH tổng thể. Các KH phải được Ban giám hiệu nhà trường phê duyệt trước khi thực hiện và là căn cứ để thanh tra, kiểm tra (KH tháng duyệt với Phó HT trước ngày 26 hàng tháng). KH tổ cần lồng ghép các nội dung gắn với nhiệm vụ của Tổ CM- sử dụng mẫu KH Tổ đã được triển khai năm học trước.

Quản lý, HD các tổ viên xây dựng KH cá nhân. Lưu ý các cá nhân khi xây dựng KH nên lồng ghép các nội dung gắn với nhiệm vụ GV nhằm xây dựng KH tổng thể cho cá nhân từ đầu năm, tránh việc đưa ra quá nhiều KH.

*b. Về thực hiện sinh hoạt tổ/nhóm chuyên môn:* (bám sát Công văn số 5555/BGDĐT- GDTrH ngày 08/10/2014 của Bộ GD-ĐT). Thực hiện theo đúng qui định, thực hiện nghiêm túc việc sinh hoạt chuyên môn theo hướng nghiên cứu bài học. Lãnh đạo tổ chuyên môn khi tổ chức cuộc họp cần lưu ý: họp Tổ kiểm điểm đánh giá công tác đã thực hiện trong tháng, nêu rõ những ưu điểm và tồn tại cần khắc phục và triển khai công tác mới của tháng tiếp theo gửi cho các tổ viên trước 3 ngày qua E-mail cá nhân để hạn chế việc kiểm điểm đánh giá tại cuộc họp, dành thời gian cho việc hội thảo. Tại cuộc họp chủ yếu là thảo luận, sinh hoạt chuyên môn. Định hướng về nội dung hội thảo của tổ tập trung chủ yếu về: PP và kỹ thuật dạy học, sử dụng thiết bị đồ dùng; KTĐG theo NL học sinh; nội dung tự bồi dưỡng GV; chương trình nhà trường. Xây dựng KH tổ chức hoạt động tự BDTX trên cơ sở KH tự BDTX của giáo viên, đề xuất với HĐ trường xem xét, đánh giá kết quả BDTX của GV (thực hiện theo các văn bản pháp luật về BDTX đã triển khai từ năm học trước); tiếp tục thực hiện sinh hoạt chuyên môn cụm trường theo định kỳ. Kế hoạch của tổ/nhóm chuyên môn phải được Ban giám hiệu nhà trường phê duyệt trước khi thực hiện và là căn cứ để thanh tra, kiểm tra; sinh hoạt nhóm chuyên môn (có biên bản nhóm) tập trung vào các nội dung: theo hướng nghiên cứu bài học, coi trọng việc trao đổi kinh nghiệm giảng dạy tới từng bài dạy; đổi mới kiểm tra, đánh giá; Điều chỉnh chương trình dạy thêm, học thêm; nghiên cứu khoa học kỹ thuật trong GV-HS; thực hiện chương trình Bồi dưỡng thường xuyên GV; đánh giá việc bồi dưỡng học tập của giáo viên trong "Học tập tư tưởng đạo đức, phong cách của chủ tịch Hồ Chí Minh".

Chế độ sinh hoạt: Tổ CM SH ít nhất 2 lần/ tháng, Nhóm CM SH ít nhất 3 lần/tháng.

*c. Việc soạn Kế hoạch dạy học (KHDH):*

Thực hiện theo Quy chế chuyên môn của nhà trường.

*d. Về nghiên cứu khoa học sư phạm ứng dụng và BDGV:*

Tổ chuyên môn phát huy khả năng nghiên cứu khoa học của giáo viên qua các hình thức: tổ chức chuyên đề, viết SK đưa các chuyên đề và SK của các năm học trước vào áp dụng thực tiễn, tránh lãng phí “chất xám” trong nhà trường. Tổ chuyên môn triển khai ít nhất 4 chuyên đề; cùng các nhà trường xây dựng và triển khai 2 chuyên đề cấp cụm trường. Trong năm học này các chuyên đề cần tập trung vào các

PP, KT dạy học và KTĐG nhằm thực hiện quan điểm dạy học "lấy học sinh làm trung tâm". Giao cho tổ KHTN trực tiếp hướng dẫn học sinh NCKH.

Thực hiện nghiêm túc việc BDTX GV theo qui định.

*e. Về công tác kiểm tra:*

Tăng cường công tác kiểm tra của tổ trưởng, thực hiện nghiêm túc việc dự giờ của Tổ trưởng, tổ phó; đôn đốc giáo viên thực hiện tốt quy chế chuyên môn, tích cực giúp nhau bồi dưỡng nâng cao trình độ chuyên môn nghiệp vụ và nâng cao năng lực tổ trưởng chuyên môn. Tổ trưởng và tổ phó kiểm tra kế hoạch dạy của giáo viên hàng tuần và chịu trách nhiệm trước Hiệu trưởng về chất lượng công tác kiểm tra. Thực hiện nghiêm túc các Quyết định kiểm tra nội bộ của Hiệu trưởng.

Lãnh đạo Tổ CM kiểm tra, ký giáo án hàng tuần của GV; dự giờ để kiểm tra đánh giá GV; Tổ trưởng lập sổ kiểm tra, báo cáo tình hình trực tiếp với Phó HT định kỳ hoặc đột xuất.

### **5.2.3 Đối với Tổ chủ nhiệm**

Quan điểm: Tổ chủ nhiệm giữ vai trò hết sức quan trọng trong việc giáo dục toàn diện học sinh, tham gia định hướng phát triển nhân cách học sinh. Giáo viên chủ nhiệm là cầu nối giữa nhà trường với gia đình, có tầm ảnh hưởng lớn đến công tác xã hội hóa giáo dục. Mỗi GVCN phải thực hiện tốt cuộc vận động: "Kỷ cương- Tình thương- Trách nhiệm", là một tấm gương "Đạo đức, tự học và sáng tạo" để các em học sinh noi theo. Thực hiện nghiêm túc việc tổ chức các hoạt động tập thể, hoạt động giáo dục ngoài giờ lên lớp, hoạt động ngoại khóa,...chuyển sang hướng tổ chức thành hoạt động trải nghiệm sáng tạo, đồng thời quản lý các hoạt động giáo dục kỹ năng sống theo Thông tư số 04/2014/TT-BGDĐT ngày 28/02/2014 của Bộ GD-ĐT. Triển khai xây dựng "trường học hạnh phúc, lớp học hạnh phúc", triển khai giáo dục kỹ luật tích cực, triển khai việc phối hợp chặt chẽ giữa GVCN với gia đình học sinh đánh giá NL, phẩm chất học sinh' đánh giá kết quả rèn luyện học sinh.

Tổ chức họp GVCN ít nhất 2 lần/tháng với BGH, Liên đội để thường xuyên nắm bắt tình hình các lớp và triển khai công việc trực tiếp đến các lớp. Sử dụng hiệu quả sổ liên lạc điện tử, phản ánh kịp thời tình hình học sinh tới các gia đình. Giáo viên CN công khai số ĐT và địa chỉ e-mail với HS và đại diện cha mẹ HS. GVCN và lớp chịu trách nhiệm quản lý, sử dụng tài sản của lớp.

*Hiệu trưởng tổ chức họp thường xuyên với đại diện các lớp để nghe phản ánh, góp ý trực tiếp của học sinh. Công khai số ĐT đường dây nóng (0984066297) và địa chỉ E-mail (yenvinh172@gmail.com) của Hiệu trưởng để học sinh và mọi người dân phản ánh, góp ý kịp thời.*

### **5.2.3 Đối với Liên đội:**

Phát huy vai trò của Chi đoàn và Liên đội trong việc tổ chức các hoạt động giáo dục. Quan điểm: Đoàn thanh niên và Liên đội được xác định là hạt nhân trong công tác nâng cao chất lượng HĐGDNGLL, tổ chức thực hiện xây dựng THPTHSTC và thực hiện các cuộc vận động, các phong trào thi đua của nhà trường; thực hiện tổ chức các hoạt động ngoại khóa, hoạt động giáo dục trải nghiệm. Tập trung xây dựng kế hoạch thống nhất chỉ đạo từ Chi đoàn thanh niên đến Liên đội, kế hoạch xây dựng chi tiết theo từng tháng và hàng tuần. Xây dựng kế hoạch giáo dục kỹ năng sống và năng khiếu cho học sinh đảm bảo mục đích tăng cường giáo dục kỹ năng sống, giá trị sống cho học sinh. Khi xây dựng KH cần lưu ý: xây dựng KH chủ động trong việc tổ chức các hoạt động tập thể, hoạt động giáo dục ngoài giờ lên lớp, hoạt động ngoại khóa,...chuyển sang hướng tổ chức thành hoạt động trải nghiệm sáng tạo, đồng thời quản lý các hoạt động giáo dục kỹ năng sống theo Thông tư số 04/2014/TT-BGDĐT ngày 28/02/2014 của Bộ GD-ĐT. Quan tâm đối với học sinh đầu cấp, giúp các em

làm quen với điều kiện học tập, sinh hoạt và tiếp cận phương pháp giáo dục, phương pháp dạy học trong nhà trường. Tổ chức tập luyện và duy trì nề nếp vệ sinh, các hoạt động văn nghệ, luyện tập thể dục thể thao, đa dạng hóa các môn thể thao như cờ vua, cầu chình, cầu lông, bóng bàn, bóng đá, điền kinh,... khuyến khích học sinh tham gia các lớp tập bơi tại địa phương hoặc các nơi đủ điều kiện. Thực hiện chỉ đạo của nhà trường tổ chức hoạt động ngoại khóa cho HS. Tổ chức tốt các đội tự quản của học sinh nhằm tăng cường tính dân chủ-kỷ luật trong học sinh (học sinh được biết, được bàn, được làm, được kiểm tra giám sát); tạo điều kiện cho học sinh được tham gia công tác quản lý cùng nhà trường.

Thực hiện chỉ đạo về việc thành lập và quản lý các câu lạc bộ học sinh. Tổ chức, phát triển các CLB học sinh về lĩnh vực VH, NT, TDTT, truyền thông, năng khiếu chuyên biệt, Liên đội quản lý, các GV có chuyên môn được phân công phụ trách. Đây là nhiệm vụ của CBGV do Hiệu trưởng phân công (việc tính giờ kiêm nhiệm theo Thông tư số 03/2017/VBHN-BGDĐT của Bộ GD-ĐT) Thực hiện chương trình của Hội đồng đội huyện phải báo cáo và được Hiệu trưởng phê duyệt.

Phối hợp với các gvcn tổ chức tốt chương trình Chào tuần mới và các hoạt động TNST theo các chủ đề của chương trình HĐTĐN lớp 6,7,8.

**5.3 Công tác dạy thêm, học thêm và liên kết giáo dục.** (Được nhà trường triển khai, xin ý kiến gia đình học sinh tại kỳ họp đầu năm)

**5.3.1. Tổ chức dạy thêm các môn văn hóa.**

a) Tổ chức dạy thêm trong nhà trường theo đúng qui định.

- Tổ chức họp cơ quan, họp cha mẹ học sinh thống nhất kế hoạch dạy thêm, học thêm: Đối tượng, thời gian học, môn học, mức thu tiền... Xây dựng kế hoạch về tổ chức dạy thêm, học thêm trong nhà trường năm học 2023-2024. Phân công Phó Hiệu trưởng chịu trách nhiệm chính trong quản lý hoạt động dạy thêm;

- Tổ chức cho HS học theo nguyện vọng. Tập trung 3 môn cơ bản Toán, Văn, Anh Thời lượng: 3-4 tiết (1 buổi)/tuần/môn khi điều kiện cho phép. Trong các dịp cuối kỳ, cuối năm học nhà trường tăng cường một số buổi học để chuẩn bị cho học sinh kiểm tra/thi học kỳ. Riêng đối với học sinh lớp 9, cuối năm học sẽ tăng cường các buổi học thêm, các môn chuẩn bị cho kỳ thi vào lớp 10 THPT.

- Phân loại đối tượng (chia theo khối, căn cứ vào kết khảo sát đầu năm học và cuối năm học trước).

- GV phát tài liệu cho HS mỗi buổi học (tối đa 6 tiết/1 bộ tài liệu)

- Chương trình học phải được nhà trường phê duyệt, ký giáo án giảng dạy hàng tuần.

- Kinh phí: thu theo qui định của UBND Tỉnh (không quá 2.500đ/ tiết). Đối với con các gia đình hộ nghèo được miễn tiền học thêm, gia đình hộ cận nghèo, gia đình có hoàn cảnh đặc biệt khó khăn tùy tình hình sẽ được giảm từ 50% trở lên tiền học thêm.

- Học sinh tham gia học đội tuyển HSG do nhà trường tổ chức không phải đóng góp kinh phí.

- Hồ sơ dạy thêm, học thêm gồm có:

+ Đơn xin dạy thêm của giáo viên;

+ Đơn xin học thêm có chữ ký của cha mẹ học sinh;

+ Danh sách phân công giáo viên dạy thêm;

+ Thời khóa biểu dạy thêm, học thêm;

+ Sổ đầu bài, sổ điểm danh dạy thêm, học thêm;

+ Kế hoạch dạy thêm, học thêm các môn dạy;

+ Kế hoạch bài dạy của giáo viên;

- Mức chi tiền dạy thêm tại quy chế chi tiêu nội bộ: 80% chi cho giáo viên dạy, 10% chi cho công tác quản lý, 10% chi cho cơ sở vật chất.

### **5.3.2. Tổ chức một số gói dịch vụ giáo dục chất lượng cao**

#### **Gói 1: Học tiếng Anh với người nước ngoài:**

Dự kiến triển khai dạy Tiếng Anh có yếu tố người nước ngoài trong năm học 2023-2024 như sau:

- Thời gian dự kiến triển khai: Từ đầu tháng 10 năm 2023.
- Thời lượng: mỗi tháng học 02 buổi chiều (HS học thêm Tiếng Anh mỗi tháng có 02 buổi học giao tiếp với người nước ngoài có GV nhà trường hỗ trợ và 02 buổi học thêm do GV nhà trường dạy).
- Mỗi tiết học có 01 giáo viên người nước ngoài đảm nhận và 01 GV Tiếng Anh của nhà trường làm trợ giảng nhằm giúp đỡ các em học sinh và giám sát việc dạy học của giáo viên nước ngoài.
- Học sinh có quyền đánh giá giáo viên, yêu cầu đổi giáo viên nếu giáo viên không đảm bảo yêu cầu.
- Trường THCS Lê Quý Đôn chịu trách nhiệm trước gia đình và học sinh về công tác Quản lý trong nhà trường (chương trình và chất lượng giáo dục; thời gian, thời lượng dạy và học; giáo viên; an toàn của học sinh)
- Phía đơn vị cung cấp dịch vụ giáo dục chịu trách nhiệm trả lại tiền học phí cho người học nếu không đảm bảo yêu cầu về chất lượng và các vi phạm khác trong hợp đồng.
- Mức giá (tiền học phí) sẽ thông báo trước khi HS đăng ký học.

**Gói 2: Tổ chức học Kỹ năng sống** theo Công văn của Sở và Phòng GD-ĐT Kim Động về việc phối hợp triển khai giáo dục kỹ năng sống tại các trường THCS trên địa bàn huyện. Chủ trương chính: Không bắt buộc.

- Phối hợp công ty dạy Kỹ năng sống triển khai về nội dung
- Giáo viên nhà trường được tập huấn để dạy (Công ty không cung cấp giáo viên)
- Học sinh và gia đình tự nguyện học. Mỗi tuần HS học 2 tiết.
- Giáo viên nhà trường tự nguyện tham gia.
- Kinh phí chi trả: Theo hợp đồng với công ty, được sự cho phép của UBND tỉnh Hưng Yên, Sở GD&ĐT Hưng Yên.

**5.3.3. Tổ chức các hoạt động giáo dục trải nghiệm sáng tạo với các qui mô tổ chức toàn trường** (đã được các gia đình học sinh đồng ý): Tổ chức 01 hoạt động/năm (nguồn kinh phí xã hội hóa). Thời lượng tổ chức 1 ngày. Địa điểm học tập: trong tỉnh Hưng Yên (gắn với chương trình GD địa phương) hoặc ngoài tỉnh. Hình thức: hợp đồng với 1 công ty chuyên tổ chức hoạt động giáo dục trải nghiệm cùng nhà trường và Đại diện cha mẹ học sinh lớp, trường tổ chức; nguồn kinh phí xã hội hóa (từ gia đình học sinh đóng góp, từ các tổ chức và cá nhân hảo tâm trao tặng và nguồn kinh phí của nhà trường); nội dung học tập do nhà trường xây dựng. Địa điểm trải nghiệm: Khu di tích lịch sử Bạch Đằng Giang – Công viên Rồng.

Với qui mô khối/lớp: tổ chức từ 1 đến 2 hoạt động/ năm. Chương trình do nhà trường cùng Ban đại diện cha mẹ học sinh lớp, trường phối hợp tổ chức. Địa điểm học tập tại huyện hoặc trong tỉnh. Thời lượng 1 ngày/1 hoạt động.

Với qui mô nhóm: Nhà trường tăng cường cho các nhóm HS có cùng sở thích, cùng định hướng chọn nghề được tham quan, học tập trải nghiệm tại các trường đại học hoặc công ty có ngành nghề thích hợp. Chương trình do nhà trường cùng Ban đại diện cha mẹ học sinh lớp, trường phối hợp tổ chức.

Giải pháp thực hiện: Ban chuyên môn xây dựng KH chuyên môn quản lý việc tổ chức hoạt động Công tác liên kết giáo dục, các Tổ CM xây dựng KH, triển khai thực hiện.



#### **5.4. Tổ chức các kỳ thi, hội thi, giao lưu mang tính tự nguyện đối với các cuộc thi trong năm học**

##### **5.4.1. Cấp trường:**

- Thi học sinh giỏi các môn văn hóa cấp trường ( dự kiến tháng 3/2024).
- Thi giáo viên giỏi cấp trường ( lồng ghép trong đợt hội giảng tháng 10).
- Thi đấu một số môn tham dự cuộc thi TDTT cấp huyện.
- Thi giao lưu Tiếng Anh
- Thi Violympic toán tiếng anh, Violympic toán tiếng việt, IOE, Vioedu
- Thi các cuộc thi khác theo chỉ đạo của ngành GD-ĐT

##### **5.4.2. Cấp huyện, tỉnh:**

- Thi thiết kế bài giảng E.Learning (dành cho GV);
- Cuộc thi Nghiên cứu khoa học kỹ thuật dành cho học sinh THCS;
- Hội thi GVDG cấp THCS;
- Tổ chức các cuộc giao lưu: Tiếng Anh, Âm nhạc các Câu lạc bộ;
- Thi đấu TDTT, các môn Điền kinh THCS;
- Triển lãm sản phẩm Mỹ thuật;
- Thi học sinh giỏi khối 9 các môn văn hóa và môn tin;
- Các cuộc thi khác (nếu có) sẽ có hướng dẫn cụ thể sau.

Giải pháp: Ban chuyên môn xây dựng KH chuyên môn quản lý việc tổ chức hoạt động; Công tác liên kết giáo dục, các Tổ CM xây dựng KH, triển khai thực hiện.

#### **5.5. Về hoạt động nghiên cứu khoa học và BDTX giáo viên:**

##### *5.5.1. Nhiệm vụ:*

a. Tổ chức cho GV nghiên cứu khoa học, có thể qua các hình thức: tổ chức chuyên đề, viết SK đưa các chuyên đề và SK của các năm học trước vào áp dụng thực tiễn. Tổ chuyên môn triển khai ít nhất 4 chuyên đề; cùng các nhà trường xây dựng và triển khai 2 chuyên đề cấp cụm trường (chuyên đề cấp cụm trường không tính là chuyên đề Tổ). Trong năm học này các chuyên đề cần tập trung vào các PP, KT dạy học và KTĐG nhằm thực hiện quan điểm dạy học "lấy học sinh làm trung tâm". Tổ KHTN trực tiếp hướng dẫn học sinh NCKH.

b. Công tác bồi dưỡng GV:

Nâng cao nhận thức, tư tưởng chính trị, ý thức trách nhiệm, đạo đức của nhà giáo, CBQL, ý thức tự giác bồi dưỡng để nâng cao năng lực cho bản thân, đáp ứng yêu cầu về chuyên môn nghiệp vụ trong dạy học, giáo dục học sinh trong giai đoạn cách mạng mới. Duy trì, phát triển bền vững kết quả bồi dưỡng những năm học trước, tiếp tục đẩy mạnh đổi mới phương pháp dạy học, đổi mới kiểm tra đánh giá, ứng dụng công nghệ thông tin trong công tác bồi dưỡng thường xuyên, quản lý, dạy và học.

Thực hiện theo Thông tư số 17/2019/TT-BGDĐT ngày 01/11/2019 của BGDĐT ban hành chương trình bồi dưỡng thường xuyên GV cơ sở GDPT; Thông tư số 18/2019/TT-BGDĐT ngày 01/11/2019 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc ban hành ban hành chương trình bồi dưỡng thường xuyên CBQL các cơ sở GDPT, Thông tư số 19/2019/TT-BGDĐT ngày 12/11/2019 Quy chế bồi dưỡng thường xuyên giáo viên mầm non, phổ thông và giáo dục thường xuyên;

**Giải pháp thực hiện:** Ban chuyên môn xây dựng KH chuyên môn quản lý việc tổ chức hoạt động nghiên cứu khoa học và BDTX giáo viên. Các Tổ CM và Tổng phụ trách Đội xây dựng KH, triển khai thực hiện.

#### **5.6. Phương pháp dạy học, hình thức tổ chức DH và KTĐG**

**5.6.1. Quan điểm:** Phương pháp dạy học cần chú trọng rèn luyện cho học sinh phương pháp tự học, tự nghiên cứu sách giáo khoa, tài liệu tham khảo để tiếp nhận và vận dụng kiến thức mới thông qua giải quyết nhiệm vụ học tập đặt ra trong bài học; dành

nhiều thời gian trên lớp cho học sinh luyện tập, thực hành, trình bày, thảo luận, phản biện kết quả học tập của mình; giáo viên tổng hợp, nhận xét, đánh giá, kết luận để học sinh tiếp nhận và vận dụng. Đa dạng hóa hình thức tổ chức dạy học; Về PPHD: theo quan điểm lấy HS làm trung tâm; Về KTDH: bắt buộc thực hiện KT nhóm năng lực đến từng bộ môn, GV bộ môn có bảng theo dõi, phân nhóm ít nhất theo từng tháng (Ban chuyên môn nhà trường chịu trách nhiệm quản lý). Thực hiện chủ trương "Kiến thức hình thành trên bàn nhiều hơn trên bảng; Chỗ ngồi học của HS do GV bộ môn qui định"; "tăng cường về trải nghiệm sáng tạo".

### **5.6.2. Phương pháp dạy học**

Khai thác tài liệu, vận dụng triệt để, hiệu quả các phương pháp dạy học và các kỹ thuật dạy học tích cực để thực hiện dạy học theo định hướng phát triển năng lực và phẩm chất học sinh. Chỉ đạo GV vận dụng các nội dung đã được tập huấn, bồi dưỡng vào thực tiễn quản lý, giảng dạy, giáo dục sau khi Tổ chuyên môn bàn bạc, hội thảo thống nhất báo cáo với nhà trường phê duyệt (có thể đưa vào KH hàng tháng).

Tiếp tục vận dụng triệt để, hiệu quả các phương pháp dạy học và các kỹ thuật dạy học tích cực để thực hiện dạy học theo định hướng phát triển năng lực và phẩm chất học sinh. Vận dụng cách thức tổ chức dạy học nêu tại Công văn 1480/SGDDĐT-GDTrH ngày 28/10/2014 của Sở GDĐT. Yêu cầu nghiêm túc thực hiện việc soạn giảng theo tinh thần “dạy học theo định hướng phát triển năng lực, phẩm chất”. Tiếp tục thực hiện đồng bộ phương pháp dạy học và kiểm tra đánh giá kết quả giáo dục theo hướng khoa học, hiện đại, tăng cường mối quan hệ thúc đẩy lẫn nhau giữa các hình thức và phương pháp tổ chức hoạt động dạy học - giáo dục, đánh giá trong quá trình dạy học - giáo dục và đánh giá kết quả giáo dục; hướng đến đánh giá các HĐGD là: “học sinh nhận được gì?” và học “học sinh hỏi được gì?”. Thực hiện theo mục tiêu giáo dục “học để biết, học để làm, học để chung sống, học để khẳng định mình”. Tăng cường dạy và luyện kỹ năng thực hành, khả năng vận dụng kiến thức bộ môn, kiến thức liên môn vào thực tiễn; tập trung dạy học sinh cách học, cách nghĩ, hướng dẫn và đề cao khả năng tự học của học sinh. Tăng cường việc tổ chức dạy học phân hoá theo năng lực của học sinh dựa theo chuẩn kiến thức, kỹ năng của chương trình giáo dục phổ thông; xây dựng kế hoạch và tổ chức bồi dưỡng học sinh có năng khiếu đặc biệt về bộ môn. Thực hiện dạy học bảo đảm cân đối giữa trang bị kiến thức, rèn luyện kỹ năng và định hướng thái độ, hành vi cho học sinh.

Xây dựng kế hoạch bài dạy (giáo án) bảo đảm các yêu cầu về phương pháp dạy học, kỹ thuật dạy học, kiểm tra, đánh giá, thiết bị dạy học và học liệu, nhằm phát triển phẩm chất, năng lực của học sinh trong quá trình dạy học; việc xây dựng kế hoạch bài dạy bảo đảm đủ thời gian để học sinh thực hiện nhiệm vụ học tập đã đặt ra, tránh việc áp dụng hình thức, khuôn mẫu trong việc xây dựng kế hoạch bài dạy. Tiến trình dạy học mỗi bài học được xây dựng thành các hoạt động học với mục tiêu, nội dung, sản phẩm học tập cụ thể mà học sinh phải hoàn thành, cách thức thực hiện linh hoạt để tổ chức dạy học phát huy tính tự học, chủ động, sáng tạo của học sinh.

Đối với môn Ngữ văn, thực hiện tốt yêu cầu đổi mới phương pháp dạy học môn Ngữ văn theo hướng dẫn tại Công văn số 3175/BGDĐT-GDTrH ngày 21/7/2022 về việc hướng dẫn đổi mới phương pháp dạy học và kiểm tra, đánh giá môn Ngữ văn ở trường phổ thông.

Đối với môn Lịch sử, tăng cường khai thác và sử dụng các nguồn sử liệu khác nhau để tái hiện, phục dựng lịch sử một cách khoa học, khách quan, chân thực; đồng thời gắn với hoạt động thực hành, thực tiễn nhằm phát triển năng lực, phẩm chất cho học sinh trong dạy học Lịch sử.

Tiếp tục triển khai thực giáo dục STEM trong giáo dục trung học theo hướng dẫn tại Công văn số 3089/BGDĐT-GDTrH ngày 14/8/2020 của Bộ GDĐT.

Tổ chức các hoạt động văn hóa-văn nghệ, thể dục-thể thao trên cơ sở tự nguyện cha mẹ học sinh và học sinh, phù hợp với đặc điểm tâm sinh lý lứa tuổi và nội dung học tập của học sinh trung học; tăng cường giao lưu, hợp tác nhằm thúc đẩy hứng thú học tập của học sinh, bổ sung hiểu biết về các giá trị văn hóa truyền thống dân tộc và tinh hoa văn hoá thế giới.

Tiếp tục thực hiện tốt việc sử dụng di sản trong dạy học một số môn học, hoạt động giáo dục phù hợp. Tăng cường tổ chức các hoạt động tham quan, học tập tại bảo tàng và các di tích lịch sử, danh thắng tại địa phương.

Thực hiện các nhiệm vụ chuyển đổi số trong hoạt động dạy học và quản lý giáo dục, bao gồm ứng dụng công nghệ thông tin trong việc đổi mới phương pháp và hình thức tổ chức dạy học, kiểm tra, đánh giá học sinh; sử dụng các phần mềm ứng dụng dạy học nhằm nâng cao chất lượng bài giảng, ứng dụng công nghệ thông tin trong quản lý quá trình dạy học và quản trị nhà trường.

**b. Về quản lý:** Thực hiện theo Quy chế chuyên môn. Lưu ý: Môn Mỹ thuật cấp THCS triển khai thực hiện theo Công văn 2070/BGDĐT-GDTH ngày 12/5/2016 của Bộ GDĐT ở tất cả các khối.

### **5.6.3 Về hình thức tổ chức dạy học:**

Thực hiện nghiêm túc về việc tổ chức DH cho HS thành các HĐ thông qua 5 HĐ. Đa dạng hóa các hình thức học tập, tăng cường các hoạt động trải nghiệm sáng tạo, nghiên cứu khoa học của học sinh; sử dụng các hình thức dạy học trên cơ sở ứng dụng công nghệ thông tin và truyền thông như: dạy học trực tuyến, trường học kết nối,... Ngoài việc tổ chức cho học sinh thực hiện các nhiệm vụ học tập ở trên lớp, cần coi trọng giao nhiệm vụ và hướng dẫn học sinh học tập ở nhà, ở ngoài nhà trường. Tổ chức tốt việc hướng dẫn học sinh học tập ở nhà không gây quá tải cho học sinh. Phối hợp với các tổ chức xã hội trong công tác xã hội hóa giáo dục để tổ chức các hoạt động giáo dục hoạt động ngoài trời, ở vườn trường, phòng thí nghiệm, tại các cơ sở sản xuất, học tập trên cơ sở ứng dụng CNTT như học trực tuyến qua E.learning, trường học kết nối,... chú ý tới các hoạt động trải nghiệm sáng tạo, nghiên cứu khoa học của học sinh. Tiếp tục thực hiện tốt việc sử dụng di sản văn hóa trong dạy học theo Hướng dẫn số 73/HD-BGDĐT-BVHTTDL ngày 16/01/2013 của liên Bộ GDĐT - Bộ VH-TT-DL. Tiếp tục mở rộng mô hình trường học gắn với văn hóa, sản xuất, kinh doanh tại địa phương ở những nơi có điều kiện. Tổ chức tốt và động viên học sinh tích cực tham gia Cuộc thi nghiên cứu khoa học kỹ thuật học sinh trung học theo Công văn số 922/SGDĐT-GDTrH-GDTrH ngày 10/7/2015 của Sở GDĐT và Cuộc thi vận dụng kiến thức liên môn để giải quyết các tình huống thực tiễn dành cho học sinh trung học. Tăng cường tổ chức các hoạt động như: Hội thi thí nghiệm - thực hành của học sinh, Ngày hội công nghệ thông tin, Ngày hội sử dụng ngoại ngữ, Ngày hội đọc... Tổ chức các hình thức tổ chức dạy học gắn liền với hoạt động trải nghiệm của học sinh với việc thay đổi không gian, thời gian, thời lượng (ví dụ học ở ngoài lớp, điều chỉnh về thời gian tổ chức...). Tổ chức các hoạt động dạy học/giáo dục trong nhà trường theo hướng thực học, lý thuyết gắn với thực hành và thực tiễn, tăng cường PP dạy học theo dự án.

Thực hiện triển khai hình thức giáo dục STEM trong nhà trường: xác định đúng mục tiêu của giáo dục STEM là mô hình giáo dục giúp học sinh được trải nghiệm những kiến thức khoa học gắn liền với ứng dụng của chúng trong thực tiễn. Đối với trường tập trung chủ yếu hình thức dạy học các môn khoa học theo bài học STEM trong đó tập trung các môn: Vật lý, Sinh học, Hóa học và khuyến khích các môn Toán, Tin, Công nghệ thực hiện GD STEM.

#### 5.6.4. Kiểm tra và đánh giá

**a. Nhiệm vụ chung:** Các lớp khối 6,7,8 học theo CT GDPT 2018 thực hiện theo Thông tư 22/2021/TT-BGDĐT ngày 20/7/2021 của Bộ GDĐT, khối lớp 9 thực hiện như những năm học trước. Xây dựng kế hoạch kiểm tra, đánh giá phù hợp với kế hoạch dạy học; không kiểm tra, đánh giá vượt quá yêu cầu cần đạt hoặc mức độ cần đạt của CT GDPT; không kiểm tra, đánh giá đối với các nội dung tinh giản theo hướng dẫn của Bộ GDĐT. Các khối lớp học theo CT GDPT 2018 thực hiện theo Thông tư 22/2021/TT-BGDĐT ngày 20/7/2021 của Bộ GDĐT

Thực hiện việc đánh giá học sinh theo quy định; xây dựng kế hoạch kiểm tra, đánh giá phù hợp với kế hoạch dạy học; không kiểm tra, đánh giá vượt quá yêu cầu cần đạt hoặc mức độ cần đạt của chương trình giáo dục phổ thông; không kiểm tra, đánh giá đối với các nội dung tinh giản theo hướng dẫn của Bộ GDĐT.

Thực hiện có hiệu quả các hình thức, phương pháp kiểm tra, đánh giá, đánh giá thường xuyên và đánh giá định kì. Đối với bài kiểm tra, đánh giá định kì (trên giấy hoặc trên máy tính) đánh giá bằng điểm số, việc xây dựng ma trận, đặc tả của đề kiểm tra cần phối hợp theo tỉ lệ phù hợp giữa câu hỏi trắc nghiệm và câu hỏi tự luận. Đối với các môn học, hoạt động giáo dục đánh giá bằng nhận xét, khuyến khích thực hiện việc kiểm tra, đánh giá định kì thông qua bài thực hành, dự án học tập phù hợp với đặc thù môn học, hoạt động giáo dục. Việc đổi mới phương pháp, hình thức kiểm tra, đánh giá các môn học phải bảo đảm yêu cầu về tính trung thực, khách quan, công bằng, đánh giá chính xác kết quả học tập và rèn luyện của học sinh.

Đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin trong đổi mới hình thức, phương pháp kiểm tra, đánh giá; chuẩn bị tốt các điều kiện để sẵn sàng thực hiện kiểm tra, đánh giá theo hình thức trực tuyến theo quy định, bảo đảm chất lượng, chính xác, hiệu quả, công bằng, khách quan, trung thực; đánh giá đúng năng lực của học sinh.

Lãnh đạo và cán bộ giáo viên nhà trường nâng cao tinh thần trách nhiệm, lương tâm nghề nghiệp và tính trung thực trong quá trình dạy học, kiểm tra, đánh giá kết quả học tập của học sinh, học viên. Thực hiện đảm bảo công bằng khách quan, thực chất đúng với phương châm “học thật, thi thật, chất lượng thật”. Toàn thể cán bộ, giáo viên cam kết thực hiện khắc phục bệnh thành tích trong giáo dục.

\*Một số nội dung cần lưu ý: Chú trọng đánh giá trong quá trình dạy học: đánh giá trên lớp; đánh giá bằng hồ sơ; đánh giá bằng nhận xét; bổ sung hình thức đánh giá thông qua sản phẩm dự án, bài thuyết trình (bài viết, bài trình chiếu, video clip, ...) về kết quả thực hiện nhiệm vụ học tập. Giáo viên có thể sử dụng các hình thức đánh giá nói trên thay cho các bài kiểm tra hiện hành. Coi trọng đánh giá để giúp đỡ học sinh về phương pháp học tập, động viên sự cố gắng, hứng thú học tập của các em trong quá trình dạy học. Việc kiểm tra, đánh giá cần hướng đến đánh giá được năng lực, phẩm chất của học sinh; đánh giá vì sự tiến bộ của học sinh. Tiếp tục thực hiện bảng theo dõi, đánh giá NL học sinh theo chuyên đề năm học trước đã triển khai.

**b. Giải pháp thực hiện:**

Tổ chức chặt chẽ, nghiêm túc ở tất cả các khâu ra đề, coi, chấm và nhận xét, đánh giá học sinh; đảm bảo thực chất, khách quan, trung thực, công bằng, đánh giá đúng năng lực và sự tiến bộ của học sinh. Thực hiện nghiêm túc qui chế chuyên môn về KTĐG. Chú trọng đánh giá thường xuyên đối với tất cả học sinh: đánh giá qua các hoạt động trên lớp; đánh giá qua hồ sơ học tập, vở học tập; đánh giá qua việc học sinh báo cáo kết quả thực hiện một dự án học tập, nghiên cứu khoa học kĩ thuật, báo cáo kết quả thực hành, thí nghiệm; đánh giá qua bài thuyết trình (bài viết, bài trình chiếu, video...) về kết quả thực hiện nhiệm vụ học tập. Giáo viên có thể sử dụng các hình thức

đánh giá nói trên thay cho các bài kiểm tra được quy định trong chương trình giáo dục phổ thông hiện hành.

Thực hiện nghiêm túc việc xây dựng đề kiểm tra đánh giá năng lực phẩm chất học sinh: Xác định mục tiêu cần đạt, xây dựng trọng số, ma trận, đề kiểm tra. Đề kiểm tra bao gồm các câu hỏi, bài tập (tự luận hoặc TNKQ) theo 4 mức độ yêu cầu: nhận biết, thông hiểu, vận dụng và vận dụng cao. Căn cứ vào mức độ phát triển năng lực của học sinh, giáo viên và nhà trường xác định tỉ lệ các câu hỏi, bài tập theo 4 mức độ yêu cầu trong các bài kiểm tra trên nguyên tắc đảm bảo sự phù hợp với đối tượng học sinh và tăng dần tỉ lệ các câu hỏi, bài tập ở mức độ yêu cầu vận dụng, vận dụng cao.

Tiếp tục nâng cao yêu cầu vận dụng kiến thức liên môn vào thực tiễn, kiểm tra thực hành thí nghiệm đối với các môn học thực nghiệm, đối với các môn khoa học xã hội cần tăng cường ra các câu hỏi mở; gắn với thời sự quê hương, đất nước để học sinh được bày tỏ chính kiến của mình về các vấn đề kinh tế, chính trị, xã hội,...

Về kiểm tra đánh giá môn Tiếng Anh: Triển khai kiểm tra đánh giá theo định hướng phát triển năng lực học sinh theo hướng dẫn tại Công văn số 1431/SGDĐT-GDTrH-GDTrH ngày 20/10/2014 của Sở GD-ĐT và Công văn số 3333/BGDĐT-GDTrH ngày 07/7/2016 của Bộ GD-ĐT về việc sử dụng định dạng đề thi đánh giá năng lực tiếng Anh dành cho học sinh phổ thông từ năm học 2015-2016. Tiếp tục nâng cao chất lượng việc kiểm tra cả bốn kỹ năng nghe, nói, đọc, viết; triển khai phần kiểm tra tự luận trong các bài kiểm tra viết. Có thể phối hợp với các trung tâm ngoại ngữ có đủ năng lực và đã được cấp phép để triển khai.

Thực hiện kiểm tra, đánh giá học sinh lớp 8, 9 theo đúng quy định tại Thông tư số 58/2011/TTBGDĐT, Thông tư số 26/2020/TT-BGDĐT; kiểm tra, đánh giá học sinh lớp 6, 7 theo quy định tại Thông tư số 22/2021/TT-BGDĐT;

Đối với môn Ngữ văn, thực hiện kiểm tra, đánh giá theo Công văn số 3175/BGDĐT-GDTrH ngày 21/7/2022 của Bộ GDĐT; Công văn số 301/PGD&ĐT ngày 09/8/2022 của Phòng GDĐT đối với khối lớp 6, 7,8 và khuyến khích vận dụng kiểm tra, đánh giá theo Công văn này đối với lớp 9. Đối với môn Lịch sử, tăng cường các câu hỏi nhằm khai thác, sử dụng các nguồn sử liệu, tranh ảnh, lược đồ; câu hỏi mở tạo điều kiện cho học sinh tự biểu đạt chính kiến của mình về các vấn đề lịch sử, hướng tới đánh giá phẩm chất và năng lực học sinh, khắc phục tình trạng ghi nhớ sự kiện một cách máy móc.

Tiếp tục nâng cao yêu cầu vận dụng kiến thức liên môn vào thực tiễn, đối với các môn Ngữ văn, Lịch sử, Địa lí, GDCD đổi mới kiểm tra đánh giá theo hướng hạn chế yêu cầu HS chỉ ghi nhớ máy móc, không nắm vững kiến thức, kỹ năng của môn học; ra đề mở để phát huy tính độc lập tự chủ sáng tạo của học sinh.

*Thực hiện nghiêm túc công tác tổ chức thi, kiểm tra* đúng quy chế ở tất cả các khâu ra đề, coi, chấm và nhận xét, đánh giá học sinh trong việc thi và kiểm tra; đảm bảo thực chất, khách quan, trung thực, công bằng, đánh giá đúng năng lực và sự tiến bộ của học sinh. Giáo viên ra đề căn cứ vào ma trận của tổ chuyên môn đã thống nhất và theo qui định của ngành.

+ Đối với một số môn học, hoạt động giáo dục lớp 6,7,8:

- Môn Lịch sử và Địa lí bao gồm 02 phân môn Lịch sử và Địa lí, mỗi phân môn chọn 02 điểm kiểm tra, đánh giá thường xuyên trong một học kì; bài kiểm tra, đánh giá định kì gồm nội dung của 02 phân môn theo tỷ lệ tương đương về nội dung dạy học của 02 phân môn tính đến thời điểm kiểm tra, đánh giá.

- Môn Nghệ thuật bao gồm 02 nội dung Âm nhạc và Mĩ thuật, mỗi nội dung chọn 01 kết quả kiểm tra, đánh giá thường xuyên trong từng học kì; *khuyến khích thực hiện kiểm tra, đánh giá định kì thông qua bài thực hành, dự án học tập.* Bài kiểm tra,

đánh giá định kì bao gồm 2 nội dung Âm nhạc, Mĩ thuật được thực hiện riêng theo từng nội dung tương tự như môn học đánh giá bằng nhận xét; kết quả bài kiểm tra, đánh giá định kì được đánh giá mức Đạt khi cả 2 nội dung Âm nhạc, Mĩ thuật được đánh giá mức Đạt.

- Đối với Hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp; Nội dung giáo dục của địa phương: giáo viên được phân công dạy học nội dung nào thực hiện kiểm tra, đánh giá thường xuyên đối với nội dung đó; *khuyến khích thực hiện việc kiểm tra, đánh giá định kì thông qua bài thực hành, dự án học tập*. Hiệu trưởng giao cho một giáo viên trong số các giáo viên được phân công dạy học chủ trì, thống nhất với các giáo viên còn lại để quyết định việc chọn 02 kết quả kiểm tra, đánh giá thường xuyên trong mỗi học kì và tổ chức thực hiện việc kiểm tra, đánh giá định kì theo quy định.

Thực hiện có hiệu quả các hình thức, phương pháp kiểm tra, đánh giá, đánh giá thường xuyên và đánh giá định kì. Đối với bài kiểm tra, đánh giá định kì (trên giấy hoặc trên máy tính) đánh giá bằng điểm số, việc xây dựng ma trận, đặc tả của đề kiểm tra cần phối hợp theo tỉ lệ phù hợp giữa câu hỏi trắc nghiệm và câu hỏi tự luận. Khuyến khích Ban chuyên môn xây dựng ngân hàng câu hỏi, ngân hàng đề kiểm tra, đánh giá. *Đối với các môn học, hoạt động giáo dục đánh giá bằng nhận xét, khuyến khích thực hiện việc kiểm tra, đánh giá định kì thông qua bài thực hành, dự án học tập* phù hợp với đặc thù môn học, hoạt động giáo dục.

Nâng cao năng lực ứng dụng CNTT trong việc ra đề kiểm tra, tích cực sử dụng các phần mềm quản lý thi, kiểm tra đã cấp cho các đơn vị. *Đảm bảo các lớp khác nhau không cùng chung đề, một lớp có nhiều mã đề khác nhau*. Thực hiện nghiêm túc việc xây dựng đề thi, kiểm tra theo **ma trận đặc tả** đã được tập huấn. Đề kiểm tra bao gồm các câu hỏi, bài tập (tự luận hoặc/và trắc nghiệm) theo 4 mức độ yêu cầu: Nhận biết, Thông hiểu, Vận dụng, Vận dụng cao. Căn cứ vào mức độ phát triển năng lực của học sinh ở từng học kỳ và từng khối lớp, giáo viên, tổ chuyên môn, ban chuyên môn xác định tỉ lệ các câu hỏi, bài tập theo 4 mức độ yêu cầu trong các bài kiểm tra trên nguyên tắc đảm bảo sự phù hợp với đối tượng học sinh và tăng dần tỉ lệ các câu hỏi, bài tập ở mức độ yêu cầu vận dụng, vận dụng cao. Với các môn khoa học xã hội tăng cường ra các câu hỏi mở; gắn với thời sự quê hương, đất nước để học sinh được bày tỏ chính kiến của mình về các vấn đề kinh tế, chính trị, xã hội.

### **c. Tăng cường quản lý, sử dụng thiết bị dạy học**

Thực hiện nghiêm chỉ đạo của Sở GDĐT về việc tăng cường công tác sử dụng, bảo dưỡng và an toàn cơ sở vật chất, trang thiết bị trong trường học.

Tiếp nhận, quản lý, sử dụng có hiệu quả, đúng mục đích cơ sở vật chất, thiết bị dạy học được trang cấp; xây dựng quy chế, kế hoạch sử dụng trang thiết bị dạy học đảm bảo gắn rõ trách nhiệm của tập thể, cá nhân trong việc mượn trả, sử dụng, bảo quản thiết bị dạy học, kiên quyết không để tình trạng “thiết bị đến trường mà không ra lớp”; tăng cường kiểm tra, giám sát tần suất sử dụng thiết bị dạy học của giáo viên. Đối với các thiết bị đã hết hạn sử dụng hoặc hỏng không còn sử dụng, đề xuất thanh lý, tiêu hủy theo quy định. Đưa tiêu chí đánh giá công tác quản lý, bảo quản, sử dụng thiết bị giáo dục của lãnh đạo, giáo viên, nhân viên nhà trường vào đánh giá, xếp loại thi đua đối với tập thể, cá nhân giáo viên, nhân viên cuối năm học.

Phát huy hết công suất, tần suất sử dụng thiết bị hiện có, không để tình trạng có thiết bị dạy học, giáo viên không sử dụng hoặc học sinh không được mượn để sử dụng. Khai thác, sử dụng triệt để màn hình tương tác, ti vi, máy chiếu, phòng học trực tuyến, thiết bị thực hành, thí nghiệm và nguồn tài nguyên kho học liệu số (lưu ý: sử dụng các hình ảnh, tư liệu trên mạng Internet phải bảo đảm tính chính xác, hợp pháp). Hằng năm, tổ chuyên môn thực hiện đánh giá chất lượng, hiệu quả sử dụng tranh, ảnh, đồ

dùng thiết bị được trang cấp; đề xuất, kiến nghị về chất lượng, nhu cầu các thiết bị dạy học thực hiện trong năm học.

Tổ chức hiệu quả việc góp ý các sách giáo khoa theo hướng dẫn của Bộ GDĐT. Phát huy cao nhất vai trò tự chủ về chuyên môn của giáo viên trong việc tổ chức lựa chọn sách giáo khoa theo quy định tại Thông tư số 25/2020/TT-BGDĐT ngày 26/8/2020 quy định việc lựa chọn sách giáo khoa trong cơ sở giáo dục phổ thông. Phối hợp với các Nhà xuất bản tập huấn cho giáo viên sử dụng sách giáo khoa. Phối hợp với các đơn vị cung ứng sách giáo khoa để học sinh có đầy đủ, kịp thời sách giáo khoa trước khai giảng năm học mới 2023-2024.

### **5.7. Phát triển đội ngũ giáo viên, cán bộ quản lý**

#### **a. Nâng cao chất lượng hoạt động chuyên môn, bồi dưỡng đội ngũ cán bộ quản lý và giáo viên**

Căn cứ nội dung tập huấn tại các đợt tập huấn của Bộ GDĐT, Sở GD-ĐT và của phòng GD-ĐT để tổ chức tốt việc triển khai đến cán bộ, giáo viên về những nội dung liên quan: dạy học và kiểm tra đánh giá theo định hướng phát triển năng lực học sinh; các kỹ thuật dạy học tích cực; tổ chức hoạt động trải nghiệm sáng tạo, Dạy học STEM và nghiên cứu khoa học kỹ thuật cho học sinh, giáo dục kỹ năng sống, triển khai GD kỹ luật tích cực, công tác giáo viên chủ nhiệm lớp, giáo viên làm tổ trưởng chuyên môn,... đã được tiếp thu trong các đợt tập huấn.

Thực hiện nghiêm túc việc phân tích giờ dạy khi dự giờ theo tiêu chí tại Công văn 1480/SGDĐT-GDTrH ngày 28/10/2014 của Sở GD-ĐT. Lưu ý việc nhận xét theo hướng thân thiện, giúp đỡ giáo viên cùng tiến bộ, không nặng về phán xét. Việc đánh giá bằng điểm số, xếp loại tiết dạy được thực hiện theo nguyện vọng hoặc đề xuất của giáo viên.

Sinh hoạt nhóm chuyên môn theo hướng nghiên cứu bài học đảm bảo tối thiểu 3 lần/tháng; Sinh hoạt tổ chuyên môn 2 lần/tháng. Tham gia sinh hoạt chuyên môn theo cụm trường (*Phòng GD-ĐT đã hướng dẫn: Mỗi cụm trường thực hiện ít nhất 02 đợt/học kì. Các chuyên đề cấp cụm không dùng thay thế cho chuyên đề cấp tổ*). Khuyến khích việc thảo luận, sinh hoạt nhóm/tổ chuyên môn theo hướng liên trường trong cụm bằng cách trực tiếp hoặc trên không gian mạng (trường học kết nối, nhóm Zalo, Facebook. Các chuyên đề cấp tổ, cấp trường và cấp cụm nên tập trung vào nội dung đổi mới, có tính bức thiết, có sức lan tỏa tới nhiều môn học và giáo viên như: đổi mới hình thức tổ chức dạy học; phương pháp, kỹ thuật dạy học; ứng dụng CNTT; đổi mới kiểm tra, đánh giá; dạy học phát triển năng lực, phẩm chất,...

Thực hiện nghiêm túc KH BDTX

#### **b. Tăng cường quản lý đội ngũ cán bộ quản lý giáo dục, giáo viên**

Tăng cường công tác kiểm tra nhằm điều chỉnh những sai sót, lệch lạc trong quá trình tổ chức các hoạt động học cho học sinh; biến quá trình kiểm tra thành quá trình tự kiểm tra, tự đánh giá của giáo viên trong việc nâng cao chất lượng giảng dạy của mình.

Hiệu trưởng chủ động rà soát đội ngũ, bố trí sắp xếp đội ngũ, phân công nhiệm vụ hợp lý phát huy cao nhất vai trò của mỗi cán bộ giáo viên trong nhà trường đảm bảo hoàn thành tốt nhiệm vụ năm học, khắc phục tốt nhất tình trạng giáo viên dạy chéo ban, chéo môn.

Hiệu trưởng chỉ đạo tốt xây dựng quy chế làm việc của cơ quan; quy chế chuyên môn; quy định soạn giáo án điện tử; các quy định trong nhà trường đảm bảo kỷ cương nề nếp học đường, môi trường sư phạm. Chỉ đạo tốt việc xây dựng các loại kế hoạch trong năm học; làm tốt công tác kiểm tra thường xuyên của Ban giám hiệu, tổ chuyên môn, thanh tra nhân dân,... để kịp thời khắc phục những khiếm khuyết, nâng cao chất

lượng hiệu quả công việc. Phát huy vai trò của tổ chuyên môn, các đoàn thể trong nhà trường nâng cao chất lượng giáo dục. Quản lý và thực hiện nghiêm túc các quy định về dạy thêm, học thêm trong và ngoài nhà trường theo các văn bản hướng dẫn. Tăng cường công tác giáo dục tư tưởng, tạo sự đoàn kết, thống nhất, đồng thuận cao trong việc thực hiện các nhiệm vụ giáo dục.

### **5.8. Phát triển trường, lớp; đầu tư xây dựng trường chuẩn quốc gia; sử dụng hiệu quả cơ sở vật chất, thiết bị dạy học**

#### **a. Sử dụng hiệu quả cơ sở vật chất trường học**

Nhiệm vụ: Thực hiện rà soát, dự báo quy mô phát triển nhà trường gắn với các điều kiện đảm bảo chất lượng, đáp ứng yêu cầu nâng cao chất lượng phổ cập giáo dục trung học cơ sở; đồng thời chủ động đề triển khai Chương trình GDPT 2018. Bảo đảm các điều kiện về cơ sở vật chất, thiết bị trường học để thực hiện hiệu quả nhiệm vụ năm học.

Các giải pháp: Sử dụng hiệu quả nguồn kinh phí ngân sách Nhà nước kết hợp với các nguồn huy động hợp pháp khác để tăng cường cơ sở vật chất, xây dựng phòng học bộ môn, thư viện, nhà đa năng, vườn trường. Tăng cường thực hiện xã hội hóa giáo dục, vận động, huy động các nguồn lực xã hội để xây dựng, cải tạo cảnh quan đạt tiêu chuẩn xanh - sạch - đẹp, an toàn theo quy định; xây dựng môi trường sư phạm lành mạnh thực sự để thu hút học sinh đến trường, tổ chức các hoạt động giáo dục. Tích cực tham mưu với UBND huyện tiếp tục đầu tư xây dựng CSVC nhà trường theo qui hoạch tổng thể tiến tới việc tự chủ về tài chính và đầu tư cơ sở hạ tầng. Trong đó năm học 2023-2024 tiếp tục tham mưu với UBND huyện sớm đầu tư xây dựng 8 phòng học lý thuyết mới, hệ thống sân trường, tu sửa dãy 8 phòng học cũ.

Thường xuyên kiểm tra, rà soát thực trạng thiết bị dạy học để có kế hoạch sửa chữa và bổ sung kịp thời theo danh mục thiết bị dạy học tối thiểu đã ban hành theo Thông tư số 38/2021/TT-BGDĐT ngày ngày 30/12/2021 (đối với THCS); Quyết định số: 1361/QĐ-UBND ngày 12 tháng 6 năm 2020 của UBND Tỉnh Hưng Yên ban hành tiêu chuẩn, định mức máy móc, thiết bị chuyên dùng trong lĩnh vực giáo dục và đào tạo của các cơ sở giáo dục thuộc phạm vi quản lý của tỉnh Hưng Yên.

Tăng cường bồi dưỡng, nâng cao trình độ chuyên môn nghiệp vụ của viên chức làm công tác thiết bị dạy học; yêu cầu giáo viên tăng cường sử dụng thiết bị dạy học để đảm bảo việc dạy học có chất lượng; Quản lý tốt cơ sở vật chất, thiết bị dạy học trong nhà trường thông qua hệ thống hồ sơ sổ sách quản lý; trách nhiệm của mỗi cán bộ giáo viên trong việc sử dụng bảo quản cơ sở vật chất và thiết bị dạy học.

#### **b. Tiếp tục đầu tư xây dựng trường đạt chuẩn quốc gia**

Tiếp tục củng cố và hoàn thiện các tiêu chuẩn, phát huy thế mạnh của trường để nâng cao chất lượng giáo dục. Trong năm học hoàn thiện hồ sơ tự đánh giá và đề nghị Sở GD tỉnh Hưng Yên đánh giá ngoài công nhận KĐCL mức 3 và trường Chuẩn Quốc gia.

### **5.9. Tăng cường ứng dụng CNTT trong dạy học và quản lý**

**a.** Tích cực ứng dụng CNTT trong quản lý. Tăng cường cơ sở vật chất phục vụ CNTT (phòng máy, đường truyền cáp quang, máy chiếu, hệ thống các phần mềm quản lý, phần mềm dạy học, cổng thông tin điện tử, facebook,...). Tích cực áp dụng hình thức tổ chức hội nghị, hội thảo, tập huấn, họp, trao đổi công tác qua Internet, đặc biệt trong công tác tập huấn, bồi dưỡng giáo viên, thanh tra viên, cán bộ quản lý giáo dục.

**b.** Tăng cường ứng dụng CNTT và truyền thông trong tổ chức và quản lý các hoạt động chuyên môn, quản lý kết quả học tập của học sinh; sử dụng hiệu quả sổ học bạ điện tử, chữ ký số, thực hiện các khoản thu góp không dùng tiền mặt.

**c.** Khuyến khích cán bộ, giáo viên khai thác, sử dụng các phần mềm giáo dục và tham



gia các cuộc thi về ứng dụng CNTT trong dạy học.

**d.** Nhân viên văn phòng chủ trì việc xây dựng kế hoạch để nhập số liệu vào hệ thống phần mềm (Kiểm định CLGD, SMAS, EMIS, PMIS, CSDL ngành,...) đúng tiến độ; đảm bảo khai thác và sử dụng thống nhất bộ số liệu được xuất từ phần mềm.

### **5.10. Triển khai Chương trình giáo dục Phổ thông 2018**

Tiếp tục thực hiện Kế hoạch số 132/KH-UBND ngày 25/10/2019 của UBND tỉnh ban hành Kế hoạch triển khai thực hiện chương trình giáo dục phổ thông mới trên địa bàn tỉnh Hưng Yên. Tổ chức nghiên cứu Thông tư số 25/2020/TT-BGDĐT ngày 26/8/2020 của Bộ GD-ĐT quy định về việc lựa chọn sách giáo khoa trong cơ sở giáo dục phổ thông; tham mưu tổ chức thực hiện việc lựa chọn sách giáo khoa lớp 6, lớp 7,8 theo quy định; tham gia các lớp tập huấn sử dụng sách giáo khoa cho CBQL, giáo viên; tích cực huy động các nguồn lực hỗ trợ sách giáo khoa cho học sinh thuộc chế độ chính sách tại các nhà trường.

Thực hiện quản lý, đánh giá đội ngũ giáo viên, cán bộ quản lý cơ sở giáo dục trung học theo tiêu chuẩn chức danh, chuẩn nghề nghiệp; tham mưu xây dựng và thực hiện kế hoạch tuyển dụng giáo viên bảo đảm số lượng và chất lượng, cân đối về cơ cấu giáo viên.

Tiếp tục tham gia tập huấn; tập huấn giáo viên và cán bộ quản lý cốt cán và đại trà các nội dung về phương pháp dạy học, kiểm tra, đánh giá và xây dựng kế hoạch giáo dục nhà trường. Triển khai nội dung tập huấn với nội dung sinh hoạt tổ, nhóm chuyên môn trong trường và cụm trường. Tập huấn cho 100% giáo viên dạy lớp 8 năm học 2023-2024 để sử dụng sách giáo khoa theo Chương trình GDPT 2018. Cử GV bồi dưỡng nâng cao trình độ đảm bảo dạy môn KHTN, LS-ĐL.

Bảo đảm hệ thống quản lý học tập (LMS) và cấp tài khoản cho tất cả giáo viên, cán bộ quản lý để thực hiện các nội dung tập huấn, bồi dưỡng giáo viên, cán bộ quản lý cốt cán và đại trà triển khai Chương trình GDPT 2018 và tổ chức thực hiện các chương trình thường xuyên theo quy định của Bộ GD-ĐT.

*\* Đối với Ban Giám hiệu:*

- Chỉ đạo 100% giáo viên và học sinh có đủ sách giáo khoa để giảng dạy và học tập theo chương trình;
- Rà soát đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên, đề xuất kế hoạch bổ sung giáo viên đáp ứng yêu cầu Chương trình Giáo dục phổ thông 2018; xây dựng kế hoạch cử giáo viên đào tạo, bồi dưỡng nâng cao trình độ.
- Phối hợp với UBND huyện Kim Động tu sửa cơ sở vật chất, xây dựng kế hoạch bảo quản và sử dụng cơ sở vật chất, thiết bị dạy học; thực hiện kiểm kê tài sản, thiết bị dạy học theo quy định. Đảm bảo cơ sở vật chất thực hiện Chương trình Giáo dục phổ thông 2018;
- Thực hiện chương trình giáo dục đối với lớp 6,7, 8 theo Thông tư số 32/2018/TT-BGDĐT; đánh giá kết quả rèn luyện và học tập của học sinh lớp 6,7,8 theo Thông tư số 22/2021/TT-BGDĐT. Phối hợp với UBND các xã, thị trấn tổ chức tuyên truyền về đổi mới chương trình giáo dục phổ thông. Tuyên truyền tới cha mẹ học sinh về chương trình giáo dục phổ thông tại Hội nghị cha mẹ học sinh. Xây dựng Kế hoạch thực hiện Chương trình giáo dục phổ thông 2018.
- Chỉ đạo, hướng dẫn tổ chuyên môn, giáo viên xây dựng kế hoạch triển khai, thực hiện chương trình theo quy định tại Công văn số 344/BGDĐT-GDTrH.

*\* Đối với tổ chuyên môn:*

- Tổ chức thảo luận, hướng dẫn giáo viên xây dựng kế hoạch triển khai, thực hiện chương trình theo quy định tại Công văn số 5512/BGDĐT-GDTrH ngày 18/12/2020

của Bộ Giáo dục & Đào tạo về việc xây dựng và tổ chức thực hiện kế hoạch giáo dục của nhà trường.

- Tiếp tục đổi mới nội dung sinh hoạt tổ, nhóm chuyên môn: nội dung sinh hoạt chuyên môn phải thể hiện rõ trong các nghị quyết họp tổ. Thực hiện sinh hoạt tổ, nhóm chuyên môn 2 lần/tháng.

- Tăng cường sinh hoạt tổ, nhóm chuyên môn theo hướng nghiên cứu bài học. Khuyến khích GV sinh hoạt trao đổi chuyên môn liên trường.

- Tăng cường hoạt động dự giờ, thăm lớp trong năm học 2023-2024; đảm bảo nề nếp, chất lượng sinh hoạt tổ, nhóm chuyên môn theo hướng nghiên cứu bài học.

- BGH, tổ trưởng chuyên môn kiểm tra kế hoạch tổ chuyên môn và kế hoạch dạy học của giáo viên phải xác nhận đầy đủ, chịu trách nhiệm về nội dung mình kiểm tra. BGH duy trì nề nếp ký duyệt, nhận xét Sổ ghi kế hoạch giảng dạy của giáo viên vào thứ 2 đầu tuần. GVBM đăng ký bài dạy của tuần vào tiết 1 thứ 2 hàng tuần, kế hoạch ghi bài dạy không tẩy xóa, báo đúng, đủ, chính xác.

- Mỗi tổ chuyên môn thực hiện tối thiểu 03 chuyên đề/năm học. Vận dụng các chuyên đề này một cách thiết thực để đẩy mạnh chất lượng giảng dạy trong nhà trường.

*\* Đối với giáo viên:*

- Xây dựng kế hoạch triển khai, thực hiện chương trình theo quy định tại Công văn số 5512/BGDĐT-GDTrH ngày 18/12/2020 của Bộ Giáo dục & Đào tạo về việc xây dựng và tổ chức thực hiện kế hoạch giáo dục của nhà trường.

- Tích cực đổi mới phương pháp dạy học, ứng dụng công nghệ thông tin, làm đồ dùng dạy học, tổ chức các hoạt động cho học sinh linh hoạt, sáng tạo.

### **5.11. Công tác đánh giá viên chức, đánh giá GV theo chuẩn nghề nghiệp:**

a. Nhà trường đánh giá VC hàng tháng theo Hướng dẫn của Sở nội vụ và UBND huyện Kim Động (văn bản đã gửi cho CBGV)

b. Đánh giá GV theo chuẩn nghề nghiệp: Thực hiện theo Công văn số: 415/SGDĐT-TCCB ngày 27 tháng 3 năm 2019 của Sở GD-ĐT Hưng Yên V/v hướng dẫn thực hiện đánh giá theo chuẩn hiệu trưởng, chuẩn nghề nghiệp giáo viên cơ sở giáo dục mầm non, giáo dục phổ thông. Theo lộ trình, năm học 2023-2024 nhà trường tổ chức đánh giá GV theo chuẩn nghề nghiệp. Yêu cầu các đ/c GV xây dựng hệ thống minh chứng theo Thông tư số 20/2018/TT-BGDĐT ngày 22/8/2018 của Bộ GDĐT ban hành quy định chuẩn nghề nghiệp giáo viên cơ sở giáo dục phổ thông; Công văn số 4530/BGDĐT-NGCBQLGD-CSNGCB ngày 01/10/2018 của Bộ GDĐT về việc hướng dẫn thực hiện Thông tư số 20/2018/TT-BGDĐT ngày 22/8/2018 của Bộ GDĐT ban hành quy định chuẩn nghề nghiệp giáo viên cơ sở giáo dục phổ thông.

Giải pháp thực hiện: Ban chuyên môn xây dựng KH chuyên môn phối hợp cùng nhà trường tổ chức thực hiện việc đánh giá viên chức, đánh giá GV theo chuẩn nghề nghiệp, các Tổ CM xây dựng KH, triển khai thực hiện.

### **5.12. Công tác quản lý giáo dục trung học**

a. Tăng cường quản lý việc thực hiện chương trình và kế hoạch giáo dục theo hướng phân cấp, giao quyền tự chủ của các nhà trường; củng cố kỷ cương, nề nếp trong dạy học, kiểm tra đánh giá. Thực hiện nghiêm túc công tác Kiểm định chất lượng giáo dục, coi Tự đánh giá là giải pháp tạo sự đột biến về cải tiến chất lượng giáo dục. Chú trọng công tác kiểm tra nội bộ, phát huy vai trò của các tổ chức, đoàn thể trong việc nâng cao chất lượng giáo dục, xây dựng thương hiệu và văn hóa nhà trường với định hướng uy tín, chất lượng và bền vững.

b. Chú trọng quản lý, phối hợp hoạt động của Ban đại diện cha mẹ học sinh theo Thông tư số 55/2011/TT-BGDĐT ngày 22/11/2011 của Bộ GD-ĐT. Tăng cường quản lý chặt chẽ việc dạy thêm, học thêm theo Thông tư số 17/2012/TT-BGDĐT ngày

16/5/2012 của Bộ GD-ĐT, Quyết định số 01/2017/QĐ-UBND ngày 11/01/2017, Quyết định số 15/2017/QĐ-UBND ngày 16/8/2017 của UBND tỉnh và Công văn số 283/SGDDĐT ngày 08/3/2017 của Sở GD-ĐT. Việc quản lý các khoản tài trợ theo Thông tư số: 16/2018/TT-BGDĐT ngày 03 tháng 8 năm 2018 của Bộ GD-ĐT.

c. Về hồ sơ, sổ sách trong nhà trường: Tuân thủ về số lượng các loại hồ sơ quản lý theo quy định, tránh phát sinh chồng chéo gây khó khăn cho quá trình quản lý và thực hiện chuyên môn.

d. Việc giáo dục dạy học kỹ năng sống và tổ chức các hoạt động trải nghiệm cho học sinh cần tuân thủ nguyên tắc:

- Được sự tự nguyện và đồng thuận của học sinh và phụ huynh học sinh. Nhà trường, các lớp học tổ chức họp Ban đại diện cha mẹ học sinh và xin ý kiến, có văn bản cụ thể.

- Phối hợp với các doanh nghiệp, tổ chức, trung tâm có uy tín và có giấy phép hành nghề theo quy định.

- Được sự đồng ý, phê duyệt của Phòng GD-ĐT. Đối với giáo dục dạy học kỹ năng sống thủ tục cấp phép giống như dạy thêm học thêm, việc tổ chức các hoạt động trải nghiệm cho học sinh qua việc thăm quan, học tập tại các di tích lịch sử, văn hóa, hoạt động giáo dục ngoài trời.

- Các hoạt động cần có kiểm tra, đánh giá, rút kinh nghiệm, đồng thời thực hiện nghiêm chế độ báo cáo định kì hoặc đột xuất.

e. Công khai giáo dục: Tiếp tục thực hiện nghiêm túc Thông tư số: 36/2017/TT-BGDĐT ngày 28/12/2017 về Quy chế thực hiện công khai đối với các cơ sở giáo dục của hệ thống giáo dục quốc dân, theo đó các cơ sở giáo dục thực hiện 3 công khai để người học và xã hội giám sát, đánh giá: (1) Công khai cam kết chất lượng giáo dục và chất lượng giáo dục thực tế, (2) Công khai điều kiện đảm bảo chất lượng giáo dục, (3) Công khai thu chi tài chính.

f. Về công tác kiểm định chất lượng: nghiêm túc thực hiện công tác Tự đánh giá với sự tham gia của đông đảo các lực lượng giáo dục trong nhà trường, giúp nhà trường tiến bộ qua từng giai đoạn thông qua việc duy trì các điểm mạnh, khắc phục các điểm yếu. Nhập đầy đủ, kịp thời dữ liệu cho phần mềm kiểm định chất lượng online, đảm bảo sau khi kết thúc năm học mọi dữ liệu tự đánh giá của năm học đó phải hoàn thành. Chuẩn bị lộ trình tham gia đánh giá ngoài với chỉ tiêu đạt mức 3 và công nhận trường chuẩn mức độ 2.

### **5.13. Công tác thi đua, khen thưởng**

Đẩy mạnh công tác thi đua khen thưởng qua các đợt thi đua; dựa trên các tiêu chí thi đua của Phòng; đánh giá sơ kết tổng kết thi đua nghiêm túc; đảm bảo phấn đấu hoàn thành các chỉ tiêu công tác một cách thực chất; kiên quyết khắc phục bệnh thành tích trong giáo dục.

Các giải pháp: Tổ chức nghiên cứu các văn bản pháp luật liên quan đến công tác thi đua cho CBGV. Phối hợp với các tổ chức trong nhà trường xây dựng các tiêu chí thi đua cụ thể trên cơ sở điều chỉnh qui chế, tiêu chí thi đua năm học trước. Phong trào thi đua dạy tốt, học tốt trong cán bộ giáo viên nhà trường, động viên, khen thưởng kịp thời nhằm tạo động lực phấn đấu của giáo viên và học sinh qua các đợt thi đua trong năm học. Tuyệt đối khắc phục bệnh thành tích trong chỉ đạo phong trào thi đua. Nghiêm túc thực hiện triệt để các cuộc vận động và phong trào thi đua của ngành. Hàng kỳ, và cả năm học có sơ kết, tổng kết, bình bầu danh hiệu thi đua và có những phần thưởng thích đáng động viên phong trào thi đua dạy tốt, học tốt trong nhà trường. Khuyến khích các tấm gương điển hình trong việc thực hiện nhiệm vụ giáo

dục, đặc biệt là các điển hình trong ứng dụng CNTT, đổi mới phương pháp dạy học và kiểm tra đánh giá, các gương vượt khó học giỏi...

#### **5.14. Chuẩn bị cho việc xây dựng trường tự chủ.**

Thực hiện Công văn số 842/UBND-TCKH ngày 05/9/2022 của UBND huyện Kim Động về việc xây dựng phương án tự chủ tài chính cho các đơn vị sự nghiệp công lập, KH của UBND huyện về tiếp tục đổi mới hệ thống tổ chức và quản lý, nâng cao chất lượng và hiệu quả hoạt động của các đơn vị sự nghiệp công lập. Xác định lộ trình từ năm học 2023-2024 chuẩn bị cho việc xây dựng trường tự chủ. Tập trung một số nhiệm vụ, giải pháp sau:

Xây dựng dự thảo Đề án chuyển nhà trường sang mô hình trường tự chủ về tài chính, đảm bảo chi thường xuyên lộ trình 2023-2024: Hiệu trưởng xây dựng tổng thể; Ban chuyên môn xây dựng chương trình GD tự chủ trong đó tập trung xây dựng khung chương trình của Bộ GD và các gói dịch vụ giáo dục chất lượng cao; Kế toán xây dựng về tài chính.

Thực hiện tốt công tác tư tưởng đối với CBGV, HS và gia đình học sinh, nhất là CBGV nhà trường xác định đây là xu hướng tất yếu đối với nhà trường từ đó vững tâm, tin tưởng, chấp nhận khó khăn đoàn kết cùng nhau xây dựng nhà trường. Thực hiện tốt công tác truyền thông, tuyên truyền để mọi người hiểu về nhà trường. Thực hiện tốt việc xây dựng thương hiệu nhà trường. Xác định đây là yếu tố quyết định sống còn của nhà trường. Thực hiện triển khai một số gói dịch vụ giáo dục chất lượng cao vào nhà trường khi được cấp phép.

#### **5.15. Công tác kiểm tra, giám sát**

- Thành lập Ban kiểm tra nội bộ trường học và xây dựng kế hoạch kiểm tra nội bộ nhằm kịp thời phát hiện các sai phạm của cán bộ, giáo viên, nhân viên, học sinh. Đồng thời tư vấn, thúc đẩy để phát triển chuyên môn nghiệp vụ của cán bộ, giáo viên, nhân viên nhà trường.

- Hình thức kiểm tra:

+ Kiểm tra đột xuất: BGH kết hợp cùng tổ chuyên môn tổ chức kiểm tra đột xuất giáo viên trong tổ (mỗi tuần từ 1-2 đồng chí), với nội dung: Dự giờ 1 tiết trên lớp không báo trước; Kiểm tra Kế hoạch bài dạy.

+ Kiểm tra theo kế hoạch của Ban kiểm tra nội bộ: Tối thiểu 30% CBGV được kiểm tra trong năm học; Kiểm tra hồ sơ, giờ dạy : 3 lượt/ năm( Theo các đợt thi đua + đột xuất); Kiểm tra duy trì sỹ số học sinh chung 1lần/ tháng; Kiểm tra công tác LĐVS 1 lần/ ngày, kiểm tra CSVC chung 1 lần/ tháng; Xây dựng kế hoạch dự giờ, kiểm tra hồ sơ giáo án: Dự giờ 50% số tiết của tổ. Kiểm tra hồ sơ 100% hồ sơ của giáo viên.

- **Kiểm tra chất lượng học sinh:** Tổ chức tốt các đợt kiểm tra giữa kỳ, chất lượng HKI, HKII .

#### **5.16. Công tác phổ biến giáo dục pháp luật, Công tác phòng chống, bạo lực học đường, đảm bảo an ninh, an toàn trong trường học**

\* **Nhiệm vụ:** Đảm bảo môi trường giáo dục an toàn, lành mạnh, thân thiện; chủ động, phòng ngừa, phát hiện, ngăn chặn và kịp thời xử lý các hành vi vi phạm nhằm giảm thiểu bạo lực học đường;

Tăng cường công tác quản lý, chỉ đạo nhằm khắc phục tình trạng bạo lực học đường và những hành vi vi phạm đạo đức, lối sống của nhà giáo và học sinh;

Tăng cường các điều kiện về vật chất, tinh thần trong các cơ sở giáo dục, tạo môi trường giáo dục lành mạnh, thân thiện, phòng, chống bạo lực học đường; cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên, học sinh có lối sống lành mạnh, ứng xử văn hóa; học sinh được tôn trọng, đối xử công bằng, bình đẳng và nhân ái; được phát huy dân chủ và tạo điều kiện để phát triển phẩm chất và năng lực;

Nhằm nâng cao hơn nữa nhận thức, ý thức chấp hành pháp luật của mỗi cán bộ, giáo viên, nhân viên trong nhà trường. Hạn chế đến mức thấp nhất các hành vi vi phạm pháp luật có thể xảy ra;

Tích cực góp phần đảm bảo tốt an ninh trật tự trong nhà trường cũng như tại địa phương;

Phòng, chống các tệ nạn xã hội xâm nhập vào trường học.

**\* Giải pháp thực hiện.**

Đẩy mạnh công tác tuyên truyền, giáo dục nhằm nâng cao hiểu biết và ý thức trách nhiệm của cán bộ, giáo viên, học sinh đảm bảo an ninh trật tự trường học, phòng, chống ma túy, bạo lực học đường.

Phát huy sức mạnh của tập thể, huy động toàn thể lực lượng trong nhà trường tích cực tham gia phong trào đấu tranh giữ gìn đảm bảo an ninh trật tự trường học và phòng, chống ma túy, bạo lực học đường. Đảm bảo sự phối hợp chặt chẽ giữa nhà trường với Phòng Giáo dục, chính quyền địa phương, các ban ngành đoàn thể và gia đình học sinh.

Chủ động phòng ngừa, không để học sinh vi phạm tệ nạn xã hội, bạo lực học đường và tội phạm bên ngoài xâm nhập vào trường học.

Phát hiện kịp thời người học có hành vi gây gổ, có nguy cơ gây bạo lực học đường, người học có nguy cơ bị bạo lực học đường; đánh giá mức độ nguy cơ, hình thức bạo lực có thể xảy ra để có biện pháp ngăn chặn, hỗ trợ cụ thể; thực hiện tham vấn, tư vấn cho người học có nguy cơ bị bạo lực và gây ra bạo lực nhằm ngăn chặn, loại bỏ nguy cơ xảy ra bạo lực.

Đảm bảo an ninh trật tự trường học và phòng chống hiện tượng kì thị, vi phạm giới, bạo lực học đường.

Cơ sở vật chất bảo đảm, tường rào, hàng rào, sân vườn, cây xanh bảo đảm an toàn, vệ sinh, phù hợp cảnh quan, môi trường thân thiện; có sân chơi, khu để xe phù hợp và thân thiện. Có khối phòng học, phòng phục vụ học tập bảo đảm đủ ánh sáng, thoáng mát; Có công trình vệ sinh, nước sạch đáp ứng nhu cầu của học sinh.

Thực hiện ND số 80/2017/ND-CP ngày 17/7/2017 của Thủ tướng Chính phủ Quy định về môi trường giáo dục an toàn, lành mạnh, thân thiện, phòng chống bạo lực học đường;

Bảo đảm an ninh trật tự; an toàn phòng, chống tai nạn, thương tích; an toàn, phòng, chống cháy, nổ; an toàn phòng, chống thảm họa, thiên tai.

Xây dựng, công khai và thực hiện nghiêm túc bộ quy tắc ứng xử văn hóa trong cơ sở giáo dục; thiết lập hộp thư góp ý để tiếp nhận, xử lý các thông tin của người học.

Tổ chức các hoạt động giáo dục kỹ năng sống, hoạt động ngoài giờ chính khóa, hoạt động xã hội, hoạt động vui chơi, giải trí, văn hóa, thể thao an toàn, lành mạnh, thân thiện, bình đẳng, phù hợp với độ tuổi, đặc điểm sinh lý, tâm lý của học sinh.

Phối hợp với Công an địa phương, Hội cha mẹ học sinh tổ chức tuyên truyền đến mọi cán bộ, giáo viên về các nội dung liên quan đến BLHĐ; Giáo dục, trang bị cho học sinh kiến thức về kỹ năng về phòng, chống xâm hại học sinh; phòng, chống bạo lực học đường; bạo lực trẻ em trên môi trường mạng cho người học, cán bộ quản lý, nhà giáo, nhân viên của cơ sở giáo dục và gia đình người học; giáo dục, tư vấn kiến thức, kỹ năng tự bảo vệ cho người học. Lồng ghép trong các nội dung tuyên truyền phổ biến pháp luật. Phát huy vai trò của Đội Thiếu niên Tiền phong Hồ Chí Minh và các tổ chức, đoàn thể khác. Lập hồ sơ theo dõi tình hình khi học sinh vi phạm để có biện pháp giải quyết.

Tổ chức tốt lực lượng bảo vệ trực 24/24 giữ gìn tài sản và tham gia ngăn chặn bạo lực học đường.

Tăng cường công tác kiểm tra của lãnh đạo nhà trường, TPT đội, giáo viên chủ nhiệm; chú trọng phòng ngừa việc đem đồ chơi mang tính bạo lực vào trong trường học nói riêng và BLHD nói chung. Phối hợp với phụ huynh học sinh quản lý chặt chẽ việc chuyên cần của học sinh.

Tổ chức các hoạt động như: Tọa đàm, tổ chức tuyên truyền về các nội dung liên quan xây dựng xã hội, cộng đồng, cơ quan, gia đình nâng cao nhận thức trong quá trình thực hiện, tổ chức các Câu lạc bộ sinh hoạt theo từng loại hình

## **6. TỔ CHỨC THỰC HIỆN**

### **6.1. Công tác quản lý, chỉ đạo:**

#### **6.1.1. Đối với Hiệu trưởng**

Hiệu trưởng ban hành các quyết định thành lập các ban chỉ đạo khi tổ chức thực hiện các hoạt động giáo dục theo quy định.

Xây dựng và triển khai các kế hoạch đến từng CB-GV-NV trong hội đồng sư phạm, phân công nhiệm vụ cụ thể cho từng thành viên phụ trách tổ chức thực hiện.

Tổ chức kiểm tra các hoạt động giáo dục theo kế hoạch đảm bảo thực hiện đúng tiến độ, có hiệu quả.

Sau mỗi học kỳ nhà trường tổ chức đánh giá rút kinh nghiệm, điều chỉnh bổ sung kế hoạch, nội dung và cách thức thực hiện.

Thực hiện công khai tất cả các hoạt động của nhà trường để phối hợp với địa phương, phụ huynh học sinh nhằm nâng cao hiệu quả giáo dục.

Chú trọng vai trò của tổ trưởng tổ chuyên môn, phụ trách các bộ phận trong việc tổ chức thực hiện và kiểm tra đánh giá các hoạt động giáo dục.

Chú trọng đầu tư kinh phí cho các hoạt động trải nghiệm, tham quan thiên nhiên,...

#### **6.1.2. Đối với Phó Hiệu trưởng**

Quản lý chỉ đạo các hoạt động chuyên môn, thư viện, thiết bị, quản lý các phần mềm liên quan đến các hoạt động giáo dục.

Xây dựng kế hoạch tổ chức các hoạt động ngoài giờ lên lớp; kế hoạch bồi dưỡng học sinh có năng khiếu, hỗ trợ học sinh chưa hoàn thành môn học và các hoạt động khác có liên quan đến giáo dục.

Chỉ đạo các tổ chuyên môn hoạt động theo đúng Điều lệ trường.

Tổ chức kiểm tra các hoạt động liên quan đến chuyên môn.

Hàng tháng họp thống nhất các nội dung chuyên môn với các tổ.

Duyệt tất cả các hoạt động tổ chức các hoạt động ngoài giờ lên lớp, các cuộc Hội thảo, chuyên đề cấp trường tổ chức trong năm học.

#### **6.1.3. Đối với Tổng phụ trách Đội**

Kết hợp với Phó hiệu trưởng và các bộ phận xây dựng kế hoạch tổ chức các hoạt động ngoài giờ lên lớp.

Tổ chức tất cả các hoạt động ngoài giờ lên lớp tổ chức tại nhà trường.

Thành lập các ban của liên đội để thúc đẩy mọi hoạt động của nhà trường.

Xây dựng tiêu chí thi đua của Liên đội.

#### **6.1.4. Đối với nhân viên thiết bị, Thư viện**

Quản lý mọi hoạt động của thư viện, thiết bị. Tăng cường ứng dụng CNTT trong quản lý, điều hành.

Xây dựng các kế hoạch hoạt động liên quan đến hoạt động của thư viện, thiết bị dạy học.

Khuyến khích học sinh tích cực tham gia các hoạt động đọc sách.

Tổ chức Ngày hội đọc sách.

#### 6.1.5. Đối với giáo viên

Chịu trách nhiệm giảng dạy theo sự phân công của Hiệu trưởng.

Thực hiện nghiêm túc mọi quy chế chuyên môn.

Chịu trách nhiệm chất lượng của lớp, môn giảng dạy.

Kết hợp với nhà trường, liên đội tham gia các hoạt động ngoài giờ lên lớp trong và ngoài nhà trường.

Tích cực tự trau dồi chuyên môn, nghiệp vụ.

Tham gia đầy đủ các buổi chuyên đề do các cấp tổ chức.

#### 6.2. Công tác kiểm tra, giám sát

Thực hiện công tác kiểm tra nội bộ, công tác kiểm tra hoạt động sư phạm của nhà giáo, đảm bảo việc chấp hành nghiêm túc quy chế chuyên môn theo kế hoạch.

Phân công phó hiệu trưởng, kiểm tra việc thực hiện kế hoạch giảng dạy kiểm tra lịch báo giảng, sổ đầu bài hằng tuần, phó hiệu trưởng cùng các tổ trưởng chuyên môn, tổ phó chuyên môn kiểm tra chuẩn bị kế hoạch bài học ( giáo án ), kiểm tra nội dung và phương pháp giảng dạy của giáo viên thông qua dự giờ tiết dạy, các tiết thao giảng, chuyên đề. ....

Phân công phó hiệu trưởng thường xuyên kiểm tra sinh hoạt của tổ nhóm chuyên môn thông qua việc tham dự các buổi sinh hoạt của tổ, kiểm duyệt biên bản họp tổ nhóm hoặc kế hoạch thực hiện công tác hằng tuần.

Kiểm tra trường xuyên việc sử dụng thiết bị dạy học, sử dụng phòng học bộ môn, ứng dụng công nghệ thông tin và sử dụng các phương tiện hiện đại trong dạy học thông qua báo cáo và sổ theo dõi của bộ phận thiết bị.

#### 6.3. Chế độ thông tin, báo cáo

Thiết lập đầy đủ các loại hồ sơ, sổ sách theo đúng qui định. Sử dụng, lưu trữ và bảo quản tốt.

Theo dõi, thống kê - tổng hợp và báo cáo kịp thời các mặt hoạt động của nhà trường cho Hiệu trưởng và cấp trên.

Trên đây là kế hoạch giáo dục của nhà trường năm học 2023-2024 của trường THCS Lê Quý Đôn được phổ biến đến toàn thể cán bộ giáo viên, nhân viên của nhà trường và là căn cứ để các bộ phận, đoàn thể, tổ, nhóm chuyên môn, giáo viên ... trong nhà trường xây dựng kế hoạch để thực hiện. Kế hoạch được công bố trên Webside của nhà trường, trong quá trình tổ chức thực hiện có thể thay đổi, điều chỉnh, bổ sung cho phù hợp với yêu cầu công tác và tình hình thực tế của nhà trường./.

#### **Nơi nhận:**

- Phòng GD và ĐT Kim Động (để báo cáo);
- Công đoàn nhà trường (để phối hợp);
- Các TTCM, cán bộ, GV, NV (để thực hiện);
- Lưu VT.

**NGƯỜI LẬP KẾ HOẠCH  
PHÓ HIỆU TRƯỞNG**

**Nguyễn Thị Lê Phương**

**PHÊ DUYỆT CỦA HỘI ĐỒNG TRƯỜNG  
CHỦ TỊCH**



**Phạm Thị Yên**



